

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Hà Tĩnh

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo sẵn sàng và ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có sự cố tràn dầu xảy ra; nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động phát sinh từ sự cố tràn dầu đến môi trường sinh thái, kinh tế và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và khu vực lân cận.

- Hoàn chỉnh hệ thống tổ chức, cơ chế, chính sách, lực lượng, phương tiện cho hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác ứng phó sự cố tràn dầu.

- Phân định trách nhiệm, xây dựng lực lượng nòng cốt trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh; cung cấp thông tin cần thiết để tổ chức, cá nhân và đơn vị liên quan có thông tin, hướng dẫn đảm bảo công tác ứng phó nhanh chóng, an toàn và hiệu quả khi có sự cố tràn dầu xảy ra.

- Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên ở các cấp, sẵn sàng thực hiện ứng phó sự cố tràn dầu theo phương châm "04 tại chỗ".

- Tổng hợp các thông tin nhằm phục vụ cho việc đánh giá các khu vực có nguy cơ bị ô nhiễm cao, những khu vực nhạy cảm cần được ưu tiên bảo vệ và cung cấp thông tin để phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng quy trình ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh có hệ thống, đồng bộ để tổ chức ứng phó kịp thời và hiệu quả khi có sự cố tràn dầu xảy ra.

2. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh theo đúng đề cương tại Phụ lục I, Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

- Phân công nhiệm vụ đúng với chức năng của các sở, ngành và các đơn vị trong công tác ứng phó sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền và triển khai thực hiện đồng bộ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, chú trọng lấy công tác phòng ngừa là chính, ứng phó nhanh, kịp thời sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn

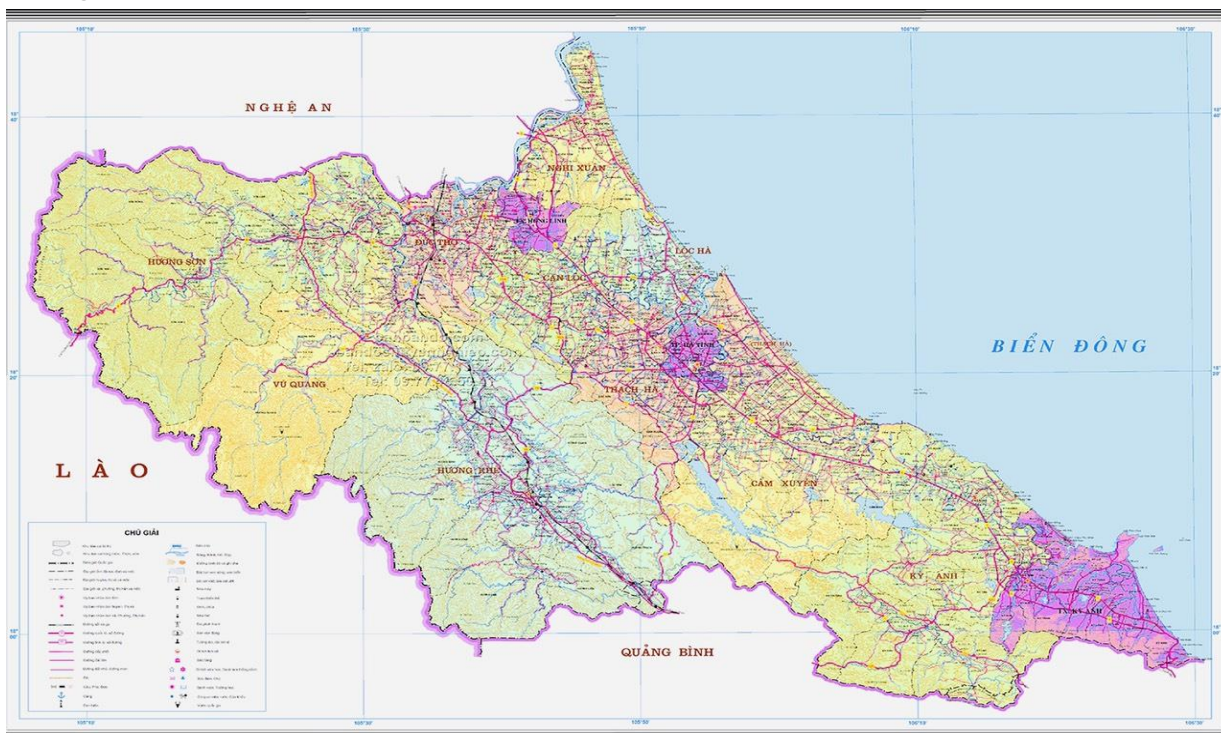
1.1. Đặc điểm địa hình

Hà Tĩnh là tỉnh thuộc vùng duyên hải Bắc Trung Bộ, có tọa độ địa lý từ 17⁰53'50" đến 18⁰45'40" vĩ độ Bắc và 105⁰05'50" đến 106⁰30'20" kinh độ Đông.

Tỉnh Hà Tĩnh tiếp giáp với các khu vực sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An.
- Phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình.
- Phía Tây giáp Lào (với gần 150km đường biên giới).
- Phía Đông giáp Biển Đông.

Tỉnh Hà Tĩnh nằm trên trục giao thông quan trọng Bắc - Nam và hành lang Đông Tây của khu vực Đông Bắc Thái Lan - Lào - Bắc Trung Bộ, có chiều dài đường bờ biển hơn 137km. Ngoài ra, tỉnh Hà Tĩnh là vùng có tài nguyên khoáng sản cực kỳ phong phú, đặc biệt là khoáng sản nhiên liệu, vật liệu xây dựng và quặng kim loại quý. Với các điều kiện thuận lợi nêu trên, tỉnh có ưu thế trong việc phát triển giao thương trong nước và quốc tế, công nghiệp, xây dựng, năng lượng, du lịch, văn hóa xã hội của tỉnh...



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ TĨNH

Tỉnh Hà Tĩnh có diện tích đất tự nhiên 5.998km², dân số hơn 1,3 triệu người. Tỉnh hiện có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh, huyện Nghi Xuân, huyện Đức Thọ, huyện Hương Sơn, huyện Can Lộc, huyện Vũ Quang, huyện Lộc Hà, huyện Thạch Hà, huyện Hương Khê, huyện Cẩm Xuyên và huyện Kỳ Anh.

Tỉnh Hà Tĩnh chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, nằm trong dải đồng bằng hẹp, bị kẹp bởi một bên là dãy Trường Sơn, một bên là biển Đông. Địa hình dốc nghiêng từ Tây sang Đông với độ dốc trung bình từ 1,2% - 1,8%. Tỉnh Hà Tĩnh có 04 dạng địa hình cơ bản sau:

- Địa hình núi cao và trung bình: chiếm 45% diện tích đất tự nhiên, thuộc sườn đông của dãy Trường Sơn, tập trung ở phía tây và rải rác ở phía Đông (gần biển). Xen lẫn giữa địa hình núi cao là các thung lũng nhỏ hẹp thuộc hệ thống sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố. Nền địa hình chủ yếu là đá trầm tích biến chất, đá magma.

- Địa hình đồi và trung du: chiếm 25% diện tích đất tự nhiên, là dạng địa hình chuyển tiếp giữa núi cao và đồng bằng, chạy dọc theo Quốc lộ 15, đường Hồ Chí Minh bao gồm các xã vùng thấp của huyện Hương Sơn, các xã phía tây huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh. Địa hình này có dạng xen lẫn giữa các đồi với đất ruộng hoặc bãi không bằng phẳng, thành phần chủ yếu là đá trầm tích biến chất, đá magma bị phong hóa mạnh.

- Địa hình đồng bằng: chiếm 17,3% diện tích đất tự nhiên, là vùng tiếp giáp giữa đồi núi và dải ven biển, nằm hai bên đường QL8A và QL1A, bao gồm một số xã của huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh. Vùng này có địa hình tương đối bằng phẳng, thành phần chủ yếu là phù sa, đá trầm tích, đá magma.

- Địa hình ven biển: chiếm 12,7% diện tích đất tự nhiên, nằm phía Đông QL1A và chạy dọc theo bờ biển gồm các xã phía đông của huyện Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh. Dạng địa hình này được hình thành bởi các trầm tích đa nguồn gốc, các vùng trũng được lấp đầy bởi trầm tích đầm phá hoặc phù sa biển, hình thành các dãy đụn cát có độ cao khác nhau chạy dọc bờ biển. Một số vùng còn xuất hiện các quả đồi riêng lẻ hay các dãy đồi lớn.

1.2. Thời tiết, khí hậu

Tỉnh Hà Tĩnh nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng lớn của khí hậu chuyển tiếp giữa 2 miền Nam - Bắc, một năm chia làm hai mùa rõ rệt. Mùa nắng kéo dài từ tháng 04 đến tháng 10, khí hậu khô nóng, hướng

gió chủ yếu là gió Tây Nam (thổi từ Lào), nhiệt độ trung bình tháng từ 24,7⁰C đến 32,9⁰C. Mùa mưa kéo dài từ tháng 10 đến tháng 04 năm sau, hướng gió chủ yếu là gió Đông Bắc, nhiệt độ trung bình tháng từ 18,3⁰C đến 21,8⁰C. Nhiệt độ trung bình hàng năm của tỉnh Hà Tĩnh giao động từ 22 - 25⁰C.

Độ ẩm không khí trung bình năm giai đoạn gần đây dao động khoảng 84% - 85%, tháng có độ ẩm thấp nhất thường là tháng 6 (trung bình 68%), tháng có độ ẩm cao nhất thường là tháng 3 (trung bình 92%).

Nhiệt độ, độ ẩm không khí, gió là các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển hóa và phát tán xăng dầu trong không khí.

Tổng số giờ nắng trung bình năm của tỉnh Hà Tĩnh khoảng 1.710 giờ, thường tập trung vào các tháng từ tháng 5 đến tháng 8 hàng năm. Bức xạ mặt trời là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệt độ trong vùng, ảnh hưởng đến độ bền vững và quá trình phát tán, biến đổi các chất ô nhiễm nói chung và xăng dầu nói riêng.

Lượng mưa trung bình hàng năm của tỉnh từ 2.500mm đến 2.650mm. Lượng mưa từ tháng 3 đến tháng 10 chiếm 75% tổng lượng mưa cả năm.

Khu vực tỉnh Hà Tĩnh thường chịu nhiều ảnh hưởng của bão. Bão thường xuất hiện bắt đầu từ tháng 8 và kết thúc vào tháng 11 hoặc 12, trong đó 70% số cơn bão đổ bộ vào trong 3 tháng 8, 9, 10.

Đánh giá chung: Đặc điểm thời tiết, khí hậu là yếu tố ảnh hưởng lớn đến độ nhớt, độ bốc hơi, phong hóa và khả năng lan truyền của vệt dầu trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu. Ngoài ra, đặc điểm khí tượng trong thời điểm xảy ra sự cố cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu. Từ đó làm tăng hoặc giảm mức độ ảnh hưởng của sự cố tràn dầu đến môi trường và chi phí tổ chức ứng phó sự cố.

1.3. Thủy văn, thủy triều

Hà Tĩnh có hệ thống sông ngòi khá dày đặc, có đặc điểm chung là chiều dài ngắn, lưu lượng nhỏ, tốc độ dòng chảy lớn, nhất là về mùa mưa lũ.

Toàn tỉnh có trên 30 con sông lớn nhỏ với tổng chiều dài hơn 400km, tổng lưu vực khoảng 5.924km².

Lưu vực các sông lớn chảy qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh gồm:

- Lưu vực sông Cả gồm sông Lam (chiều dài 37km) chảy ra biển Đông tại Cửa Hội là hợp lưu của sông Cả (từ Nghệ An) và sông La (chiều dài 13km), phía thượng nguồn có sông Ngàn Phố (chiều dài 87km), sông Ngàn Sâu (chiều dài 159km);
- Lưu vực sông Cửa Sót (chiều dài 8km) chảy ra biển Đông tại Cửa Sót là

hợp lưu của sông Nghèn (chiều dài 60km) và sông Rào Cái (chiều dài 63km);

- Lưu vực sông Cửa Nhượng (chiều dài 4km) chảy ra biển Đông là hợp lưu của sông Gia hội (chiều dài 31km) và sông Rác (chiều dài 34km);

- Lưu vực sông Quyền chảy ra biển Đông tại Cửa Khẩu là hợp lưu của sông Quyền (chiều dài 34km), sông Trí (chiều dài 33km) và sông Vịnh (chiều dài 44km).

- Ngoài 04 lưu vực chính chảy ra biển Đông nêu trên, còn có lưu vực sông Rào Trỏ chảy về hướng tỉnh Quảng Bình, có lưu vực trải rộng trên địa bàn 08 xã thuộc huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và 02 xã thuộc huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Sông Rào Trỏ có tổng chiều dài hơn 60km, phần đi qua đất Hà Tĩnh có chiều dài 54km và chảy vào sông Nguồn Nậy tại xã Phong Hoá, trước khi hợp lưu với sông Gianh chảy ra biển Đông tại tỉnh Quảng Bình.

Ngoài hệ thống sông ngòi, tỉnh Hà Tĩnh còn có 351 hồ chứa và 89 đập dâng. Trong số đó có 04 hồ chứa dung tích trên 120 triệu m³ gồm: hồ Ngàn Trươi là hồ nước ngọt cấp đặc biệt với dung tích 775,7 triệu m³, hồ Rào Trỏ đang xây dựng có dung tích 162,4 triệu m³, Hồ Kẻ Gỗ có dung tích 345 triệu m³ và hồ Sông Rác có dung tích 124,5 triệu m³.

Các sông, hồ, đập ở Hà Tĩnh là nguồn cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, công - nông nghiệp, du lịch, giao thông, các hoạt động phát triển kinh tế xã hội khác, đồng thời có chức năng điều tiết nước trong mùa khô và mùa mưa lũ.

Qua số liệu tính toán nhiều năm, hầu hết các trạm đo tại các sông chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có modul dòng chảy bình quân năm lớn hơn 50 l/s.km². Điều đó cho thấy dòng chảy sông ngòi ở Hà Tĩnh tương đối lớn, song sự phân bố dòng chảy theo thời gian trong năm, địa hình, lượng mưa rất phức tạp. Nước mặt ở Hà Tĩnh đều có chung đặc điểm dòng chảy những tháng mùa lũ (tháng 9, 10, 11) đều trên mức trung bình năm, 9 tháng còn lại đều dưới mức trung bình năm.

Tỉnh Hà Tĩnh có phía đông giáp biển Đông với chiều dài đường bờ biển khoảng 137km. Vùng biển Hà Tĩnh có chế độ nhật triều không đều, trong một tháng có khoảng 15 ngày nước lên và một lần nước xuống, độ cao mực nước triều cường biến đổi trong khoảng từ 1,2 - 2,5m. Biên độ triều lớn nhất trong năm thường xuất hiện vào mùa cạn từ tháng 5 đến tháng 6, cũng có năm xuất hiện từ tháng 1 đến tháng 3. Dao động thủy triều biên độ lớn từ 0,21m đến 3,88m. Ngoài ra, chế độ thủy triều khu vực biển Hà Tĩnh chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy triều biển Đông.

Đánh giá chung: thủy văn, thủy triều, dòng chảy là những yếu tố chính ảnh hưởng đến sự lan truyền của dầu trong môi trường nước, từ phạm vi ảnh hưởng của dầu tràn, cơ quan chỉ huy có thể đưa ra quyết định ứng phó sự cố phù hợp.

Bên cạnh đó, các yếu tố trên trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động ứng phó, đặc biệt đối với quá trình ứng phó ngoài khơi. Thông thường, công tác quây chặn, thu gom dầu chỉ hiệu quả trong điều kiện thời tiết bình thường, dòng chảy, sóng quá lớn sẽ khó triển khai quây phao trên sông, trên biển, dẫn đến dầu bị cuốn ra bên dưới phao hoặc bị sóng đánh tràn qua khỏi phao...

1.4. Hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Đường bộ: tỉnh Hà Tĩnh có 04 đoạn đường cao tốc đi qua với tổng chiều dài 107,22km gồm: đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt, đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi, đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng, đoạn Vũng Áng - Bùng; 09 tuyến quốc lộ đi qua với tổng chiều dài 692,75km gồm: Quốc lộ 1 dài 130,4km, Đường Hồ Chí Minh dài 80,5km, Quốc lộ 8 dài 85,3km, Quốc lộ 8B dài 25,2km, Quốc lộ 8C dài 101,1km, Quốc lộ 12C dài 45,8km, Quốc lộ 15 dài 73,7km, Quốc lộ 15B dài 51,05km, Quốc lộ 281 dài 99,7km và 03 đoạn đường Quốc lộ 1 tránh thành phố, thị xã dài 60,8km; 09 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 397,19km. Ngoài ra tỉnh Hà Tĩnh còn có 1.185,56km đường đô thị, 1.112,67km đường huyện, 1.396,17km đường xã, 24,75km đường trong khu kinh tế, 10.365,1km đường giao thông nông thôn khác và hàng chục bến, tuyến vận tải hành khách khắp tỉnh.

Đường sắt: tỉnh Hà Tĩnh có tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua với tổng chiều dài 70,28km, đi qua 22 xã với 08 ga dừng đỗ thuộc 3 huyện Đức Thọ, Vũ Quang và Hương Khê.

Đường thủy: Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý với tổng chiều dài 87km và 03 tuyến đường thủy nội địa do Trung ương quản lý với tổng chiều dài 167,5km; 01 tuyến luồng hàng hải quốc gia với chiều dài 3,2km, 03 tuyến luồng hàng hải do doanh nghiệp đầu tư với tổng chiều dài 12,6km. Ngoài ra, tuyến vận tải ven biển từ Quảng Ninh đến Quảng Bình cũng đi qua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Các tuyến luồng hàng hải, tuyến luồng đường thủy nội địa đang hoạt động có vai trò quan trọng trong tổng thể mạng lưới giao thông đường thủy quốc gia.

Những năm qua hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy trên địa bàn tỉnh đã được Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quan tâm đầu tư để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới kết cấu hạ tầng giao thông có chất lượng tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách, giao thông đi lại. Tuy nhiên, cần nâng cao chất lượng phương tiện vận chuyển và ý thức người điều khiển phương tiện, người tham gia giao thông... để giảm sự cố tràn dầu do mất an toàn giao thông.

2. Các hoạt động thăm dò, khai thác, lưu chứa, vận chuyển, chế biến và kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

2.1. Hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện không có các dự án thăm dò, khai thác dầu khí.

2.2. Cơ sở lọc hóa dầu

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện không có các cơ sở lọc hóa dầu.

2.3. Hiện trạng các hoạt động liên quan đến xăng dầu khác của tỉnh Hà Tĩnh

Các hoạt động có nguy cơ cao gây ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh gồm:

- **Trên đất liền:** các kho xăng dầu; đường ống dẫn xăng dầu; cửa hàng kinh doanh xăng dầu; xe bồn chở xăng dầu; tàu hỏa chở xăng dầu; hoạt động của các khu kinh tế/khu công nghiệp/cụm công nghiệp; các nhà máy sản xuất có lưu chứa xăng dầu để sử dụng; các dự án khai thác khoáng sản; các trạm biến áp...

- **Trên sông:** các cảng thủy nội địa; khu neo đậu tàu thuyền; phương tiện vận chuyển, kinh doanh xăng dầu trên sông; các dự án nạo vét tuyến luồng đường thủy nội địa, xây dựng cảng sông; tàu thuyền hoạt động trên sông; dầu trôi dạt không rõ nguyên nhân...

- **Trên biển:** các cảng biển; khu neo đậu tàu thuyền trên biển; phương tiện vận chuyển, kinh doanh xăng dầu trên biển; hoạt động chuyên tải, sang mạn xăng dầu trên biển; các dự án nạo vét tuyến luồng hàng hải, xây dựng cảng biển; tàu thuyền hoạt động trên biển (tàu vận tải hàng hóa, tàu cá, tàu du lịch...); dầu trôi dạt không rõ nguyên nhân...

Riêng về hoạt động lưu chứa, kinh doanh xăng dầu, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có 03 cảng xăng dầu, 04 kho xăng dầu, 234 cửa hàng xăng dầu đang hoạt động và 02 điểm neo đậu chuyên tải, 09 kho xăng dầu đang quy hoạch gồm:

- Bến cảng Xăng dầu LPG Vũng Áng thuộc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng;

- Bến cảng xăng dầu Xuân Giang thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh;

- Cầu cảng N2 xuất nhập sản phẩm hóa dầu thuộc Bến cảng Sơn Dương thuộc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

- Tổng kho xăng dầu Vũng Áng thuộc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng;

- Kho trung chuyển và cấp phát xăng dầu Xuân Giang thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh;

- Kho xăng dầu nội bộ thuộc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh;
- Kho xăng dầu nội bộ của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I thuộc Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh.
- Điểm neo đậu chuyển tải Hòn Mát thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh, đang xây dựng;
- Điểm neo đậu chuyển tải xăng dầu thuộc Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam, đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.
- Kho xăng dầu thuộc Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam chuẩn bị xây dựng; kho xăng dầu thuộc Công ty Cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm đã quy hoạch; kho xăng dầu Xuân Phổ, kho xăng dầu tại Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, kho xăng dầu tại huyện Nghi Xuân, kho xăng dầu tại huyện Lộc Hà, kho xăng dầu tại Khu kinh tế Vũng Áng/thị xã Kỳ Anh, kho xăng dầu tại huyện Cẩm Xuyên, kho xăng dầu tại huyện Hương Khê đang quy hoạch.
- Có 234 cửa hàng kinh doanh xăng dầu đang hoạt động ở 13 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết thông tin các cơ sở nêu trên tại Phụ lục IV).

3. Thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Hà Tĩnh

3.1. Lực lượng, phương tiện của đơn vị chuyên trách

Tỉnh Hà Tĩnh không có lực lượng chuyên trách ứng phó sự cố tràn dầu, nhưng khi có sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn điều động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc đóng tại đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Trung tâm có trạm ứng trực tại xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) tham gia ứng phó, theo Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021.

Tỉnh sẽ chủ động ký hợp đồng với đơn vị có năng lực thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố tràn dầu trong khu vực, như: Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam đóng tại P203, Tòa nhà A5, làng Quốc tế Thăng Long, Đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội...

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cảng, cơ sở, dự án có phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cảng, cơ sở, dự án theo quy định hoặc ký kết thoả thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng

phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị có chức năng để đảm bảo năng lực ứng phó tại chỗ khi có sự cố xảy ra. Đồng thời huy động Đội ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở tham gia ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh khi cần thiết.

(Nguồn lực của các đơn vị nêu trên tại Phụ lục II).

3.2. Lực lượng, phương tiện của các đơn vị kiêm nhiệm thuộc tỉnh

3.2.1. Lực lượng

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hà Tĩnh là đầu mối chủ trì tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên địa bàn;

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh là cơ quan thường trực, lực lượng nòng cốt ứng phó các sự cố tràn dầu cấp tỉnh ở trên biển, ven biển, cửa sông, khu vực biên giới trên đất liền.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan thường trực, lực lượng nòng cốt ứng phó các sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên đất liền, trên sông/hồ.

- Công an tỉnh.

- Sở Giao thông vận tải.

- Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sở Công Thương.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Y tế.

- Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sở Tài chính.

- Sở Ngoại vụ.

- 13 Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Đội ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3.2.2. Phương tiện, trang thiết bị

- Khi có sự cố tràn dầu xảy ra, Ủy ban nhân dân tỉnh huy động các phương tiện, trang thiết bị, vật tư tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu của các đơn vị: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh... để tổ chức ứng phó.

- Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể huy động phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố tràn dầu từ đơn vị hợp đồng với tỉnh, các cảng, kho xăng dầu, cửa hàng xăng dầu, cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

3.3. Lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp

3.3.1. *Lực lượng, phương tiện phối hợp (cấp trên điều động):* Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc (Trung tâm có trạm ứng trực tại xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An).

3.3.2. *Lực lượng, phương tiện tăng cường:* Các cơ quan, đơn vị của các Bộ, ngành đóng quân trong khu vực gồm: Quân khu 4, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh vùng 1 Hải quân thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I thuộc Bộ Giao thông vận tải; đóng quân trên địa bàn tỉnh gồm: Trung đoàn Cảnh sát cơ động/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động thuộc Bộ Công an và các tỉnh giáp ranh.

(Nguồn lực ứng phó sự cố tràn dầu của các lực lượng trên tại Phụ lục I).

Tùy theo quy mô sự cố tràn dầu, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh sẽ huy động một phần hay toàn bộ nguồn lực trên địa bàn để tham gia ứng phó. Ưu tiên sử dụng nguồn lực tại chỗ và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn khu vực xảy ra sự cố.

*** Kết luận:** Trên cơ sở nguồn lực tại chỗ của tỉnh; lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có khả năng ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu với lượng dầu tràn dưới 500 m³.

4. Các khu vực có nguy cơ cao

4.1. Trên đất liền

4.1.1. Kho xăng dầu

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 04 kho xăng dầu đang hoạt động và 09 kho xăng dầu đang được quy hoạch, gồm:

- Tổng kho xăng dầu Vũng Áng tại xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng, sức chứa 60.000m³;

- Kho trung chuyển và cấp phát xăng dầu Xuân Giang tại xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh, sức chứa 9.000m³;

- Kho xăng dầu nội bộ của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh tại Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, sức chứa 6.030m³;

- Kho xăng dầu nội bộ của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I tại xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh, sức chứa 4.779m³.

- Kho xăng dầu thuộc Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam chuẩn bị xây dựng; kho xăng dầu thuộc Công ty Cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm đã quy hoạch; kho xăng dầu Xuân Phổ, kho xăng dầu tại Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, kho xăng dầu tại huyện Nghi Xuân, kho xăng dầu tại huyện Lộc Hà, kho xăng dầu tại Khu kinh tế Vũng Áng/thị xã Kỳ Anh, kho xăng dầu tại huyện Cẩm Xuyên, kho xăng dầu tại huyện Hương Khê đang quy hoạch.

4.1.2. Các cửa hàng xăng dầu:

Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 225 cửa hàng xăng dầu trên đất liền trong tổng số 234 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh (tại bảng PL 4.5/Phụ lục IV kèm theo).

4.1.3. Đường ống dẫn dầu:

Đường ống dẫn dầu là một trong những nguồn nguy cơ cao gây ra sự cố tràn dầu. Do vậy, đây là đối tượng cần được thống kê, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, có chế độ bảo trì, bảo dưỡng, thay thế khi phát hiện hư hỏng, xuống cấp.

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, hệ thống đường ống dẫn dầu nổi/ngầm trên đất liền được phân bố chủ yếu tại các kho, cảng xăng dầu. Phần lớn tại các cơ sở có lưu chứa xăng dầu để phục vụ sản xuất không có hoặc có đường ống dẫn dầu ngầm đi trong nội bộ cơ sở. Thông tin về đường ống dẫn dầu vượt ra khỏi nội bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh như sau:

- Tổng kho xăng dầu Vũng Áng: đường ống dẫn dầu từ cảng đến kho dài khoảng 400 m đi nổi, có giàn và các gối đỡ đảm bảo an toàn. Đường ống dẫn dầu nội bộ của kho dài khoảng 600m gồm 05 tuyến đường ống, đi nổi trên các gối đỡ.

- Kho trung chuyển và cấp phát xăng dầu Xuân Giang: đường ống dẫn dầu nổi từ cảng vào bồn chứa bằng thép được chôn chìm hoặc nổi tùy vị trí, dài khoảng 150 m, đường ống dẫn dầu nội bộ của kho dài khoảng 500m.

- Kho xăng dầu nội bộ của Nhà máy điện thuộc Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh: 03 tuyến đường ống được bố trí đi nổi, từ tường rào khu vực cảng, đi qua xưởng nguyên liệu đến xưởng luyện cốc; tuyến 1: 01 đường ống xuất dầu nhẹ với tổng chiều dài là 7,485km (đoạn đường ống nổi từ xưởng luyện cốc qua cổng số 1 Cảng Sơn Dương có chiều dài là 4,785km; từ cổng số 1 đến cầu cảng N2 có chiều dài là 2,7km); tuyến 2: 01 đường ống dẫn dầu cốc từ xưởng luyện cốc ra đến cổng số 1 cảng Sơn Dương có chiều dài 4,785km; tuyến 3: đường ống dẫn dầu cốc từ cổng số 1 đi qua bồn chứa tạm thời tại cảng đến bến tàu N2 với tổng chiều dài là 2,9km; đường ống dẫn dầu từ cổng số 1 xuất thẳng ra bến tàu N2 với chiều dài 2,7km.

- Kho xăng dầu nội bộ của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I: đường ống dẫn dầu nổi nội bộ của kho gồm 3 tuyến ống, mỗi tuyến có 2 đường ống nổi,

tuyến 1 dài khoảng 300m, tuyến 2 dài khoảng 700m, tuyến 3 dài khoảng 900m.

4.1.4. Các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh:

- Các tuyến giao thông đường bộ: tỉnh Hà Tĩnh hiện có hàng trăm lượt xe bồn chuyên chở xăng dầu hoạt động trên địa bàn tỉnh và thông qua cửa khẩu Việt Lào, lưu thông hàng ngày trên địa bàn tỉnh nên tiềm ẩn nguy cơ cao gây ra sự cố tràn dầu do mất an toàn giao thông (lật xe bật nắp bồn, đâm va gây thủng bồn chứa) hoặc do cháy nổ.

- Các tuyến giao thông đường sắt: mỗi năm tỉnh Hà Tĩnh có hàng trăm chuyến tàu chở xăng dầu lưu thông qua địa bàn tỉnh, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ra sự cố tràn dầu do mất an toàn giao thông hoặc do cháy nổ.

4.1.5. Các cơ sở sản xuất có lưu chứa xăng dầu để sử dụng:

- Các cơ sở sản xuất có lưu chứa xăng dầu để sử dụng trên địa bàn tỉnh tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra sự cố tràn dầu. Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 02 khu kinh tế, 05 khu công nghiệp, 19 cụm công nghiệp đang hoạt động, 03 cụm công nghiệp đang xây dựng. Các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp là những khu vực có nguy cơ cao gây ra sự cố tràn dầu do có các cơ sở kinh doanh, lưu chứa, sử dụng xăng dầu hoạt động. Sự phát triển của các đối tượng này đang tạo ra thách thức lớn trong công tác bảo vệ môi trường nói chung và phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu nói riêng.

- Các ngành nghề trong quá trình sản xuất thường lưu chứa lượng lớn xăng dầu để sử dụng gồm: Nhà máy nhiệt điện/thủy điện/cơ sở sản xuất, sửa chữa, lưu chứa, vận hành máy biến áp, thiết bị điện; nhà máy sản xuất, sửa chữa ô tô/xe máy/sản phẩm điện tử/sản xuất kim loại; nhà máy cọc sợi/dệt/may/sản xuất giấy da; nhà máy sản xuất bia; nhà máy xử lý chất thải/tái chế dầu thải; đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ, đường sắt; các khu vực khai thác khoáng sản...

Điển hình các cơ sở lưu chứa lượng lớn xăng dầu để phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh gồm: Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh (6.030m³); Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh - Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (4.779m³); Trạm 500 KV Hà Tĩnh - xã Nam Điện (220m³); Công ty Cổ phần tập đoàn Hoàn Sơn (50m³); Công ty TNHH MTV Hưng Nghiệp (30m³); Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Hà Tĩnh (25m³)...

4.2. Trên sông

4.2.1. Bến cảng xăng dầu trên sông:

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có 01 bến cảng xăng dầu trên sông là Bến cảng xăng dầu Xuân Giang bên bờ phải sông Lam, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và

XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh, quy mô 2.000 tấn.

4.2.2. Cảng thủy nội địa, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên sông:

Ngoài Bến cảng xăng dầu Xuân Giang nêu trên, tỉnh Hà Tĩnh còn có 02 cảng cá đang hoạt động, 02 cảng cá đang quy hoạch và 04 khu neo đậu tránh trú bão trên sông gồm:

- Cảng cá Thạch Kim tại xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (cảng cá kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão, đang hoạt động).

- Cảng cá Xuân Hội tại xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (cảng cá kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão, đang hoạt động).

- Cảng cá Cửa Nhượng tại xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (cảng cá đang quy hoạch).

- Cảng cá Kỳ Ninh tại xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (cảng cá đang quy hoạch).

- Khu neo đậu Cửa Hội - Xuân Phổ tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (khu neo đậu đang hoạt động, chưa công bố).

- Khu neo đậu Kỳ Hà tại xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (khu neo đậu đang hoạt động, chưa công bố).

- Khu neo đậu Cửa Nhượng tại xã Cẩm Nhượng + thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Khu neo đậu Cửa Sốt tại xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Khu neo đậu Cửa Nhượng và Khu neo đậu Cửa Sốt là 02 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được công nhận đủ điều kiện hoạt động năm 2022 theo Quyết định số 1193/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2.3. Phương tiện vận chuyển, kinh doanh xăng dầu trên sông:

Trên địa bàn tỉnh hiện có 4/234 phương tiện vận chuyển, kinh doanh xăng dầu trên sông.

4.2.4. Tuyến luồng đường thủy nội địa

Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 tuyến đường thủy nội địa do Trung ương quản lý với tổng chiều dài khoảng 167,5km và 03 tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý với tổng chiều dài khoảng 87km. Các tuyến đường thủy nội địa của tỉnh là một trong những khu vực nguy cơ cao xảy ra sự cố tràn dầu do hoạt động tập nập của hàng nghìn tàu thuyền trên sông.

4.3. Trên biển

4.3.1. Cảng xăng dầu, điểm chuyển tải xăng dầu:

Tỉnh Hà Tĩnh có 02 cảng xăng dầu, 02 điểm neo đậu chuyển tải xăng dầu trên biển là:

- Bến cảng Xăng dầu LPG Vũng Áng tại xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng, quy mô cầu cảng 1: 15.000 DWT, cầu cảng 2: 3.000 DWT.

- Cầu cảng N2 thuộc Bến cảng Sơn Dương, Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, quy mô 10.000 DWT.

- Điểm neo đậu chuyển tải Hòn Mất tại khu vực phía Nam đảo Hòn Mất, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh, quy mô 100.000 DWT (đang xây dựng).

- Điểm neo đậu chuyển tải xăng dầu tại khu vực Vũng Áng, vùng nước cảng biển Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam, quy mô 50.000 tấn (đã được chấp thuận chủ trương đầu tư).

- Ngoài ra, đã có quy hoạch về cảng bến phao, khu neo đậu chuyển tải ngoài khơi khu bến Vũng Áng cho tàu đến 100.000 tấn hoặc lớn hơn khai thác khi đủ điều kiện tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4.3.2. Cảng biển:

Ngoài Bến cảng Xăng dầu LPG Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh hiện có 04 cảng biển là:

- Bến cảng Xuân Hải tại xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt, quy mô 2 cầu cảng: 1.200 DWT.

- Bến cảng Vũng Áng tại xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt, quy mô cầu cảng 1: 45.000 DWT, container đến 30.000 TEU; cầu cảng 2: 61.671 DWT, container đến 45.000 TEU.

- Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 tại xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh, quy mô 02 cầu cảng: 30.000 DWT.

- Bến cảng Sơn Dương tại Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, gồm 13 cầu cảng, quy mô cầu cảng S1, S2: 200.000 DWT; cầu cảng S3: 300.000 DWT; cầu cảng W1, W2, W3: 50.000 DWT; cầu cảng W4, W5, W6, W7, A1, A2; N2: 10.000 DWT.

4.3.3. Khu neo đậu tàu thuyền trên biển

Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 02 khu neo đậu tàu thuyền trên biển:

- Khu neo đậu Vũng Áng tại khu vực Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh do Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh quản lý, gồm 15 điểm neo đậu cho cỡ tàu từ 15.000 DWT đến 100.000 DWT.

- Khu neo đậu Sơn Dương tại khu vực Sơn Dương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh do Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh quản lý, gồm 19 điểm neo đậu cho cỡ tàu từ 10.000 DWT đến 200.000 DWT.

4.3.4. Phương tiện vận chuyển, kinh doanh xăng dầu trên biển

Tỉnh hiện có 5/234 phương tiện vận chuyển, kinh doanh xăng dầu trên biển.

4.3.5. Tuyến luồng hàng hải và phương tiện thủy hoạt động trên biển/sông

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có 04 tuyến luồng hàng hải và 01 tuyến vận tải ven biển từ Quảng Ninh đến Quảng Bình đi qua địa bàn Hà Tĩnh gồm:

- Luồng hàng hải Vũng Áng tại khu vực Vũng Áng là tuyến luồng hàng hải quốc gia dài 3,2km.

- Luồng hàng hải Sơn Dương tại khu vực Sơn Dương là tuyến luồng hàng hải doanh nghiệp đầu tư dài 9,6km.

- Luồng hàng hải Nhà máy Nhiệt điện 1 tại khu vực Vũng Áng là tuyến luồng hàng hải doanh nghiệp đầu tư dài 2,2km.

- Luồng hàng hải Xăng dầu LPG Vũng Áng tại khu vực Vũng Áng là tuyến luồng hàng hải doanh nghiệp đầu tư dài 0,8km.

- Tuyến vận tải ven biển từ Quảng Ninh đến Quảng Bình, đi qua địa bàn Hà Tĩnh theo Quyết định số 2495/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Các tuyến luồng hàng hải, tuyến vận tải ven biển này chính là khu vực có nguy cơ cao xảy ra sự cố tràn dầu do hoạt động tập nập của hàng nghìn tàu thuyền trên biển.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có khoảng 2.797 phương tiện đánh bắt thủy hải sản và hàng trăm tàu du lịch, vận chuyển hành khách, vận tải hàng hoá đang hoạt động.

Ngoài phương tiện thủy nội địa của tỉnh Hà Tĩnh, còn có một số lượng nhất định tàu thuyền của các địa phương khác đang hoạt động, lưu thông trên các khu vực đường thủy nội địa, biển do tỉnh quản lý.

Hoạt động giao thông trên biển, trên sông tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu. Đối với các tàu vận chuyển xăng dầu, nguy cơ gây sự cố tràn dầu do các nguyên nhân: quá trình chuyển tải, xuất nhập xăng dầu vào kho và buôn bán

cho các tàu khai thác thủy sản, du lịch, vận chuyển hàng hóa... không đúng quy trình; rò rỉ dầu từ các thiết bị chứa như khoang chứa dầu, bồn, téc xăng dầu; đâm va với các phương tiện thủy khác, đâm va với cảng gâp nút thủng, rò rỉ, đắm tàu; tràn dầu do cháy nổ, thiên tai...

Đối với các tàu khai thác thủy hải sản, tàu du lịch, vận chuyên hành khách, vận tải hàng hoá, nguy cơ gây sự cố tràn dầu do các nguyên nhân: đâm va với các phương tiện thủy khác gây nút thủng bồn chứa nguyên liệu, rò rỉ xăng dầu, đắm tàu; rò rỉ xăng dầu từ bồn chứa nhiên liệu của tàu; phương tiện thủy đâm va với cảng; tràn dầu do cháy nổ, thiên tai...

Ngoài ra, các dự án xây dựng cảng, nạo vét tuyến luồng hàng hải, nạo vét tuyến luồng đường thủy nội địa cũng là một trong những khu vực có nguy cơ cao xảy ra sự cố tràn dầu.

4.3.6. Nguy cơ gây sự cố từ các tỉnh, khu vực giáp ranh

Ngoài các nguy cơ sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông, trên biển nêu trên, tỉnh cũng cần giám sát chặt chẽ các khu vực giáp ranh, để sớm phát hiện những sự cố tràn dầu từ bên ngoài tỉnh có khả năng ảnh hưởng đến tỉnh Hà Tĩnh. Xuất phát từ các nguồn tiềm ẩn nguy cơ tràn dầu, dầu trôi dạt từ khu vực biển Đông, khu vực biên giới giữa Hà Tĩnh và Lào (đặc biệt là khu vực cửa khẩu, đường giao thông), khu vực giáp ranh giữa Hà Tĩnh và Nghệ An (đặc biệt là khu vực biển Cửa Hội, Sông Lam...), Quảng Bình (đặc biệt là Cảng Hòn La và khu vực biển của huyện Quảng Trạch, phần lưu vực của Sông Ngàn Sâu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, phần giáp ranh giữa huyện Tuyên Hóa và tỉnh Hà Tĩnh...). Khi xảy ra sự cố tràn dầu từ các khu vực giáp ranh này có khả năng rất cao ảnh hưởng đến tỉnh Hà Tĩnh.

III. TỔ CHỨC, LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo

Tích cực chủ động phòng ngừa, ứng phó và xử lý kịp thời các sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn tỉnh làm giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường của nhà nước và nhân dân.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình, kết luận cụ thể, rõ ràng từng tình huống; chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát với tình hình thực tế, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác ứng phó, vận dụng phương châm “04 tại chỗ” trong ứng phó sự cố tràn dầu.

- Chủ động xây dựng phương án và các tình huống, đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố tràn dầu cho các lực lượng nòng cốt của tỉnh để có đủ năng lực ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra.

- Tiếp nhận, xử lý thông tin kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, chỉ huy ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống.

- Huy động mọi nguồn lực của tỉnh tham gia ứng phó sự cố, ưu tiên hoạt động cứu người trước, sau đó đến ứng phó và bảo vệ môi trường.

- Chủ động ngăn chặn và cô lập, hạn chế không cho dầu tràn lan rộng ra môi trường. Giám sát chặt chẽ nguồn nguy cơ lan tỏa dầu tràn, xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực cần ưu tiên bảo vệ.

- Đảm bảo an toàn và phòng chống cháy nổ trong ứng phó sự cố tràn dầu.

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

- Bảo đảm an toàn cho người và phương tiện trước, trong và sau khi ứng phó, khắc phục hậu quả môi trường.

- Bên gây ra sự cố tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do dầu tràn gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp ứng phó

Khi nhận được thông tin về sự cố tràn dầu cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh huy động lực lượng tại chỗ, lực lượng hợp đồng của tỉnh tổ chức ứng phó. Nếu sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn điều động lực lượng, phương tiện chuyên trách của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc, lực lượng tăng cường khác tham gia ứng phó theo Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021. Biện pháp tổ chức ứng phó và xử lý như sau:

3.1. Ngăn chặn nguồn dầu tràn và công tác phòng cháy chữa cháy

Ngay sau khi nhận được thông báo về sự cố tràn dầu vượt quá khả năng ứng phó của huyện/thị xã/thành phố, cơ quan thường trực báo cáo Trưởng ban (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), đồng thời lệnh cho chủ cơ sở và lực lượng đang tham gia ứng phó tiếp tục sử dụng lực lượng tại chỗ nhanh chóng ngăn chặn nguồn dầu tràn (ngắt điện, tắt bơm, đóng van, khóa đường ống, khắc phục, chèn

vá các vết rò rỉ, thùng của bể, bồn, téc, thiết bị, phương tiện chứa dầu...), tổ chức ứng phó ban đầu và phòng cháy, chữa cháy (nếu có).

3.2. Khoanh vùng khu vực dầu tràn

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, lực lượng hợp đồng của tỉnh, lực lượng tăng cường, phối hợp (nếu cần thiết) sử dụng phương tiện (máy xúc, máy ủi, tàu ứng phó sự cố...), trang thiết bị, vật tư chuyên dụng kết hợp với nhân lực và các biện pháp để ngăn chặn cô lập dầu tràn phù hợp với tình hình thực tiễn về địa hình và tình huống như: đắp bờ, đào rãnh, đào hố khoanh vùng; triển khai phao quây chặn dầu, cô lập để ngăn chặn, hạn chế không cho dầu tràn lan rộng ra môi trường; chuyển hướng di chuyển của vệt dầu vào vùng có độ nhạy cảm thấp, rãnh ngăn, hố chứa, vị trí thuận lợi để triển khai các bước tiếp theo; phối hợp với các cơ quan chức năng thông báo, cảnh báo, sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm.

3.3. Thu hồi dầu tràn

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo các lực lượng, phương tiện tại chỗ, lực lượng hợp đồng của tỉnh, lực lượng phối hợp, tăng cường (nếu cần thiết) sử dụng trang thiết bị, vật tư phù hợp như thiết bị bơm hút dầu, phao quây thấm dầu, gói thấm dầu, tấm thấm dầu... để thu hồi dầu tràn. Chất thải nhiễm dầu được thu gom, lưu giữ vào túi đựng chất thải nguy hại, tập kết, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn việc thu gom, phân loại, tập kết, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải nhiễm dầu và dầu thu hồi theo quy định pháp luật.

3.4. Tổ chức khắc phục hậu quả về môi trường

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo chủ cơ sở quan trắc, đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường, xác định biện pháp và tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm sức khỏe, đời sống an sinh, an toàn vệ sinh cho cộng đồng và môi trường khu vực xảy ra sự cố. Căn cứ vào tình hình thực tế có thể sử dụng chất phân hủy sinh học để xử lý ô nhiễm dầu tồn dư trong đất, cát; sử dụng các trang thiết bị làm sạch bờ kè đá, bê tông, hạ tầng kỹ thuật cống rãnh và nước ngầm. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đánh giá kết quả xử lý ô nhiễm để làm căn cứ ra quyết định kết thúc việc xử lý sự cố.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

- Khi xảy ra sự cố tràn dầu, chủ cơ sở phải khẩn cấp ứng phó theo Kế hoạch của cơ sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng lực lượng tại chỗ, lực lượng phối hợp, đơn vị ký hợp đồng với cơ sở.

- Khi sự cố tràn dầu vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở hoặc sự cố tràn dầu không rõ nguyên nhân, đối tượng gây ra sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thì Chủ cơ sở gây ra hoặc tổ chức/cá nhân phát hiện sự cố phải báo cáo kịp thời về ít nhất một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu để Ủy ban nhân dân tỉnh biết, điều động các lực lượng đến tham gia ứng phó kịp thời, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người, môi trường và kinh tế. Lúc này việc tổ chức sử dụng lực lượng được thực hiện như sau:

+ Trường hợp sự cố tràn dầu không rõ nguyên nhân, đối tượng gây ra sự cố hoặc sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở thì Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố nơi có sự cố xảy ra chủ trì, tổ chức ứng phó theo Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện/thị xã/thành phố được phê duyệt.

+ Trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của huyện/thị xã/thành phố thì Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biết để chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, tổ chức ứng phó.

- Trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn của tỉnh có nguy cơ hoặc lan sang địa bàn tỉnh khác, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động thông báo cho Ủy ban nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng để phối hợp ứng phó, đồng thời báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để chuẩn bị phương án hỗ trợ khi cần thiết.

- Khi sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của các lực lượng tại chỗ của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an điều động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc và các lực lượng tăng cường khác tham gia ứng phó.

- Khi sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, phạm vi tràn dầu xảy ra trên diện rộng mang tính liên vùng hoặc sự cố tràn dầu đặc biệt nghiêm trọng (trên 500 m³), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trực tiếp chỉ đạo các hoạt động ứng phó theo Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu.

4.1. Tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ

Quy trình tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên đất liền, trên sông/hồ gồm 05 bước sau:

4.1.1. Bước 1 - Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố

Khi phát hiện sự cố tràn dầu chưa rõ nguyên nhân, đối tượng gây ra sự cố hoặc sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, tổ chức/cá nhân phát hiện hoặc gây ra sự cố tràn dầu có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên của mình và ít nhất một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu sau:

+ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan thường trực, lực lượng nòng cốt trong ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên đất liền, trên sông/hồ.

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh là cơ quan thường trực, lực lượng nòng cốt trong ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh tại các khu vực biên giới trên đất liền.

+ Công an tỉnh.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Sở Công Thương.

+ Sở Giao thông vận tải.

+ Ủy ban nhân dân địa phương nơi gần nhất.

+ Kênh thông tin Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh.

Các cơ quan tiếp nhận thông tin khác khi nhận được thông tin về sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ phải thông báo về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Cơ quan thường trực ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên đất liền, trên sông/hồ), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với sự cố tràn dầu tại các khu vực biên giới trên đất liền) và Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã/thành phố nơi có sự cố xảy ra. Lúc này, Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố chủ động huy động lực lượng tổ chức ứng phó theo Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện đã được phê duyệt (trường hợp sự cố xảy ra khi Kế hoạch cấp huyện chưa được phê duyệt, các huyện/thị xã/thành phố thực hiện theo Quyết định số 133/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2020 ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu và Kế hoạch cấp tỉnh đã được phê duyệt).

Trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của huyện/thị xã/thành phố, Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chuyển sự cố từ cấp huyện thành cấp tỉnh. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với sự cố tràn dầu tại các khu vực biên giới) kiểm tra, đánh giá

phạm vi, mức độ sự cố, xác thực tình hình sự cố và báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo, tổ chức ứng phó có hiệu quả.

4.1.2. Bước 2 - Vận hành cơ chế họp Ban Chỉ huy

Nhận được thông tin từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với sự cố tràn dầu tại các khu vực biên giới), Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức cuộc họp khẩn cấp, nghe cơ quan thường trực báo cáo tình hình sự cố và đề xuất phương án ứng phó phù hợp với tình hình thực tế. Đồng chí Trưởng ban kết luận, thông báo cho các lực lượng chuẩn bị sẵn sàng tham gia ứng phó.

4.1.3. Bước 3 - Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường (Sở chỉ huy phía trước)

Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) thành lập Sở Chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo chung.

- Chỉ huy hiện trường: do Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đảm nhiệm, chỉ huy trực tiếp các lực lượng đến tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu. Riêng đối với khu vực biên giới trên đất liền do Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh là Chỉ huy hiện trường.

- Thành viên gồm chỉ huy/lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với sự cố tràn dầu tại các khu vực biên giới hoặc huy động khi cần thiết đối với sự cố tràn dầu trên sông/hồ); Công an tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố nơi xảy ra sự cố tràn dầu, đơn vị hợp đồng của tỉnh; các lực lượng phối hợp, tăng cường khác nếu được huy động...

4.1.4. Bước 4 - Tổ chức ứng phó sự cố

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng đồng thời thực hiện công tác ứng phó theo phương án được phê duyệt, tổ chức thành 10 bộ phận sau:

4.1.4.1. Bộ phận thông báo, báo động: sau khi họp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với khu vực biên giới hoặc huy động khi cần thiết đối với sự cố trên sông/hồ), Công an tỉnh, các Sở ngành liên quan, đơn vị hiệp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện tổ chức ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của

Trưởng ban, tổ chức báo động đến các lực lượng liên quan của đơn vị mình và cơ động lực lượng, phương tiện nhanh chóng đến hiện trường để tham gia ứng phó.

- Chính quyền địa phương phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo, báo động về tình hình sự cố cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xảy ra sự cố biết để phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố nơi xảy ra sự cố, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh/Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thông báo cho các đơn vị thuộc quyền nhanh chóng đóng các công trình thủy lợi của các khu vực bị ảnh hưởng, thông báo cho các hộ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy hải sản trong khu vực có khả năng bị ảnh hưởng, để có biện pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do sự cố gây ra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, các Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan về tình hình sự cố để theo dõi và chỉ đạo.

4.1.4.2. Bộ phận chốt chặn, tuần tra, sơ tán, bảo đảm an ninh: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (nếu huy động), Sở Giao thông vận tải, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, cơ sở gây sự cố tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn hiện trường ứng phó sự cố tràn dầu; điều tiết, phân luồng, bảo đảm an toàn giao thông khu vực xảy ra sự cố, không cho người dân và các phương tiện không phận sự đi vào, đồng thời nhanh chóng sơ tán nhân dân và phương tiện ra khỏi khu vực hiện trường xảy ra sự cố. Trong trường hợp cần thiết, có thể xác định và thiết lập khu vực hạn chế hoạt động để ưu tiên cho các hoạt động cứu nạn, cứu hộ và ứng phó sự cố tràn dầu.

4.1.4.3. Bộ phận tuyên truyền: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, cơ sở gây ra sự cố tràn dầu tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ và vận động nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố ổn định tinh thần, có trách nhiệm tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn về người, phương tiện, tài sản trong khu vực xảy ra sự cố.

4.1.4.4. Lực lượng tăng cường, phối hợp:

- Khi sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của các lực lượng tại chỗ của tỉnh, cần huy động lực lượng tăng cường thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Quốc phòng để điều động lực lượng Quân khu 4; Bộ Công an để điều

động Trung đoàn Cảnh sát cơ động/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động (đóng quân trên địa bàn tỉnh) tăng cường hỗ trợ công tác ứng phó.

- Trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đề nghị điều động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc và lực lượng của các tỉnh lân cận cùng tham gia ứng phó. Trong thời gian chờ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc cơ động đến hiện trường (khoảng 04 - 05 giờ), các lực lượng của tỉnh tổ chức ứng phó với phương châm "04 tại chỗ".

4.1.4.5. Bộ phận ứng phó sự cố tràn dầu: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tại chỗ của tỉnh gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với khu vực biên giới hoặc huy động khi cần thiết đối với sự cố trên sông/hồ), Công an tỉnh, Sở, ban ngành, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, lực lượng dân quân tự vệ, cơ sở gây ra sự cố, đơn vị hợp đồng của tỉnh; lực lượng tăng cường, phối hợp (nếu cần thiết) tổ chức ứng phó sự cố. Các lực lượng tham gia ứng phó đảm bảo đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng trong ứng phó, xử lý dầu tràn, tổ chức ứng phó nhanh chóng, kịp thời hiệu quả.

- Đối với sự cố tràn dầu xảy ra trên đất liền: (1) tổ chức ngăn chặn nguồn dầu tràn: ngắt điện, tắt bơm, đóng, khóa các van, đường ống, khắc phục, chèn vá các vết rò rỉ, thùng của bể, téc, xe bồn...; (2) khoanh vùng dầu tràn: sử dụng phương tiện máy xúc, máy đào kết hợp với nhân lực tổ chức đắp bờ, đào rãnh ngăn, đào hố chứa, dùng phao quây chặn... để khoanh vùng, cô lập dầu tràn; (3) thu hồi dầu tràn: dùng bơm hút dầu, gôli thăm dầu, tấm thấm dầu, bồn chứa dầu tạm... để thu hồi dầu tràn, không cho dầu tràn ngấm xuống đất cát, lan ra công rãnh, nguồn nước mặt. Dầu thu hồi được chứa trong các bồn chứa dầu tạm hoặc vật dụng phù hợp để đưa về điểm tập kết.

- Đối với sự cố tràn dầu xảy ra trên sông/hồ: (1) tổ chức ngăn chặn nguồn dầu tràn: tắt bơm, đóng, khóa các van, khắc phục, chèn vá vết rò rỉ, thùng của tàu dầu, phương tiện thủy bị nạn...; (2) khoanh vùng dầu tràn: sử dụng tàu, cano ứng phó rải phao quây chặn dầu để khoanh vùng, cô lập dầu tràn; (3) thu hồi dầu tràn: sử dụng bơm hút dầu, gôli thăm dầu, tấm thấm dầu, bồn chứa dầu tạm... để thu hồi dầu tràn, không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường. Trong trường hợp cần thiết, chuyển hướng di chuyển của dầu vào vùng có độ nhạy cảm thấp để giảm thiểu thiệt hại về kinh tế, môi trường do sự cố gây ra. Nếu phát hiện dầu tràn vượt ra khỏi phao quây (do điều kiện dòng chảy, gió), tiếp tục triển khai

vòng phao quây ngoài và báo cáo Sở Chỉ huy để chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng ứng phó. Đối với trường hợp phương tiện thủy bị đắm, chìm trên sông/hồ tiềm ẩn nguy cơ tràn dầu ra môi trường nước, phải triển khai ngay phao quây chặn chủ động tại vùng nước xung quanh khu vực phương tiện thủy bị sự cố, đảm bảo nguồn lực trực sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu trong suốt quá trình từ lúc phương tiện thủy bị nạn đến lúc kết thúc hoạt động trực vớt.

4.1.4.6. Bộ phận thu gom chất thải nhiễm dầu: lực lượng tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (nếu huy động), lực lượng hợp đồng của tỉnh, cơ sở gây sự cố, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố huy động dân quân tự vệ, nhân dân trong khu vực... cùng các phương tiện chuyên dụng, trang thiết bị phù hợp tiến hành thu gom chất thải nhiễm dầu đưa về nơi tập kết để tiến hành xử lý theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn việc thu gom, phân loại, tập kết, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải nhiễm dầu và dầu thu hồi theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.4.7. Bộ phận khắc phục hậu quả môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố hướng dẫn chủ cơ sở gây sự cố tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý dầu thu hồi, chất thải nhiễm dầu thu gom được hoặc thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định, bảo đảm sức khỏe, đời sống an toàn vệ sinh cho cộng đồng và môi trường. Đối với sự cố dầu tràn ngấm xuống dưới đất cát, đọng dưới đáy bùn, xâm nhập vào nước ngầm, cần phải xử lý ô nhiễm bảo đảm không để lại hậu quả lâu dài đối với sức khỏe người dân và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đánh giá kết quả xử lý ô nhiễm để làm căn cứ ra quyết định kết thúc việc xử lý sự cố.

4.1.4.8. Bộ phận bảo đảm hậu cần, phương tiện cơ động: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố chỉ đạo các cơ sở kinh doanh thương mại và cơ sở gây sự cố kịp thời cung cấp đầy đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm đảm bảo sinh hoạt cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố. Các lực lượng tham gia ứng phó tự bảo đảm phương tiện cơ động cho lực lượng của mình.

4.1.4.9. Bộ phận phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (nếu huy động), các cơ quan, đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố tổ chức triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt

tại khu vực xảy ra sự cố, kể cả các nguồn lửa, nguồn nhiệt của các phương tiện, thiết bị tham gia ứng phó; hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng phòng cháy, chữa cháy của các cơ sở tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4.1.4.10. Bộ phận bảo đảm về y tế: Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn phối hợp với lực lượng quân y của các đơn vị tham gia ứng phó thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ y tế, trang thiết bị, vật tư y tế, cơ số thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng phó tại hiện trường kịp thời, hiệu quả.

4.1.5. Bước 5 - Tổng hợp báo cáo kết quả ứng phó: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả ứng phó sự cố về Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cơ quan liên quan theo quy định.

4.2. Tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu tại cửa sông, ven biển, trên biển

Quy trình tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu tại cửa sông, ven biển, trên biển gồm 05 bước sau:

4.2.1. Bước 1 - Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố

Khi phát hiện vệt dầu trôi dạt hoặc gây ra sự cố tràn dầu tại cửa sông, ven biển, trên biển vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, tổ chức/cá nhân phát hiện hoặc gây ra sự cố tràn dầu có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên của mình và ít nhất một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu sau:

+ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh là cơ quan thường trực, lực lượng nòng cốt ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh tại cửa sông, ven biển, trên biển của tỉnh.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Công an tỉnh.

+ Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh.

+ Ủy ban nhân dân địa phương nơi gần nhất.

+ Kênh thông tin Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh.

+ Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I.

+ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc.

Các cơ quan tiếp nhận thông tin khác khi nhận được thông tin về sự cố tràn dầu tại cửa sông, ven biển, trên biển phải thông báo về Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (cơ quan thường trực ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh tại cửa sông, ven biển, trên biển) để Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xác thực tình hình sự

cố và báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo, tổ chức ứng phó có hiệu quả.

4.2.2. Bước 2 - Vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy

Nhận được thông tin từ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh vận hành cơ chế hợp khẩn cấp, nghe Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh báo cáo sự cố và đề xuất phương án ứng phó phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, thông báo cho các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó của tỉnh (kể cả đơn vị hợp đồng của tỉnh) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

4.2.3. Bước 3 - Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường (Sở chỉ huy phía trước)

Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) thành lập Sở Chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo chung.

- Chỉ huy hiện trường: do Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đảm nhiệm, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

- Thành viên gồm chỉ huy/lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Công an tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố nơi xảy ra sự cố tràn dầu, đơn vị hợp đồng của tỉnh; các lực lượng phối hợp, tăng cường khác nếu được huy động...

4.2.4. Bước 4 - Tổ chức ứng phó sự cố

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng đồng thời thực hiện công tác ứng phó theo phương án được phê duyệt, tổ chức thành 10 bộ phận sau:

4.2.4.1. Bộ phận thông báo, báo động: sau khi hợp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo:

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Công an tỉnh, các Sở ngành liên quan, đơn vị hiệp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện tổ chức ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức báo động đến các lực lượng liên quan của đơn vị mình và cơ động lực lượng, phương tiện nhanh chóng đến hiện trường để tham gia ứng phó.

- Chính quyền địa phương phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh thông báo, báo động về tình hình sự cố cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xảy ra sự cố biết để phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin các khu vực nhạy cảm (theo Bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ được xây dựng, thực tế khu vực), giúp Sở Chỉ huy tại hiện trường có phương án phòng ngừa, ưu tiên bảo vệ các khu vực nhạy cảm cao.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh/Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thông báo đóng các cửa lấy nước tại khu vực có thể bị ảnh hưởng và thông báo cho các tổ chức, các hộ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản trong khu vực sẵn sàng các phương án bảo vệ, phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do sự cố gây ra; thông báo cho các tàu thuyền xa bờ ngừng đánh bắt thủy hải sản tại khu vực có sự cố.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo cho các đoàn khách du lịch trên biển rời khỏi khu vực bị ảnh hưởng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, các Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan về tình hình sự cố để theo dõi và chỉ đạo.

4.2.4.2. Bộ phận chốt chặn, tuần tra, sơ tán, bảo đảm an ninh: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, cơ sở gây sự cố, các lực lượng liên quan khác tổ chức tuần tra, đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải khu vực xảy ra sự cố; thiết lập hành lang an toàn giao thông, công bố thông báo hàng hải khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải. Tuyệt đối không cho các phương tiện thủy không phận sự tiến vào khu vực hiện trường sự cố, đồng thời phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ biển, các tổ, đội đánh bắt xa bờ nhanh chóng sơ tán tàu, thuyền của người dân ra khỏi khu vực.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh xác định và thiết lập khu vực hạn chế hoạt động để ưu tiên cho các hoạt động cứu nạn cứu hộ, ứng phó sự cố tràn dầu.

4.2.4.3. Bộ phận tuyên truyền: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, cơ sở gây sự cố tổ chức tuyên truyền cho chủ tàu, thuyền và người dân trong khu vực xảy ra sự cố ổn định tinh thần, có trách nhiệm tham gia ứng phó,

khắc phục sự cố, đảm bảo an ninh, an toàn về người, phương tiện trong khu vực xảy ra sự cố.

4.2.4.4. *Lực lượng tăng cường, phối hợp:*

- Khi sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của các lực lượng tại chỗ của tỉnh, cần huy động lực lượng tăng cường thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải đề điều động các lực lượng khu vực tham gia hỗ trợ công tác ứng phó như: Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh vùng 1 Hải quân, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I.

- Trường hợp sự cố tràn dầu vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đề nghị điều động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc và lực lượng của các tỉnh lân cận cùng tham gia ứng phó. Trong thời gian chờ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc cơ động đến hiện trường (khoảng 04 - 05 giờ), các lực lượng của tỉnh tổ chức ứng phó với phương châm “04 tại chỗ”.

4.2.4.5. *Bộ phận ứng phó sự cố tràn dầu:* Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, công an tỉnh, cơ sở gây sự cố, đơn vị hiệp đồng của tỉnh; lực lượng tăng cường, phối hợp (nếu cần thiết) tổ chức ứng phó. Các lực lượng tham gia ứng phó sẵn sàng bảo hộ lao động, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu, tổ chức ứng phó nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả. Áp dụng các giải pháp tối ưu, phù hợp với tình hình thực tế tại khu vực sự cố, biện pháp ứng phó cơ bản như sau:

- Ngăn chặn nguồn phát ra dầu tràn: lực lượng tại chỗ nhanh chóng ngăn chặn nguồn dầu tràn (tắt bơm, đóng, khóa các van, khắc phục, chèn vá các vết rò rỉ, thùng của phương tiện chứa dầu...).

- Khoanh vùng khu vực dầu tràn: lực lượng tại chỗ sử dụng tàu ứng phó tiến hành kéo phao quây chặn theo hướng đón chặn vệt dầu loang... để ngăn chặn, khống chế, khoanh vùng nguồn dầu tràn, không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường. Đồng thời, xác định và dự đoán hướng dầu tràn, có phương án di chuyển vệt dầu tràn vào vùng có độ nhạy cảm thấp, hạn chế dầu lan vào các khu vực cần ưu tiên bảo vệ như cửa biển, cửa sông, vùng sinh sản tự nhiên, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ, khu kinh tế... để giảm thiểu thiệt hại về hệ sinh thái, môi trường và kinh tế.

- Thu hồi dầu tràn: lực lượng tại chỗ sử dụng thiết bị bơm hút dầu, gói

thấm dầu, tẩm thấm dầu, bồn chứa dầu tạm... để thu hồi dầu tràn, mang về điểm tập kết được quy định.

- Nếu phát hiện dầu tràn vượt ra khỏi phao quây (do điều kiện sóng, gió), tiếp tục triển khai vòng phao quây ngoài và báo cáo Sở Chỉ huy để chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng ứng phó.

- Đối với trường hợp phương tiện thủy bị đắm, chìm, tiềm ẩn nguy cơ tràn dầu ra môi trường nước, phải triển khai ngay phao quây chặn chủ động tại vùng nước xung quanh khu vực phương tiện thủy bị sự cố, đảm bảo nguồn lực trực sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu trong suốt quá trình từ khi phát hiện sự cố cho đến lúc kết thúc an toàn hoạt động trực vớt.

4.2.4.6. Bộ phận thu gom chất thải nhiễm dầu: các lực lượng tại chỗ gồm: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, cơ sở gây sự cố, dân quân tự vệ biển, đơn vị hiệp đồng của tỉnh kết hợp với tàu thuyền hoạt động trong khu vực sử dụng các phương tiện chuyên dụng, phù hợp tiến hành thu gom chất thải nhiễm dầu đưa về nơi tập kết để vận chuyển đi xử lý theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn việc thu gom, phân loại, tập kết, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải nhiễm dầu và dầu thu hồi theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.4.7. Bộ phận khắc phục hậu quả môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố hướng dẫn cơ sở gây ra sự cố, lực lượng dân quân tự vệ biển, các đơn vị liên quan tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý dầu, chất thải nhiễm dầu thu gom được hoặc thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Chú trọng xử lý dầu tràn xâm nhập vào đường bờ, ngấm sâu xuống đất cát để không gây ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe người dân xung quanh khu vực. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đánh giá kết quả xử lý ô nhiễm để làm căn cứ ra quyết định kết thúc việc xử lý sự cố.

4.2.4.8. Bộ phận bảo đảm hậu cần, phương tiện cơ động: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố chỉ đạo các cơ sở kinh doanh thương mại và cơ sở gây sự cố kịp thời cung cấp đầy đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm bảo đảm sinh hoạt cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố. Các lực lượng tham gia ứng phó tự bảo đảm phương tiện cơ động cho lực lượng của mình.

4.2.4.9. *Bộ phận phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố tổ chức triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt tại khu vực xảy ra sự cố, kể cả các nguồn lửa, nguồn nhiệt của các phương tiện, thiết bị tham gia ứng phó; hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng phòng cháy, chữa cháy của các cơ sở tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4.2.4.10. *Bộ phận bảo đảm về y tế*: Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn phối hợp với lực lượng quân y của các đơn vị tham gia ứng phó thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ y tế, trang thiết bị, vật tư y tế, cơ số thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng phó tại hiện trường kịp thời, hiệu quả.

4.2.5. *Bước 5 - Tổng hợp báo cáo kết quả ứng phó*: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả ứng phó sự cố về Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cơ quan liên quan theo quy định.

IV. DỰ KIẾN MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CƠ BẢN VÀ BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ, XỬ LÝ SỰ CỐ TRÀN DẦU

1. Trên đất liền

1.1. Tình huống 1: sụt lún tại bể chứa của Tổng kho xăng dầu A thuộc Công ty B gây sự cố tràn dầu

Do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, trên địa bàn tỉnh có mưa lớn kéo dài, gây ra sụt lún trên một số khu vực của tỉnh. Tại Tổng kho xăng dầu A thuộc Công ty B, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nhân viên Tổng kho phát hiện sụt lún đất đá khu vực bể chứa dầu DO, làm đường ống dẫn dầu vào bể chứa bị bục vỡ, khiến dầu tràn ra khu vực xung quanh.

Ước tính trữ lượng dầu tràn khoảng 66m³, gây ô nhiễm môi trường và có nguy cơ cháy nổ cao. Sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, chủ cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh đề nghị hỗ trợ. Đánh giá sự cố vượt quá khả năng ứng phó của thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh báo cáo và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chủ trì tổ chức ứng phó sự cố, thông báo cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Cơ quan thường trực) để triển khai các hoạt động tiếp theo.

1.2. Biện pháp ứng phó

1.2.1. Bước 1. Tiếp nhận thông tin: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sau khi tiếp nhận thông tin, lập tức tổ chức lực lượng cơ động đến hiện trường để kiểm tra, xác thực tình hình sự cố, đánh giá sơ bộ phạm vi, mức độ và diễn biến sự cố; đồng thời lệnh cho Tổng kho xăng dầu A, Công ty B khắc phục nguyên nhân tràn dầu (khóa van, khắc phục vị trí bục vỡ của đường ống vào kho, chèn vá các vết nứt vỡ của bể chứa dầu DO...), quyết liệt ứng phó, ngăn chặn dầu tràn, đồng thời tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện không có nhiệm vụ đi vào khu vực xảy ra sự cố.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn) để xin ý kiến chỉ đạo.

1.2.2. Bước 2. Vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy: Nhận được thông tin từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Cơ quan thường trực), Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh vận hành cơ chế hợp khẩn cấp, nghe Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh báo cáo tình hình sự cố và đề xuất phương án ứng phó. Đồng thời, thông báo cho các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó của tỉnh (kể cả lực lượng hợp đồng của tỉnh) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

1.2.3. Bước 3. Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường: Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) ra Quyết định thành lập Sở Chỉ huy tại hiện trường (*Sở Chỉ huy phía trước*), thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo chung.

- Chỉ huy hiện trường: do Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đảm nhiệm, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

- Thành viên gồm chỉ huy/lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Công an tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh, Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam (lực lượng hợp đồng của tỉnh).

1.2.4. Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng đồng thời thực hiện công tác ứng phó theo phương án được phê duyệt, tổ chức thành 10 bộ phận sau:

1.2.4.1. Bộ phận thông báo, báo động: Sau khi hợp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ngành liên quan, đơn vị

hiệp đồng của tinh huy động lực lượng, phương tiện tổ chức ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức báo động đến các lực lượng liên quan của đơn vị mình và cơ động lực lượng, phương tiện nhanh chóng đến hiện trường để tham gia ứng phó.

- Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo, báo động về tình hình sự cố cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xảy ra sự cố biết để phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh thông báo cho các đơn vị thuộc quyền nhanh chóng đóng các công trình thủy lợi của khu vực bị ảnh hưởng, thông báo cho các hộ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong khu vực có khả năng bị ảnh hưởng, để có biện pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do sự cố gây ra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, các Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan về tình hình sự cố để theo dõi và chỉ đạo.

1.2.4.2. Bộ phận chốt chặn, tuần tra, sơ tán, bảo đảm an ninh: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh, Công ty B tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người và phương tiện không phận sự đi vào khu vực hiện trường, nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, cơ sở vật chất ra khỏi khu vực có khả năng bị ảnh hưởng bởi sự cố; thiết lập hàng lang an toàn giao thông khu vực sự cố.

1.2.4.3. Bộ phận tuyên truyền: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh, Công ty B tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố ổn định tinh thần, có trách nhiệm tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn về người, phương tiện trong khu vực xảy ra sự cố.

1.2.4.4. Lực lượng tăng cường, phối hợp:

- Khi sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của các lực lượng tại chỗ của tỉnh, cần huy động lực lượng tăng cường thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Quốc phòng để điều động lực lượng Quân khu 4; Bộ Công an để điều động Trung đoàn Cảnh sát cơ động/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động (đóng quân trên địa bàn tỉnh) tăng cường hỗ trợ công tác ứng phó.

- Trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đề nghị điều động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc và lực lượng của các tỉnh lân cận cùng tham gia ứng phó. Trong thời gian chờ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc cơ động đến hiện trường (khoảng 04 - 05 giờ), các lực lượng của tỉnh tổ chức ứng phó với phương châm “04 tại chỗ”.

1.2.4.5. Bộ phận ứng phó sự cố tràn dầu:

Các lực lượng tại chỗ của tỉnh gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh, Công ty B, Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam (lực lượng hợp đồng của tỉnh) nhanh chóng tổ chức triển khai ứng phó. Các lực lượng tham gia ứng phó đảm bảo đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng trong ứng phó, xử lý dầu tràn, tổ chức ứng phó nhanh chóng, kịp thời hiệu quả. Biện pháp như sau:

- Ngăn chặn nguồn phát ra dầu tràn: Tổng kho xăng dầu A nhanh chóng đóng khóa van, khắc phục vị trí bục vỡ của đường ống dẫn dầu, chèn vá vị trí nứt, bục vỡ của bồn bể không cho hoặc hạn chế dầu tiếp tục tràn ra ngoài. Đóng hệ thống thoát nước mưa, bơm chuyển toàn bộ lượng dầu còn lại của bể gặp sự cố sang bể chứa khác hoặc phương tiện huy động.

- Khoanh vùng khu vực dầu tràn: Các lực lượng tham gia ứng phó sử dụng phương tiện (máy xúc, máy ủi,...), vật tư kết hợp với nhân lực đào rãnh, đắp bờ, sử dụng phao vây chặn dầu để ngăn chặn, khống chế, khoanh vùng nguồn dầu tràn hoặc chuyển hướng dầu tràn vào rãnh ngăn, hố chứa, hạn chế lan rộng ảnh hưởng đến môi trường, đặc biệt là hạn chế dầu tràn thoát ra đường nước đi chung của khu vực, ra biển.

- Thu hồi dầu tràn: Các lực lượng tham gia ứng phó sử dụng thiết bị bơm hút dầu, gổi thấm dầu, tấm thấm dầu, bồn chứa dầu tạm,... để thu hồi dầu tràn từ các rãnh, hố chứa tạm dầu, cống thoát nước mưa, hố ga, bể chứa hệ thống xử lý nước thải,... về bồn chứa dầu tạm thời sau đó thu gom, vận chuyển đi xử lý.

1.2.4.6. Bộ phận thu gom chất thải nhiễm dầu: lực lượng tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, lực lượng hợp đồng của tỉnh, Công ty B và Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh huy động lực lượng dân quân tự vệ, người dân địa phương trên địa bàn thị xã cùng các phương tiện chuyên dụng, tiến hành thu gom chất thải nhiễm dầu đưa về nơi tập kết để xử lý theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn việc thu gom, phân loại, tập kết, lưu giữ, vận chuyển,

xử lý chất thải nhiễm dầu và dầu thu hồi theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.2.4.7. Bộ phận khắc phục hậu quả môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh hướng dẫn Công ty B tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý dầu thu hồi, chất thải nhiễm dầu thu gom được hoặc thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Tổ chức làm sạch môi trường, vệ sinh sạch sẽ khu vực nhiễm dầu, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của nhân dân khu vực xảy ra sự cố. Nếu dầu tràn ngấm xuống dưới đất cát, đọng dưới đáy bùn, xâm nhập vào nước ngầm, cần phải xử lý ô nhiễm bảo đảm không để lại hậu quả lâu dài đối với sức khỏe người dân và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá kết quả xử lý ô nhiễm, để làm căn cứ ra quyết định kết thúc việc xử lý sự cố.

1.2.4.8. Bộ phận bảo đảm hậu cần, phương tiện cơ động: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh chỉ đạo các cơ sở kinh doanh thương mại và Công ty B kịp thời cung cấp đầy đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm đảm bảo sinh hoạt cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố. Các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện cơ động cho lực lượng của mình trong quá trình ứng phó.

1.2.4.9. Bộ phận phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt tại khu vực xảy ra sự cố, kể cả các nguồn lửa, nguồn nhiệt của các phương tiện, thiết bị tham gia ứng phó; hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng phòng cháy, chữa cháy của các cơ sở tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

1.2.4.10. Bộ phận bảo đảm y tế: Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn phối hợp với lực lượng quân y của các đơn vị tham gia ứng phó thiết lập bệnh viện dã chiến tại thị xã Kỳ Anh (nếu cần); có phương án tiếp nhận người bị nạn; cử cán bộ y tế, cơ sở thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng phó tại hiện trường kịp thời, hiệu quả.

1.2.5. Bước 5. Tổng hợp báo cáo kết quả ứng phó: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết

quả ứng phó sự cố về Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Trên sông

2.1. Tình huống 2: Sự cố tràn dầu do tàu chở hàng đâm va vào tàu chở dầu trên sông

Vào lúc 09h ngày N, xảy ra sự cố tràn dầu ở trên sông Lam đoạn qua xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyên nhân được xác định do tàu chở hàng của Công ty X đang di chuyển trên sông bị mất lái đâm va vào tàu chở dầu trọng tải 1.000 tấn, làm thủng vỏ tàu dầu và gây ra sự cố tràn dầu. Lượng dầu tràn ra ngoài ước tính khoảng 118 m³, nguy cơ xảy ra cháy nổ cao, ảnh hưởng đến môi trường nước và giao thông đường thủy khu vực sự cố. Thời điểm xảy ra sự cố trời nắng, gió nhẹ, dầu tràn ra hướng giữa sông, trôi về phía hạ lưu.

Sự cố không có thiệt hại về người. Nhận thấy sự cố mang tính chất nghiêm trọng, thuyền trưởng tàu dầu nhanh chóng báo cáo đơn vị chủ quản và Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu hỗ trợ. Sở Tài nguyên và Môi trường lập tức thông báo cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh biết để triển khai các công việc tiếp theo.

2.2. Biện pháp xử lý

2.2.1. Bước 1. Tiếp nhận thông tin

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sau khi tiếp nhận thông tin:

- Lệnh cho thuyền trưởng, thuyền viên của 2 tàu, Công ty X quyết liệt ứng phó, ngăn chặn dầu tràn: thuyền trưởng và các thuyền viên nhanh chóng tắt máy phương tiện, chèn vá lỗ thủng không cho hoặc hạn chế dầu tiếp tục tràn ra ngoài. Dùng tất cả phao quây chặn hiện có để quây chặn dầu theo hướng đón chặn dòng chảy, nếu thấy nguy hiểm thì lệnh cho các thuyền viên rời khỏi tàu. Tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện không liên quan di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố.

- Đồng thời phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành nắm bắt tình hình, dự báo diễn biến sự cố, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo, tổ chức ứng phó có hiệu quả.

2.2.2. Bước 2. Vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy: nhận được thông tin về sự cố tràn dầu, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tổ chức vận hành cơ chế hợp khẩn cấp, nghe Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (cơ quan thường trực) báo cáo sự cố và đề xuất phương án ứng phó phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, thông báo cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, các Sở,

ban ngành liên quan, Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam (lực lượng hợp đồng của tỉnh) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

2.2.3. *Bước 3. Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường:* Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) ra Quyết định thành lập Sở Chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

- Chỉ huy hiện trường: do Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đảm nhiệm, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

- Thành viên gồm chỉ huy/lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam (lực lượng hợp đồng của tỉnh) đảm bảo lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2.2.4. *Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố*

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố tràn dầu theo phương án được phê duyệt, tổ chức thành 10 bộ phận sau:

2.2.4.1. *Bộ phận thông báo, báo động:* sau khi họp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo:

- Các lực lượng tại chỗ của tỉnh gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, Công ty X, đơn vị hợp đồng của tỉnh nhanh chóng cơ động đến hiện trường tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức báo động đến các lực lượng liên quan của đơn vị mình và cơ động lực lượng, phương tiện nhanh chóng đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó.

- Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo, báo động về tình hình sự cố cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xảy ra sự cố biết để phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin các khu vực nhạy cảm (theo Bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ được xây dựng, thực tế khu vực),

giúp Sở Chỉ huy tại hiện trường có phương án phòng ngừa, ưu tiên bảo vệ các khu vực nhạy cảm cao.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thông báo cho các đơn vị thuộc quyền nhanh chóng đóng các công trình thủy lợi của các khu vực bị ảnh hưởng, thông báo cho các hộ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, khu du lịch trong khu vực sẵn sàng các phương án bảo vệ, phòng ngừa, ứng phó để giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do sự cố gây ra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình sự cố để theo dõi và chỉ đạo; đồng thời, thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giám sát địa phận giáp ranh trên sông Lam để sớm triển khai hỗ trợ ứng phó nếu sự cố ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.4.2. Bộ phận chốt chặn, tuần tra, sơ tán, bảo đảm an ninh: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, Công ty X, phương tiện bị sự cố tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn; điều tiết, phân luồng giao thông tại hiện trường; cảnh báo không cho người, phương tiện không phận sự đi vào khu vực xảy ra sự cố tràn dầu, nhanh chóng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực hiện trường sự cố, thiết lập hành lang an toàn giao thông đường thủy khu vực xảy ra sự cố.

Trong trường hợp cần thiết, có thể xác định và thiết lập khu vực hạn chế hoạt động để ưu tiên cho các hoạt động cứu nạn cứu hộ và ứng phó sự cố tràn dầu.

2.2.4.3. Bộ phận tuyên truyền: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, Công ty X tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ, chủ tàu, thuyền, người dân trong khu vực xảy ra sự cố ổn định tinh thần, có trách nhiệm tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn về người, phương tiện trong khu vực xảy ra sự cố.

2.2.4.4. Lực lượng tăng cường, phối hợp:

- Khi sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của các lực lượng tại chỗ của tỉnh, cần huy động lực lượng tăng cường thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Quốc phòng để điều động lực lượng Quân khu 4; Bộ Công an để điều

động Trung đoàn Cảnh sát cơ động/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động (đóng quân trên địa bàn tỉnh) tăng cường hỗ trợ công tác ứng phó.

- Trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đề nghị điều động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc và lực lượng của các tỉnh lân cận cùng tham gia ứng phó. Trong thời gian chờ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc cơ động đến hiện trường (khoảng 04 - 05 giờ), các lực lượng của tỉnh tổ chức ứng phó với phương châm “04 tại chỗ”.

2.2.4.5. Bộ phận ứng phó sự cố tràn dầu

Lực lượng tại chỗ của tỉnh gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan/đơn vị liên quan, Công ty X, phương tiện bị sự cố, đơn vị hiệp đồng của tỉnh cùng các lực lượng tăng cường (nếu cần thiết) tổ chức ứng phó. Các lực lượng tham gia ứng phó đảm bảo đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng trong xử lý dầu tràn, tổ chức ứng phó nhanh chóng, kịp thời hiệu quả. Biện pháp ứng phó như sau:

- Ngăn chặn nguồn phát ra dầu tràn: thuyền trưởng chỉ đạo các thuyền viên phối hợp với các lực lượng ứng phó khác nhanh chóng khắc phục, chèn vá vị trí hư hỏng, rò rỉ, thùng của phương tiện bị sự cố; huy động thêm tàu, bệ chứa dầu cơ động triển khai trên mặt nước để hút chuyển toàn bộ lượng dầu còn lại trong phương tiện bị sự cố ra ngoài, vận chuyển về điểm tập kết, hạn chế nguồn phát ra dầu tràn.

- Khoanh vùng khu vực dầu tràn: các lực lượng tham gia ứng phó sử dụng tàu ứng phó rải phao quây chặn dầu xung quanh phương tiện bị sự cố, đón đầu hướng dòng chảy... để ngăn chặn, khoanh vùng nguồn dầu tràn, chuyển hướng di chuyển của vệt dầu về vùng có độ nhạy cảm thấp để hạn chế tối đa việc lan rộng ảnh hưởng đến môi trường.

- Thu hồi dầu tràn: lực lượng tham gia ứng phó sử dụng thiết bị bơm hút dầu, gôïi thấm dầu, tấm thấm dầu, bồn chứa dầu tạm... để thu hồi dầu tràn, vận chuyển vào bờ tập kết.

- Nếu phát hiện dầu tràn vượt ra khỏi phao quây (do điều kiện dòng chảy, gió), tiếp tục triển khai vòng phao quây ngoài và báo cáo Sở Chỉ huy tại hiện trường để chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng ứng phó.

- Tàu chở hàng không bị hư hại bộ phận chứa nhiên liệu, ko có khả năng xảy ra tràn dầu trên sông, được di chuyển ra khỏi khu vực sự cố.

2.2.4.6. *Bộ phận thu gom chất thải nhiễm dầu:* Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công ty X, lực lượng hợp đồng của tỉnh kết hợp Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân huy động tàu thuyền hoạt động trong khu vực, cùng các phương tiện chuyên dụng tiến hành thu gom chất thải nhiễm dầu đưa về nơi tập kết để tiến hành xử lý theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn việc thu gom, phân loại, tập kết, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải nhiễm dầu và dầu thu hồi theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2.4.7. *Bộ phận khắc phục hậu quả môi trường:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân hướng dẫn Công ty X tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý dầu, chất thải nhiễm dầu thu gom được hoặc thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Xử lý dầu nhiễm vào bờ, ngấm vào đất. Tổ chức làm sạch môi trường, vệ sinh sạch sẽ khu vực nhiễm dầu, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của nhân dân khu vực xảy ra sự cố. Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá kết quả xử lý ô nhiễm để làm căn cứ ra quyết định kết thúc việc xử lý sự cố.

- Triển khai các hoạt động thu gom ven sông như sau:

+ Trường hợp dầu chưa bị phong hóa: Các lực lượng tại chỗ của tỉnh gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, đơn vị hiệp đồng của tỉnh, Công ty X, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân điều động lực lượng dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, học sinh, người dân tổ chức thành các đội, nhóm nhỏ, sử dụng dụng cụ thô sơ (cuốc, xô, ca, xẻng, vớt vớt dầu tràn...), dùng các vật liệu có khả năng thấm hút (tấm thấm dầu, xơ dừa, rơm rạ...) thấm hút tại các bãi dầu, sau đó gom vào các thiết bị, vật dụng chứa chất thải nguy hại, để đem đi xử lý theo quy định. Tổ chức lực lượng phun rửa, thu thồi dầu bám dính ở bờ kè, bờ sông.

+ Trường hợp dầu đã bị phong hóa: Các lực lượng tại chỗ của tỉnh gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, đơn vị hiệp đồng của tỉnh, Công ty X, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân huy động dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, học sinh, người dân tổ chức lực lượng thành các đội, nhóm nhỏ, sử dụng những dụng cụ thô sơ (cuốc, xô, xẻng,...) thu gom dầu vào bao hoặc các vật chứa không bị thấm nước, toàn bộ công đoạn này phải cố gắng thực hiện trước khi trời nắng to. Thu gom bằng phương pháp cuốn chiếu, từ ngoài mép

nước vào trong bờ, tập kết lên những vị trí có địa hình cao mà sóng nước không tới được.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân hướng dẫn Công ty X huy động phương tiện vận chuyển dầu thu hồi, chất thải nhiễm dầu thu gom được về các vị trí tập kết và tiến hành xử lý dầu thu hồi, chất thải nhiễm dầu hoặc thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/0/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2.4.8. Bộ phận bảo đảm hậu cần, phương tiện cơ động: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân chỉ đạo các cơ sở kinh doanh thương mại và Công ty X kịp thời cung cấp đầy đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm đảm bảo sinh hoạt cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố. Các lực lượng tham gia ứng phó tự bảo đảm phương tiện cơ động cho lực lượng của mình.

2.2.4.9. Bộ phận phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt tại khu vực xảy ra sự cố, kể cả các nguồn lửa, nguồn nhiệt của các phương tiện, thiết bị tham gia ứng phó; hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng phòng cháy, chữa cháy của các cơ sở tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2.2.4.10. Bộ phận bảo đảm y tế: Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn phối hợp với lực lượng quân y của các đơn vị tham gia ứng phó cử cán bộ y tế, cơ sở thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng phó tại hiện trường kịp thời, hiệu quả.

2.2.5. Bước 5. Tổng hợp báo cáo kết quả ứng phó: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả ứng phó sự cố về Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Trên biển

3.1. Tình huống 3: Sự cố tràn dầu không rõ nguyên nhân trên biển thuộc xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên

Khi đang đánh bắt cá trên vùng biển gần bờ tại địa bàn xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, ngư nhân phát hiện vệt dầu trôi dạt không đồng

nhất, có chỗ dầu còn tươi từng mảng, có chỗ dầu vón cục đã phong hóa. Dầu trôi dạt có nguy cơ đi sâu vào đất liền, ảnh hưởng đến khu vực nuôi trồng thủy sản, khu du lịch biển, khu dân cư ven biển của xã Cẩm Nhượng và các xã lân cận.

Ngay sau khi phát hiện sự cố, ngư dân đã nhanh chóng thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên. Nhận thấy sự cố có tính chất phức tạp, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã chuyên tiếp thông tin về Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để nắm bắt tình hình sự cố và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo; đồng thời huy động lực lượng tại chỗ của địa phương nhanh chóng có mặt tại hiện trường để hỗ trợ ứng phó.

Thời điểm xảy ra sự cố trời nắng nhẹ, gió thổi theo hướng Tây Nam với tốc độ 1,6 mét/giây; thủy triều xuống với tốc độ 0,2 mét/giây. Lượng dầu tràn ước tính khoảng 100 tấn.

3.2. Biện pháp xử lý

3.2.1. Bước 1. Tiếp nhận thông tin:

Ngay sau khi nhận được thông tin từ Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tiến hành xác thực thông tin, nắm tình hình sự cố như: vị trí dầu tràn, lượng dầu tràn, các yếu tố về dòng chảy, số liệu khí tượng thủy văn biển và dự báo thời gian, lượng dầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp vào khu vực nhạy cảm,... báo cáo Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để chỉ đạo, tổ chức ứng phó.

Đồng thời Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phát thông báo cho các tàu, thuyền hoạt động xung quanh khu vực đến hỗ trợ, tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố; đồng thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

3.2.2. Bước 2. Vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy:

Nhận được thông tin từ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức vận hành cơ chế hợp khẩn cấp, nghe Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (cơ quan thường trực ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh tại cửa sông, ven biển, trên biển) báo cáo tình hình sự cố và đề xuất phương án ứng phó. Trưởng ban (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, đơn vị hợp đồng của tỉnh chủ động triển khai lực lượng, phương tiện có mặt ngay tại hiện trường để tổ chức ứng phó.

3.2.3. Bước 3. Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường: Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

ra Quyết định thành lập Sở Chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

- Chỉ huy hiện trường: do Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đảm nhiệm, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

- Thành viên gồm chỉ huy/lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Công an tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên, lực lượng hợp đồng của tỉnh đảm bảo lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3.2.4. Bước 4. Tổ chức ứng phó: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng đồng thời thực hiện công tác ứng phó theo phương án được phê duyệt, tổ chức thành 10 bộ phận sau:

3.2.4.1. Bộ phận thông báo, báo động: Sau khi họp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo:

- Các lực lượng tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên, đơn vị hợp đồng của tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan khác cơ động lực lượng, phương tiện tổ chức ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức báo động đến các lực lượng liên quan của đơn vị mình và cơ động lực lượng, phương tiện đến hiện trường tham gia ứng phó.

- Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh thông báo, báo động về tình hình sự cố cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xảy ra sự cố biết để phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin các khu vực nhạy cảm (theo Bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ được xây dựng, thực tế khu vực), giúp Sở Chỉ huy tại hiện trường có phương án phòng ngừa, ưu tiên bảo vệ các khu vực nhạy cảm cao.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên thông báo đóng các cửa lấy nước tại khu vực có thể bị ảnh hưởng và thông báo cho các tổ chức, các hộ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong khu vực sẵn sàng phương án bảo vệ, phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do

sự cố gây ra; thông báo cho các tàu thuyền ngừng đánh bắt hải sản tại khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố;

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo cho các đoàn khách du lịch trên biển rời khỏi khu vực bị ảnh hưởng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, các Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan về tình hình sự cố để theo dõi và chỉ đạo.

3.2.4.2. Bộ phận chốt chặn, tuần tra, sơ tán, bảo đảm an ninh: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, lực lượng dân quân biên, các tàu thuyền, tổ đội ngư dân hoạt động xung quanh khu vực sự cố và các lực lượng liên quan khác tổ chức tuần tra trên biển để xác định vùng bị ảnh hưởng; đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải khu vực xảy ra sự cố; thiết lập hành lang an toàn giao thông, công bố thông báo hàng hải khu vực tràn dầu; nhanh chóng sơ tán tàu thuyền và người dân không phận sự ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh xác định và thiết lập khu vực hạn chế hoạt động để ưu tiên cho các hoạt động cứu nạn cứu hộ, ứng phó sự cố tràn dầu và đề xuất Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, quyết định để triển khai thực hiện.

3.2.4.3. Bộ phận tuyên truyền: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh,... tổ chức tuyên truyền cho các chủ tàu, thuyền, chiến sĩ và người dân trong khu vực xảy ra sự cố ổn định tinh thần, có trách nhiệm tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn về người, phương tiện trong khu vực xảy ra sự cố.

3.2.4.4. Lực lượng tăng cường, phối hợp:

- Khi sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của các lực lượng tại chỗ của tỉnh, cần huy động lực lượng tăng cường thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải để điều động các lực lượng khu vực tham gia hỗ trợ công tác ứng phó như: Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Bộ Tư lệnh vùng 1 Hải quân, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I.

- Trường hợp sự cố tràn dầu vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm

cứu nạn đề nghị điều động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc và lực lượng của các tỉnh lân cận cùng tham gia ứng phó. Trong thời gian chờ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc cơ động đến hiện trường (khoảng 04 - 05 giờ), các lực lượng của tỉnh tổ chức ứng phó với phương châm “04 tại chỗ”.

3.2.4.5. Bộ phận ứng phó sự cố tràn dầu:

Lực lượng tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Công an tỉnh, dân quân tự vệ biển, đơn vị hiệp đồng của tỉnh; lực lượng tăng cường, phối hợp (nếu cần thiết) bảo đảm đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, phương tiện, thiết bị và vật tư chuyên dụng trong xử lý dầu tràn, nhanh chóng cơ động đến hiện trường tổ chức ứng phó, biện pháp như sau:

- Ngăn chặn nguồn phát ra dầu tràn: một bộ phận từ các lực lượng của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Công an tỉnh, dân quân tự vệ biển truy tìm nguồn phát ra dầu tràn ở xung quanh khu vực hiện trường nhằm ngăn chặn, hạn chế dầu tiếp tục tràn ra ngoài.

- Khoanh vùng khu vực dầu tràn: lực lượng ứng phó sử dụng tàu ứng phó tiến hành kéo phao quây chặn theo hướng đón chặn vệt dầu loang,... để ngăn chặn, khống chế, khoanh vùng nguồn dầu tràn, không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường. Đồng thời, xác định và dự đoán hướng dầu tràn, có phương án di chuyển vệt dầu tràn vào vùng có độ nhạy cảm thấp, hạn chế dầu lan vào các khu vực cần ưu tiên bảo vệ như cửa biển, cửa sông, vùng sinh sản tự nhiên, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ, khu du lịch, khu nuôi trồng thủy hải sản,... để giảm thiểu thiệt hại về hệ sinh thái, môi trường và kinh tế.

- Thu hồi dầu tràn: lực lượng ứng phó sử dụng thiết bị bơm hút dầu, gôïi thấm dầu, tấm thấm dầu, bồn chứa dầu cơ động triển khai dưới nước... để thu hồi dầu tràn, mang về điểm tập kết được quy định.

- Nếu phát hiện dầu tràn vượt ra khỏi phao quây (do điều kiện sóng, gió), tiếp tục triển khai vòng phao quây ngoài và báo cáo Sở Chỉ huy tại hiện trường để chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng ứng phó.

3.2.4.6. Bộ phận thu gom chất thải nhiễm dầu: các lực lượng tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên huy động dân quân tự vệ biển, đơn vị hợp đồng của tỉnh phối hợp với các cơ sở dịch vụ, tàu thuyền, tổ đội đánh bắt xa bờ sử dụng các phương tiện chuyên dụng tiến hành thu gom chất thải nhiễm dầu đưa về nơi tập kết để vận chuyển, xử lý theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn việc thu gom, phân loại,

tập kết, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải nhiễm dầu và dầu thu hồi theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.2.4.7. Bộ phận khắc phục hậu quả môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, đơn vị hợp đồng của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên huy động dân quân tự vệ, người dân... tổ chức khắc phục hậu quả, thuê đơn vị có chức năng xử lý dầu, chất thải nhiễm dầu thu gom được theo quy định. Xử lý dầu nhiễm vào bờ, ngấm vào đất, cát (nếu có). Tổ chức làm sạch môi trường, vệ sinh sạch sẽ khu vực nhiễm dầu, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của nhân dân khu vực xảy ra sự cố. Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá kết quả xử lý ô nhiễm để làm căn cứ ra quyết định kết thúc việc xử lý sự cố.

- Triển khai các hoạt động thu gom ven bờ (nếu dầu dạt vào bờ):

+ Trường hợp dầu chưa bị phong hóa: các lực lượng tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, đơn vị hợp đồng của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên huy động lực lượng dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, học sinh, người dân,... tổ chức thành các đội, nhóm nhỏ, sử dụng những dụng cụ thô sơ (cuốc, xẻng, xô, vớt vớt dầu...) thu gom dầu dạt vào bờ. Dùng các vật liệu có khả năng thấm hút như: tấm thấm dầu, xơ dừa, rơm rạ,... thấm hút tại các bãi dầu sau đó gom lại chứa vào các thiết bị, vật dụng chứa chất thải nguy hại để xử lý theo quy định. Nếu dầu bám vào các bờ kè, bờ đá tổ chức lực lượng phun rửa, thu thồi dầu bám dính.

+ Trường hợp dầu đã bị phong hóa: các lực lượng tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, đơn vị hợp đồng của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên huy động lực lượng dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, học sinh, người dân, sinh viên tình nguyện... tổ chức thành các đội, nhóm nhỏ, sử dụng những dụng cụ thô sơ (cuốc, xẻng, xô, ca...) thu gom dầu trên bờ vào bao hoặc các vật chứa không bị thấm nước, toàn bộ công đoạn này phải thực hiện trước khi trời nắng mạnh. Thu gom bằng phương pháp cuốn chiếu từ ngoài mép nước vào trong bờ, tập kết lên những vị trí có địa hình cao mà sóng và thủy triều không tới được.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên huy động lực lượng, phương tiện vận chuyển dầu thu hồi, chất thải nhiễm dầu về các vị trí tập kết và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.2.4.8. *Bộ phận bảo đảm hậu cần, phương tiện cơ động*: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên chỉ đạo các cơ sở kinh doanh thương mại trên địa bàn kịp thời cung cấp đầy đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm đảm bảo sinh hoạt cho các lực lượng tham gia ứng phó và người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố. Các lực lượng tham gia ứng phó tự bảo đảm phương tiện cơ động cho lực lượng của mình.

3.2.4.9. *Bộ phận phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảnh vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt tại khu vực xảy ra sự cố, kể cả các nguồn lửa, nguồn nhiệt của các phương tiện, thiết bị tham gia ứng phó; hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng phòng cháy, chữa cháy của các cơ sở tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.2.4.10. *Bộ phận đảm bảo y tế*: Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn phối hợp với lực lượng quân y của các đơn vị tham gia ứng phó thiết lập Bệnh viện dã chiến tại huyện Cẩm Xuyên (nếu cần); cử cán bộ y tế, cơ sở thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế đễ sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng phó tại hiện trường kịp thời, hiệu quả.

3.2.5. *Bước 5. Tổng hợp báo cáo kết quả ứng phó*: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả ứng phó sự cố về Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cơ quan liên quan theo quy định.

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ ĐƠN VỊ

1. Nhiệm vụ chung

- Các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Hà Tĩnh được Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt; Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu và các quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu.

- Duy trì nghiêm chế độ trực 24/24, kịp thời tiếp nhận xử lý, ứng phó các tình huống sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và của cấp trên.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và các cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Hà Tĩnh đã được Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt; Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu và các quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

- Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các huyện/thị xã/thành phố, và cơ sở hoạt động liên quan đến xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở, ngành, lực lượng nòng cốt, lực lượng tham gia tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống tràn dầu cấp tỉnh xảy ra trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Bảo đảm ngân sách cho đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố tràn dầu; bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu; diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh; bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho Ban chỉ huy và các cơ quan thường trực trong công tác ứng phó sự cố tràn dầu.

- Bảo đảm kinh phí chi trả cho các lực lượng được tỉnh huy động tham gia ứng phó sự cố tràn dầu bằng nguồn kinh phí bồi thường thiệt hại của bên gây ra sự cố hoặc nguồn ngân sách cấp tỉnh đối với các sự cố không rõ đối tượng gây ra sự cố hoặc bên gây ra sự cố không có khả năng chi trả.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, các báo đài của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng điều tra, xác minh làm rõ nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và các Bộ, ngành liên quan để điều động lực lượng, phương tiện đến tham gia, hỗ trợ ứng phó.

- Trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn của tỉnh có nguy cơ hoặc lan sang địa bàn các tỉnh khác, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thông báo cho Ủy ban nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng để giám sát, phối hợp ứng phó; thông báo cho người dân trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố tràn dầu để chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả. Đồng thời báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để chuẩn bị phương án hỗ trợ khi cần thiết.

- Báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất kết quả thực hiện công tác ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

2.2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh là đầu mối chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố tràn dầu cấp tỉnh xảy ra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh là một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm duy trì chế độ trực 24/24 giờ, báo cáo kịp thời Trưởng ban chỉ huy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và thông báo đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đối với sự cố trên đất liền, trên sông/hồ) hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với sự cố trên biển, ven biển, cửa sông, khu vực biên giới trên đất liền) để triển khai công tác ứng phó.

- Chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu đề xuất, xây dựng các phương án ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh theo phân công.

- Chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các Sở ngành, đơn vị thuộc quyền và nắm chắc các lực lượng thuộc các Bộ, ngành đóng quân trên địa bàn tỉnh để huy động (khi cần thiết) tham gia ứng phó các sự cố tràn dầu cấp tỉnh xảy ra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Chủ động linh hoạt tổ chức ứng phó sát với tình huống, tình hình thực tiễn kịp thời và hiệu quả.

- Chỉ đạo định hướng, cung cấp kịp thời các thông tin về sự cố tràn dầu cho các cơ quan, đơn vị truyền thông của Trung ương và địa phương.

- Hàng năm sơ, tổng kết đánh giá công tác ứng phó sự cố tràn dầu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

2.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Là cơ quan thường trực, lực lượng nòng cốt giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên biển, ven biển, cửa sông và khu vực biên giới trên đất liền.

- Tham mưu đề xuất các phương án ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên biển, ven biển, cửa sông và khu vực biên giới trên đất liền báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) xem xét, phê duyệt.

- Là đầu mối cuối cùng tiếp nhận, xác thực, xử lý thông tin về sự cố tràn dầu trên biển, ven biển, cửa sông và khu vực biên giới trên đất liền; duy trì nghiêm chế độ trực 24/24 giờ, nắm chắc mọi tình hình sự cố tràn dầu báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng ban Chỉ huy) cho ý kiến chỉ đạo tổ chức ứng phó.

- Chủ trì điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tổ chức ứng phó kịp thời các sự cố tràn dầu cấp tỉnh xảy ra trên biển, ven biển, cửa sông và khu vực biên giới trên đất liền theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hàng năm lập dự toán ngân sách trực tiếp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo bố trí vốn đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng bảo đảm cho lực lượng nòng cốt của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh không quá 03 năm một lần, để nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng trong công tác ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về công tác ứng phó sự cố tràn dầu trên biển, ven biển, cửa sông và biên giới trên đất liền về Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp trên quản lý.

- Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

2.4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Là cơ quan thường trực, lực lượng nòng cốt giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên đất liền và trên sông/hồ.

- Tham mưu đề xuất các phương án ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh trên đất liền và trên sông/hồ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) xem xét, phê duyệt.

- Là đầu mối cuối cùng tiếp nhận, xác thực, xử lý thông tin về sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ trên địa bàn tỉnh; duy trì nghiêm chế độ trực 24/24 giờ, nắm chắc mọi tình hình sự cố tràn dầu báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng ban Chỉ huy) cho ý kiến chỉ đạo tổ chức ứng phó.

- Điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tổ chức ứng phó kịp thời các sự cố tràn dầu cấp tỉnh xảy ra trên đất liền, trên sông/hồ.

- Hàng năm lập dự toán ngân sách trực tiếp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo bố trí vốn đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng bảo đảm cho lực lượng nòng cốt của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức diễn tập Phòng thủ dân sự kết hợp lồng ghép với tình huống ứng phó sự cố tràn dầu để nâng cao công tác phối hợp, hiệp đồng trong ứng phó sự cố tràn dầu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác ứng phó sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ về Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp trên quản lý.

- Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

2.5. Công an tỉnh

- Là đơn vị chuyên trách quản lý nhà nước về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tham mưu đề xuất các phương án phòng cháy chữa

cháy - cứu nạn, cứu hộ trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tiếp nhận thông tin về phòng cháy chữa cháy và sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh. Duy trì nghiêm chế độ trực 24/24 giờ, nắm chắc mọi tình hình về công tác phòng cháy chữa cháy và sự cố tràn dầu báo cáo kịp thời lên cấp trên và thông báo cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đối với sự cố trên đất liền, trên sông/hồ) hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với sự cố trên biển, ven biển, cửa sông, khu vực biên giới) để triển khai ứng phó theo nhiệm vụ.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông theo chức năng nhiệm vụ được cấp trên giao.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tham gia các đoàn kiểm tra của tỉnh đối với các cơ sở, dự án có hoạt động liên quan đến xăng dầu về việc chấp hành các quy định của nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực xăng dầu.

- Hàng năm tổ chức các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kết hợp với tình huống ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu để nâng cao năng lực trong công tác phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng tham gia ứng phó.

- Hàng năm lập dự toán ngân sách báo cáo trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo để bố trí vốn đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng nhằm nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia ứng phó theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra làm rõ nguyên nhân, đối tượng gây ra sự cố tràn dầu làm cơ sở truy cứu trách nhiệm và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan yêu cầu bắt buộc hoặc cưỡng chế bên gây ra sự cố tràn dầu bồi thường thiệt hại theo quy định.

- Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an.

2.6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tham mưu đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường.

- Là một trong các đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin về sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh, thông báo kịp thời đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đối với sự cố trên

đất liền, trên sông/hồ) hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với sự cố trên biển, ven biển, cửa sông, khu vực biên giới trên đất liền) để triển khai các công việc tiếp theo.

- Hướng dẫn các huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh và các cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và các đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Định kỳ tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ quản lý và các cơ sở hoạt động liên quan đến xăng dầu trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn các văn bản quy định của nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát các cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp thông tin các khu vực nhạy cảm (theo Bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ được xây dựng, thực tế khu vực) giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có phương án phòng ngừa, ưu tiên bảo vệ các khu vực nhạy cảm cao.

- Tham mưu, hướng dẫn, giám sát các hoạt động thu gom, quản lý, xử lý chất thải nhiễm dầu tại hiện trường; bảo vệ môi trường trong khắc phục và làm sạch đường bờ; phục hồi môi trường sau sự cố tràn dầu; hướng dẫn các cơ quan, địa phương, đơn vị sử dụng danh mục chất phân tán được phép sử dụng trên biển để ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định.

- Chỉ đạo đơn vị có chức năng quan trắc đánh giá chất lượng đất, nước và không khí xung quanh khu vực xảy ra sự cố để có những khuyến cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo. Đánh giá kết quả xử lý sự cố làm căn cứ ra quyết định kết thúc hoạt động xử lý và phục hồi môi trường sau sự cố.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn tỉnh, đánh giá thiệt hại, tác động ảnh hưởng đến môi trường do sự cố tràn dầu gây ra.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan yêu cầu bắt buộc hoặc cưỡng chế bên gây ra sự cố tràn dầu bồi thường thiệt hại theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất kết quả thực hiện công tác ứng phó sự cố tràn dầu về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.7. Sở Công Thương

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương trong đó có lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ sở, dự án, phương tiện kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh chấp hành nghiêm quy định của nhà nước về phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường.

- Là một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ trên địa bàn tỉnh, thông báo kịp thời đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để triển khai các công việc tiếp theo.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tham gia đoàn kiểm tra của tỉnh đối với các cơ sở, dự án có hoạt động liên quan đến xăng dầu về việc chấp hành các quy định của nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực xăng dầu.

- Phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ sở kinh doanh thương mại và cơ sở gây sự cố bảo đảm kịp thời lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu, yêu cầu bắt buộc hoặc cưỡng chế bên gây ra sự cố tràn dầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

2.8. Sở Giao thông vận tải

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải, chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, cơ sở thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh và chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước về hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu.

- Là một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ trên địa bàn tỉnh, thông báo kịp thời đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để triển khai các công việc tiếp theo.

- Hướng dẫn các cảng thủy nội địa, phương tiện thủy nội địa có hoạt động liên quan đến xăng dầu xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và thực hiện phương án điều tiết, phân luồng giao thông, bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn giao thông đường bộ khu vực xảy ra sự cố tràn dầu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Điều động phương tiện thuộc quyền quản lý tham gia cứu nạn, cứu hộ và ứng phó sự cố tràn dầu khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các đơn vị đăng kiểm trong tỉnh nâng cao công tác kiểm định theo quy định bảo đảm điều kiện an toàn cho các phương tiện vận chuyển xăng dầu, phương tiện thủy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giao thông Vận tải.

2.9. Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh

- Là cơ quan trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển và khu vực biển của tỉnh, có trách nhiệm hướng dẫn cho các tổ chức, chủ phương tiện chấp hành nghiêm các quy định về an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu và có trách nhiệm chung tay bảo vệ môi trường biển.

- Là một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu trên biển, ven biển, cửa sông trên địa bàn tỉnh, thông báo kịp thời đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để triển khai các công việc tiếp theo.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng biển, cơ sở hoạt động trong vùng biển thuộc trách nhiệm quản lý để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát các cảng và các phương tiện hoạt động trong vùng biển được giao quản lý thực hiện nghiêm túc kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện phương án điều tiết giao thông bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh trật tự khu vực xảy ra sự cố. Thiết lập hệ thống biển báo, cảnh báo và công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải khu vực xảy ra sự cố tràn dầu cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hàng hải.

- Khẩn trương điều động phương tiện tham gia lai dắt, cứu nạn cứu hộ, ứng phó sự cố tràn dầu, đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia giám sát hoạt động cứu nạn cứu hộ, ứng phó sự cố tràn dầu trong khu vực quản lý hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Trong trường hợp sự cố tràn dầu có nhiều tàu gây ra tại cảng biển và khu vực quản lý được giao, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh phối hợp với Chỉ huy hiện trường để chỉ đạo các tàu phối hợp đồng bộ tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan tại địa phương tiến hành giám sát, đánh giá tình hình công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu tại cảng biển và khu vực quản lý được giao;

- Tạm giữ tàu để phục vụ điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu mà việc tạm giữ là cần thiết để phục vụ công tác điều tra trên cơ sở thống nhất của các cơ quan chức năng quản lý địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý trên địa bàn thực hiện điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu do các tàu gây ra trong vùng nước thuộc quyền quản lý.

- Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Hàng hải Việt Nam.

2.10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn cho các cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền và các tàu cá, tàu hậu cần nghề cá chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan thông báo cho các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý đang thi công, xây dựng các công trình tu bổ đê, kè phòng ngừa các nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu; nhanh chóng đóng các công trình thủy lợi của các khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu; thông báo cho các hộ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy hải sản trong khu vực có khả năng bị ảnh hưởng để có biện pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do sự cố gây ra; không đánh bắt thủy hải sản tại khu vực bị ảnh hưởng; có trách nhiệm tham gia ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu khi được huy động.

- Cung cấp thông tin về các khu vực có hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản và các khu vực nhạy cảm cần được bảo vệ để phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Điều động hoặc trưng dụng các cảng cá tham gia ứng phó sự cố tràn dầu khi cần thiết.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ sở liên quan để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với các Sở ngành có liên quan thực hiện công tác giám sát môi trường và đánh giá thiệt hại khu vực đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, canh tác sau sự cố tràn dầu xảy ra.

- Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.11. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về công tác đối ngoại của tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác hợp tác quốc tế trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp, người và phương tiện của nước ngoài vi phạm liên quan đến sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện của nước ngoài tại Việt Nam hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết các vụ việc tranh chấp, bồi thường thiệt hại liên quan đến sự cố tràn dầu do cơ sở, người và phương tiện của nước ngoài gây ra trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

2.12. Sở Tài Chính

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên bảo đảm cho các nhiệm vụ: cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh; đầu tư mua sắm, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị và vật tư chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu; bảo đảm kinh phí diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh; kinh phí hoạt động thường xuyên cho Ban chỉ huy các cấp và các đơn vị liên quan đến công tác ứng phó sự cố tràn dầu phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách.

- Chủ trì thẩm định kinh phí các nhiệm vụ: đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị và vật tư chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh, chi trả cho các lực lượng được tỉnh huy động tham gia ứng phó sự cố tràn dầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan quyết toán kinh phí bồi thường thiệt hại sau ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố tràn dầu cấp tỉnh gây ra.

2.13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan/đơn vị liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

2.14. Sở Y tế

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, chịu trách nhiệm chỉ đạo các Bệnh viện thuộc quyền, Trung tâm y tế của các huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm cấp cứu 115 chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển và điều trị các nạn nhân từ sự cố tràn dầu, bảo đảm kịp thời, an toàn sức khỏe cho nhân dân theo quy định.

- Cử cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế tham gia trực tại hiện trường nơi xảy ra sự cố tràn dầu để sơ cấp cứu kịp thời cho các nạn nhân tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố.

- Tư vấn và hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị về công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu. Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng biết về tác hại của dầu đối với sức khỏe con người và môi trường.

2.15. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm hướng dẫn cho các cơ quan báo, đài, Cổng thông tin điện tử của tỉnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân tham gia công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm thông tin kịp thời các chỉ thị, công điện của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để các Sở, ngành, địa phương và mọi người dân biết chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời sự cố tràn dầu; báo cáo, cập nhật tình hình khi có sự cố xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các nhà mạng bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt phục vụ cho Sở chỉ huy và các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tràn dầu.

2.16. Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh

- Là một trong các đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin về sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện/thị xã/thành phố xây dựng Kế

hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cấp mình báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở hoạt động liên quan đến xăng dầu trên địa bàn xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Bố trí ngân sách cho các Phòng, đơn vị có chức năng liên quan đến công tác ứng phó sự cố tràn dầu để: xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện/thị xã/thành phố; đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư chuyên dụng.

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở, dự án liên quan đến xăng, dầu thuộc thẩm quyền theo quy định. Theo dõi, kiểm tra các cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

- Tuyên truyền, phối hợp tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức và kiến thức về những nguy cơ, ảnh hưởng của sự cố tràn dầu đến sức khỏe con người và môi trường, tích cực chủ động phòng ngừa và ứng phó kịp thời các sự cố.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thông báo cho khách du lịch và các đơn vị lữ hành trên địa bàn không tham quan du lịch, tắm biển tại khu vực bị ảnh hưởng từ sự cố tràn dầu; thông báo cho người dân không tham gia đánh bắt thủy hải sản tại khu vực bị ảnh hưởng từ sự cố tràn dầu và cảnh báo cho các hộ nuôi trồng thủy hải sản, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn chủ động có phương án bảo vệ, phòng ngừa, ứng phó để giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do sự cố gây ra.

- Khi sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở hoặc sự cố không rõ nguyên nhân, đối tượng gây ra thì Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố nơi có sự cố xảy ra tổ chức triển khai các nội dung sau:

+ Chủ động huy động các lực lượng tại chỗ của địa phương, lực lượng từ các cơ quan/đơn vị/cơ sở đứng chân trên địa bàn, lực lượng của đơn vị hiệp đồng tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu.

+ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành đánh giá thiệt hại, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, yêu cầu chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu tại địa phương bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

+ Chịu trách nhiệm chi trả các chi phí liên quan phục vụ quá trình ứng phó sự cố tràn dầu cho các lực lượng được huyện/thị xã/thành phố huy động bằng chi phí bồi thường thiệt hại từ bên gây ra sự cố hoặc chi phí từ ngân sách cấp huyện đối với sự cố không rõ nguyên nhân, đối tượng gây ra sự cố hoặc bên gây ra sự cố không có khả năng chi trả.

+ Trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của

huyện/thị xã/thành phố thì Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố nơi xảy ra sự cố báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, tổ chức ứng phó.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu của huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

2.17. Các cơ quan, đơn vị và các cơ sở, tổ chức, cá nhân có liên quan

- Các cơ quan, đơn vị và các cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về việc để xảy ra sự cố tràn dầu gây thiệt hại về kinh tế và làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Các cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu khẩn trương triển khai xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo các nội dung tại Phụ lục II, Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ động đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị, vật tư phù hợp với quy mô của cơ sở hoặc ký hợp đồng trực dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu với các đơn vị có chức năng, năng lực để ứng phó kịp thời các tình huống.

- Hàng năm cử người tham gia hoặc tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, huấn luyện, diễn tập theo quy định để nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, nhân viên của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu.

- Khi sự cố tràn dầu vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, chủ cơ sở phải báo cáo kịp thời ít nhất một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu để cơ quan chức năng điều động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị đến hỗ trợ ứng phó. Chủ cơ sở phải thiết lập và duy trì liên lạc, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình sự cố cho các cơ quan chức năng.

- Phát huy phương châm "04 tại chỗ" trong phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu tại cơ sở. Sẵn sàng huy động nguồn lực tham gia ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ cơ sở hoặc chủ phương tiện gây ra sự cố tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi chi phí cho lực lượng tham gia ứng phó, xử lý, khắc phục hậu quả và phục hồi môi trường, thiệt hại về kinh tế và môi trường cho nhà nước và nhân dân theo quy định pháp luật.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các dự án/cơ sở thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu xảy ra trong phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế.

2.18. Cộng đồng dân cư

- Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm thông báo đến cơ quan quản lý địa phương nơi gần nhất nếu phát hiện sự cố tràn dầu.
- Hỗ trợ mặt bằng để lực lượng chức năng bố trí trang thiết bị và triển khai hoạt động ứng phó sự cố khi cần thiết.
- Cung cấp thông tin về các thiệt hại môi trường và kinh tế khi được yêu cầu.
- Sẵn sàng tham gia vào công tác ứng phó tràn dầu theo sự điều động của chính quyền địa phương.
- Được quyền biết thông tin, tham gia và giám sát hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, đặc biệt là thời điểm bắt đầu, kết thúc giai đoạn tổ chức ứng phó sự cố và giai đoạn phục hồi môi trường của các cơ sở trong khu vực, nếu sự cố có khả năng ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế của cộng đồng dân cư.

VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho Sở Chỉ huy thường xuyên và Sở Chỉ huy hiện trường kịp thời, thông suốt: sử dụng đa dạng các hệ thống thông tin, vô tuyến, hữu tuyến, vệ tinh VSAT và các mạng thông tin di động của Viettel, VinaPhone, MobiFone, thành lập Trung tâm thông tin tại hiện trường để tiếp nhận, xử lý, định hướng thông tin, truyền thông khi cần thiết.
- Bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt cho các lực lượng tham gia ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố:
 - + Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan sử dụng hệ thống thông tin hiện hành, kết hợp với các phương tiện thông tin đại chúng như: truyền thanh, truyền tin, hệ thống thông báo, báo động để nắm và truyền tin kịp thời đáp ứng yêu cầu cho công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành ứng phó sự cố. Công bố số điện thoại liên lạc của cơ quan thường trực, đơn vị trực ứng phó sự cố tràn dầu.

+ Đảm bảo trang thiết bị thông tin chuyên dụng cho các lực lượng tham gia ứng phó để sử dụng thuận tiện, an toàn trong quá trình tổ chức ứng phó.

2. Bảo đảm phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố tràn dầu

- Phát huy tối đa phương tiện, trang thiết bị, vật tư hiện có của các lực lượng liên quan đã được các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư mua sắm, cấp phát để thực hiện nhiệm vụ.
- Khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để điều động lực lượng, phương tiện đến tăng cường hỗ trợ

ứng phó.

- Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu cho lực lượng nòng cốt, tham gia để nâng cao năng lực ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh.

Để đáp ứng khả năng ứng phó sự cố tràn dầu quy mô đến 500 tấn xảy ra tại địa phương, căn cứ kinh nghiệm thực tiễn ứng phó sự cố tràn dầu đã xảy ra thời gian qua và hiện trạng nhân lực, vật tư, thiết bị, phương tiện ứng phó hiện có của các lực lượng, tổ chức, cá nhân (*chi tiết tại phụ lục I*) thì thời gian tới cần bổ sung mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Hà Tĩnh (*Chi tiết danh mục tại Phụ lục V*).

3. Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập trong ứng phó sự cố tràn dầu

- Định kỳ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý và các cơ sở hoạt động liên quan đến xăng dầu chấp hành nghiêm các văn bản quy định của nhà nước trong lĩnh vực xăng dầu.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm tổ chức diễn tập Phòng thủ dân sự kết hợp lồng ghép với tình huống ứng phó sự cố tràn dầu.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh không quá 03 năm một lần.

- Các cơ sở hoạt động liên quan đến xăng dầu hàng năm cử người tham gia hoặc tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện, diễn tập để nâng cao kỹ năng chuyên môn cho cán bộ, nhân viên về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu tại cơ sở.

4. Bảo đảm vật chất, hậu cần

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ sở kinh doanh thương mại và cơ sở gây sự cố kịp thời cung cấp đầy đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm đảm bảo sinh hoạt cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố.

5. Bảo đảm y tế thu dung, cấp cứu người bị nạn

Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện thuộc quyền tổ chức tiếp nhận các nạn nhân bị tai nạn, nhiễm độc để cứu chữa kịp thời; chỉ đạo trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố cử lực lượng y tế có mặt tại hiện trường nơi xảy ra sự cố cứu chữa

người bị nạn, tổ chức vận chuyển kịp thời người bị nạn về cấp cứu, điều trị ở bệnh viện nơi gần nhất, bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng.

6. Bảo đảm an ninh - trật tự an toàn xã hội

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đối với sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh (đối với sự cố tràn dầu trên biển, ven biển và cửa sông), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra sự cố, cơ sở gây sự cố và các đơn vị liên quan bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông cho các lực lượng, phương tiện tham ứng phó sự cố.

7. Bảo đảm tài chính

7.1. Bồi thường thiệt hại

- Chủ cơ sở hoặc chủ phương tiện gây sự cố tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi chi phí cho lực lượng tham gia ứng phó, xử lý, khắc phục hậu quả và phục hồi môi trường, thiệt hại về kinh tế và môi trường cho nhà nước và nhân dân; Bên chịu trách nhiệm bồi thường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết việc bồi thường thiệt hại.

- Các trường hợp chưa xác định được đối tượng gây ra sự cố tràn dầu hoặc bên gây ra sự cố không có khả năng chi trả thì Ủy ban nhân dân tỉnh trích từ nguồn ngân sách cấp tỉnh để chi trả cho các lực lượng tham gia ứng phó theo quyết định điều động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.2. Bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng, cập nhật Kế hoạch; tập huấn, huấn luyện, diễn tập về ứng phó sự cố tràn dầu.

7.3. Đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu

- Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm cho các nhiệm vụ: đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu để nâng cao năng lực cho các lực lượng nòng cốt, tham gia ứng phó; bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu theo đúng chế độ quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh.

VII. TỔ CHỨC CHỈ HUY

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định thành lập Sở Chỉ huy để chỉ đạo, chỉ huy ứng phó gồm:

1. Sở Chỉ huy thường xuyên

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hà Tĩnh là

Sở Chỉ huy thường xuyên trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh: đầu mối tiếp nhận thông tin và quyết định phương án ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu cấp tỉnh.

- Trụ sở: Tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các thành viên về công tác ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

- Thành phần:

+ Trưởng ban: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

+ Phó Trưởng ban thường trực ứng phó: Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh (đối với sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ), Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đối với sự cố tràn dầu trên biển, ven biển, cửa sông, khu vực biên giới trên đất liền).

+ Các thành viên gồm lãnh đạo các Sở, ngành: Công an tỉnh, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài chính, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh..., tham mưu cho Sở Chỉ huy thường xuyên về phương án ứng phó và tổ chức cho các lực lượng tham gia ứng phó.

(Danh sách Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hà Tĩnh tại Phụ lục VI).

- Nhiệm vụ:

+ Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó và chịu trách nhiệm kết quả lãnh đạo trước Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn về kết quả công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

+ Đánh giá, nhận định tình hình, khả năng diễn biến sự cố xảy ra, đề ra phương án, biện pháp ứng phó phù hợp, hiệu quả.

+ Theo dõi, tổ chức việc ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu tại hiện trường theo phương án đã được quyết định.

+ Bổ sung lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cho lực lượng tham gia ứng phó khi cần thiết.

+ Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; cơ quan chức năng của các Bộ, ngành để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Chỉ huy tại hiện trường (Sở Chỉ huy phía trước)

- Trụ sở: Sở Chỉ huy đặt tại khu vực xảy ra sự cố tràn dầu.

- Thành phần:

+ Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

+ Chỉ huy hiện trường: đối với sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ do Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đảm nhiệm; đối với sự cố tràn dầu trên biển, ven biển, cửa sông và khu vực biên giới trên đất liền do Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đảm nhiệm; giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

+ Các thành viên gồm chỉ huy/lãnh đạo các Sở ngành, địa phương: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh, Công an tỉnh, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố nơi xảy ra sự cố...

- Nhiệm vụ:

+ Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức, cá nhân để huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư nhanh chóng có mặt tại hiện trường tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

+ Chỉ huy, chỉ đạo, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu có hiệu quả, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia ứng phó.

+ Chỉ đạo cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, cơ sở gây sự cố tổ chức khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu theo quy định.

+ Thường xuyên báo cáo kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hoặc vấn đề phát sinh về Sở Chỉ huy thường xuyên.

VIII. NHIỆM VỤ ƯU TIÊN

Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 5 năm từ 2023 - 2027 cần ưu tiên các nhiệm vụ sau:

- Kiện toàn tổ chức Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cho các huyện/thị xã/thành phố, cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu triển khai xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu báo cáo cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh duy trì nghiêm chế độ trực 24/24, nắm chắc mọi tình hình sự cố, tổ chức ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng các phương án ứng phó sự cố tràn dầu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo phân công.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh lập dự toán kinh phí báo cáo trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo để bố trí vốn đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố tràn dầu bảo đảm cho các lực lượng nòng cốt, lực lượng tham gia theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh để nâng cao năng lực công tác chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong ứng phó sự cố tràn dầu.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại các huyện/thị xã/thành phố và các cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cơ sở có hoạt động liên quan đến xăng dầu trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia UPSC, TT&TKCN;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- BCH Quân sự tỉnh; BCH Bộ đội BP tỉnh; Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHẦN PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

PHỤ LỤC I

LỰC LƯỢNG KIỂM NHIỆM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

**Bảng PL 1.1. Nguồn lực kiểm nhiệm của tỉnh Hà Tĩnh
có thể huy động tham gia ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn**

STT	Lực lượng các đơn vị	Tổng số nhân lực có thể huy động
1	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	44
2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Lực lượng nòng cốt UPSCTD cấp tỉnh trên đất liền, sông, hồ)	300
3	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (Lực lượng nòng cốt UPSCTD cấp tỉnh tại cửa sông, ven biển, trên biển)	150
-	Đồn Biên phòng Lạch Kèn	20
-	Đồn Biên phòng Cửa Sót	20
-	Đồn Biên phòng Thiên Cầm	20
-	Đồn Biên phòng Kỳ Khang	20
-	Đồn Biên phòng Đèo Ngang	20
-	Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Vũng Áng - Sơn Dương	30
-	Hải đội Biên phòng 2	20
4	Công an tỉnh (Lực lượng hỗ trợ)	131
5	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh (Lực lượng tham gia)	21
6	Sở Giao thông vận tải (Lực lượng tham gia)	21
7	Lực lượng xung kích (Lực lượng tại chỗ)	500
8	Lực lượng Dân quân tự vệ (Lực lượng tại chỗ)	500
9	Các Sở ban ngành tham gia	-

Nguồn: từ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cảng vụ Hàng hải, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp năm 2023

Bảng PL 1.2. Danh mục phương tiện, trang thiết bị, vật tư huy động phục vụ ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh

STT	Cơ quan/ đơn vị/ tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh		
1	Ô tô tải	Chiếc	12
2	Xe ca từ 20 chỗ trở lên	Chiếc	75
3	Tàu, xuồng các loại	Chiếc	44
4	Áo phao, phao tròn cứu sinh	Chiếc	40.643
II	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện/ thị xã/ thành phố		
1	Ô tô tải	Chiếc	195
2	Xe ca từ 20 chỗ trở lên	Chiếc	74
3	Thuyền máy	Bộ	107
4	Cần cẩu	Chiếc	05
5	Máy đào	Chiếc	34
6	Máy ủi	Chiếc	21
III	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		
1	Xuồng	Chiếc	100
2	Thuyền cao su	Chiếc	03
3	Thiết bị bắn dây mồi	Khẩu	01
4	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	11
5	Máy cắt thực bì chữa cháy	Chiếc	04
6	Máy thổi gió chữa cháy	Chiếc	22
7	Máy đẩy	Chiếc	28
8	Phao quây dầu trên sông	M	40
9	Tấm thấm dầu	Thùng	04
10	Đèn pin cứu nạn cứu hộ dưới nước	Chiếc	01
11	Phao cứu sinh	Chiếc	9.841
IV	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh		
1	Xe tải, xe ca, xe con	Chiếc	07
2	Xe cứu thương	Chiếc	01
3	Tàu, xuồng, ca nô	Chiếc	14
4	Máy thổi gió	Chiếc	10
5	Máy bơm cao áp	Chiếc	01

STT	Cơ quan/ đơn vị/ tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
6	Đèn pin	Chiếc	10
7	Loa cầm tay	Chiếc	05
8	Bộ đàm chỉ huy	Chiếc	05
9	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	30
10	Trang phục bảo hộ ứng phó sự cố tràn dầu	Bộ	50
V	Công an tỉnh		
1	Xe CNCH và các phương tiện kèm theo	Chiếc	02
2	Xe chữa cháy và các phương tiện kèm theo	Chiếc	10
3	Xe tọc nước và các phương tiện kèm theo	Chiếc	02
4	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	09
5	Bộ quần áo Amiang	Bộ	15
6	Bộ mặt nạ Drager	Bộ	44
7	Lăng phun bọt	Bộ	22
8	Bọt 3%, 6%	Lít	3.600
VI	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
1	Xe ô tô	Chiếc	19
2	Xuồng, ca nô	Chiếc	04
3	Máy phát điện	Chiếc	01
4	Máy bơm các loại	Chiếc	03
5	Phao, áo cứu sinh	Chiếc	726
VII	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh		
1	Tàu công vụ	Chiếc	02
2	Hệ thống điều phối giao thông hàng hải VTS	Hệ thống	01
3	Hệ thống liên lạc VHF	Máy	06
4	Bình cứu hỏa	Chiếc	41
VIII	Sở Giao thông vận tải		
1	Xuồng cao tốc 100 CV và 115 CV	Chiếc	02
2	Xe thanh tra, xe con	Chiếc	05
IX	Các sở ban ngành khác		-

Nguồn: từ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cảng vụ Hàng hải, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp năm 2023

Bảng PL 1.3. Danh mục phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu

của một số kho xăng dầu lớn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên cơ sở/ trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Tổng kho xăng dầu Vũng Áng		
1	Quần áo trang phục cứu hỏa	Bộ	12
2	Bình cứu hỏa các loại	Chiếc	55
3	Máy bơm cứu hỏa cố định	Chiếc	04
4	Máy bơm cứu hỏa di động	Chiếc	01
5	Cuộn vòi chữa cháy	Cuộn	28
6	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	10
7	Phao quây dầu	M	720
8	Máy bơm Skimmer	Chiếc	01
9	Giấy thấm hút dầu	Kiện	2
10	Giẻ lau thấm dầu	Kg	50
11	Thùng chứa dầu thải	Chiếc	02
12	Bồn thu hồi dầu	Bồn	02
II	Kho trung chuyển và cấp phát xăng dầu Xuân Giang		
1	Quần áo trang phục cứu hỏa	Bộ	05
2	Bình cứu hỏa các loại	Chiếc	35
3	Máy bơm cứu hỏa	Chiếc	03
4	Cuộn vòi chữa cháy	Cuộn	08
5	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	01
6	Phao quây thấm dầu nano	Chiếc	10
7	Phao quây dầu tràn tự nổi	M	120
8	Giấy thấm hút dầu	Kiện	05
9	Thùng chứa dầu thải	Chiếc	01
10	Trang bị bảo hộ chống nhiễm dầu	Bộ	05
11	Túi đựng chất thải nguy hại	Chiếc	20
12	Bộ dụng dịch xử lý dầu và bình xịt	Bộ	01
III	Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh		
1	Quần áo trang phục cứu hỏa	Bộ	169
2	Bình cứu hỏa các loại	Chiếc	17.431
3	Máy bơm cứu hỏa	Chiếc	2
4	Cuộn vòi chữa cháy	Cuộn	7.516
5	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	16
6	Bơm hút dầu tràn cơ động	Bộ	12

STT	Tên cơ sở/ trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
7	Phao chặn dầu cố định	Đoạn	27
8	Tấm/giấy thấm dầu	Kiện	820
9	Cuộn thấm dầu	Cuộn	20
10	Chất thấm hút dầu trên nền cứng	Bao	370
11	Chất thấm và phân huỷ sinh học dầu	Bao	100
12	Phao quây thấm dầu (20 cm x 3 m, 10 cm x 3 m)	Cái	344
13	Phao chặn và thấm hút dầu	Cuộn	50
14	Cuộn thấm dầu	Cuộn	20
15	Phao quây dầu SBOOM-20	Mét	1.170
16	Phao quây dầu cao su dạng nổi	Mét	220
17	Túi mềm chứa dầu tạm dạng nổi	Chiếc	2
18	Túi đựng chất thải nguy hại	Túi	100
19	Bộ dụng cụ ứng phó khẩn cấp SCTD	Bộ	58
20	Vải lọc dầu	Cuộn	19
21	Bồn chứa dầu cơ động	Bộ	06
22	Máy xịt rửa cao áp	Bộ	1
IV	Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I		
1	Quần áo trang phục cứu hỏa	Bộ	110
2	Bình cứu hỏa các loại	Chiếc	780
3	Máy bơm cứu hỏa	Chiếc	4
4	Cuộn vòi chữa cháy	M	473
5	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	12
6	Phao quây dầu	M	600
7	Giấy thấm hút dầu	Kiện	25
8	Giẻ lau thấm dầu	Kg	96
9	Bể chứa dầu thải loại 5m ³	Bể	01

Nguồn: từ Tổng kho xăng dầu Vũng Áng, Kho trung chuyển và cấp phát xăng dầu Xuân Giang, Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2023

PHỤ LỤC II
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CỦA
LỰC LƯỢNG CHUYÊN TRÁCH

Bảng PL 2.1. Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc

TT	Nhân lực, trang thiết bị	ĐVT	Số lượng		
			Tổng cộng	Cơ sở Hải Phòng	Cơ sở Nghệ An
I	Quân số	Người	87	77	10
II	Trang thiết bị				
1	Tàu đa năng ứng phó SCTD	Chiếc	01	01	
2	Ca nô	Chiếc	06	05	01
3	Tàu ứng phó SCTD trên sông	Chiếc	01	01	
4	Tàu hỗ trợ ứng phó	Chiếc	03	03	
5	Phao quây dầu trên biển	m	2.500	2.000	500
6	Phao quây dầu trên sông	m	1.000	800	200
7	Phao quây dầu chịu lửa	m	150	150	
8	Phao thấm dầu	m	1.000	600	400
9	Tấm thấm dầu	Kiện	920	620	300
10	Máy hút dầu Skimer SC nhỏ	Chiếc	03	03	
11	Máy hút dầu Skimer SC lớn	Chiếc	02	02	
12	Máy bơm chìm	Bộ	04	04	
13	Máy phân li dầu nước	Chiếc	02	02	
14	Bồn chứa dầu tạm thời	Chiếc	05	05	
15	Hệ thống làm sạch dầu bằng thủy lực	Bộ	04	04	
16	Hệ thống phun chất phân tán	Bộ	01	01	
17	Chất phân tán	Lít	4.000	4.000	
18	Chất hấp thụ dầu	Kg	4.500	4.500	
19	Chất phân hủy sinh học dầu	Kg	5.900	5.900	
20	Máy nén khí	Chiếc	01	01	
21	Xe cẩu	Chiếc	02	01	01
22	Xe nâng	Chiếc	02	02	
23	Xe tải	Chiếc	02	01	01
24	Lò đốt rác	Chiếc	01	01	

Nguồn: từ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc cung cấp năm 2023

Bảng PL 2.2. Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam

STT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Phương tiện		
1	Xe ô tô	Chiếc	6
2	Cano/Xuồng ứng phó	Chiếc	8
II	Phao quây dầu và phụ kiện		
3	Phao quây dầu chuyên dụng các loại	Mét	2.392
4	Bộ dây kéo phao	Bộ	23
5	Bộ neo cố định phao	Bộ	20
6	Phao gạt dầu 5m	Cái	15
7	Lưới chắn dầu	Bộ	2
III	Bơm hút dầu và bồn chứa		
8	Bộ bơm hút dầu	Bộ	35
9	Khay hứng dầu cơ động	Chiếc	6
10	Bồn chứa cơ động dưới nước	Chiếc	11
11	Bồn chứa cơ động trên bờ	Chiếc	45
12	Bồn lọc giác	Chiếc	46
13	Bồn trên xe tải	Chiếc	3
14	Bể phao tẩy rửa	Chiếc	1
IV	Vật tư thấm hút dầu		
15	Phao quây thấm dầu	Chiếc	1.639
16	Tấm thấm dầu (100 tấm/kiện)	Kiện	961
17	Cuộn thấm dầu	Cuộn	248
18	Gói thấm dầu	Chiếc	1.526
19	Khăn lau dầu (200 tấm/kiện)	Kiện	291
20	Xơ bông thấm dầu	Kg	430
21	Chất thấm hút dầu trên bề mặt	Bao	1.422
22	Chất thấm và phân huỷ sinh học dầu lẫn trong đất cát	Bao	653
23	Vải lọc dầu	M ²	4.104
24	Túi lọc dầu	Chiếc	42
25	Hoạt chất khử hơi xăng dầu, hóa chất công nghệ bọc phân tử	Lít	3.025
26	Dung dịch tẩy dầu loang	Lít	154

STT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
V	Thiết bị lọc tách dầu		
27	Module lọc dầu 30m ³ /h	Bộ	7
28	Thùng lọc dầu nhanh	Chiếc	10
VI	Trang thiết bị bảo hộ		
29	Bộ quần áo chuyên dụng chống nhiễm dầu	Bộ	958
30	Bộ quần áo bảo hộ	Bộ	333
31	Áo phao	Chiếc	50
32	Ủng yếm	Bộ	20
33	Ủng bảo hộ	Đôi	100
34	Găng tay bảo hộ chống nhiễm hoá chất	Đôi	541
35	Găng tay sợi bảo hộ	Đôi	360
36	Kính bảo hộ	Chiếc	200
37	Mặt nạ phòng độc	Bộ	120
VII	Trang thiết bị hỗ trợ		
38	Máy bơm nước	Chiếc	1
39	Máy phát điện	Chiếc	2
40	Máy nén khí	Chiếc	1
41	Máy bơm chìm	Chiếc	3
42	Bơm cứu hỏa	Chiếc	1
43	Máy cứu hỏa	Chiếc	4
44	Bình cứu hỏa	Bình	7
45	Đèn pha sử dụng trong công tác UPSC	Chiếc	3
46	Vợt thu hồi	Chiếc	28
47	Bàn chải cứng	Chiếc	29
48	Bàn chải cán dài	Chiếc	74
49	Gàu xúc	Chiếc	190
50	Băng rào cảnh báo	Cuộn	451
51	Bao đựng chất thải nguy hại	Chiếc	1.520

Nguồn: từ Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam cung cấp năm 2023

PHỤ LỤC III - NGUỒN LỰC CỦA CÁC BỘ NGÀNH ĐÓNG QUÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

STT	Tên đơn vị	Khu vực đảm nhiệm	Nguồn lực			
			Lực lượng	Tàu	Xuồng	Trang thiết bị
I	Bộ Quốc phòng					
1.1	Quân chủng Hải Quân					
-	Bộ Tư lệnh vùng 1 Hải quân	Đảm nhiệm 08 tỉnh từ Quảng Ninh đến Hà Tĩnh (Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh)	96	09	-	Cứu hộ - cứu nạn
1.2	Cảnh sát Biển Việt Nam					
-	Bộ Tư lệnh Vùng 1	Đảm nhiệm từ: Quảng Ninh tới Quảng Trị, trong đó có tỉnh Hà Tĩnh	153	15	-	Cứu hộ - cứu nạn
1.3	Quân khu 4					
-	Bộ Tư lệnh Quân khu 4	Quản lý các tỉnh trong đó có tỉnh Hà Tĩnh	300	-	-	Cứu hộ cứu nạn và chữa cháy
II	Bộ Công an					
2.1	Trung đoàn Cảnh sát cơ động	Có Trung đoàn Cảnh sát cơ động thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động đóng tại thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	200 - 500			Trang bị chuyên dụng

STT	Tên đơn vị	Khu vực đảm nhiệm	Nguồn lực			
			Lực lượng	Tàu	Xuồng	Trang thiết bị
III	Bộ Giao thông vận tải					
3.1	Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam					
-	Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Khu vực I	Đảm nhiệm vùng biển: từ Hải Phòng đến Quảng Trị	33	02	-	-

Nguồn: từ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải cung cấp năm 2023

PHỤ LỤC IV

CÁC CƠ SỞ CÓ NGUY CƠ CAO XẢY RA SỰ CỐ TRÀN DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

Bảng PL 4.1. Các cảng, điểm chuyển tải, kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh

I CẢNG XĂNG DẦU, ĐIỂM CHUYỂN TẢI XĂNG DẦU				
STT	Tên cảng	Địa chỉ	Tên đơn vị chủ quản	Quy mô
1	Bến cảng Xăng dầu LPG Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Cầu cảng 1: 15.000 DWT Cầu cảng 2: 3.000 DWT.
2	Cầu cảng N2 xuất nhập sản phẩm hóa dầu thuộc Bến cảng Sơn Dương	Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Cầu cảng N2: 10.000 DWT
3	Điểm neo đậu chuyển tải Hòn Mất (đang xây dựng, dự kiến hoạt động tháng 12/2023)	Khu vực phía Nam đảo Hòn Mất, tỉnh Hà Tĩnh	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh	Cho tàu hàng lỏng 100.000 DWT khai thác
4	Bến cảng xăng dầu Xuân Giang	Trên sông Lam, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh	Cho tàu 2.000 tấn cập cảng
5	Điểm neo đậu chuyển tải xăng dầu (đã được chấp thuận chủ trương đầu tư)	Khu vực Vũng Áng, vùng nước cảng biển Hà Tĩnh	Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam	Cho tàu trọng tải đến 50.000 tấn khai thác

II KHO XĂNG DẦU ĐANG HOẠT ĐỘNG				
STT	Tên kho xăng dầu	Địa chỉ	Tên đơn vị chủ quản	Tổng sức chứa
1	Tổng kho xăng dầu Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	60.000m ³
2	Kho trung chuyển và cấp phát xăng dầu Xuân Giang	Xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại xây lắp và XNK Miền Trung tại Hà Tĩnh	9.000m ³
3	Kho xăng dầu nội bộ của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (03 bồn)	Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	6.030 m ³
4	Kho xăng dầu nội bộ của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh	4.779 m ³
III QUY HOẠCH KHO XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN TIẾP THEO				
STT	Tên dự án	Địa điểm	Tiến độ	Tổng sức chứa
1	Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Đang chuẩn bị triển khai dự án	90.000m ³
2	Công ty Cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Đã quy hoạch	15.000m ³
3	01 Kho xăng dầu (<i>kho xăng dầu Xuân Phổ</i>)	Huyện Nghi Xuân	Chưa có chủ đầu tư, đang quy hoạch	Theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với kho từ 5.000m ³ trở lên
4	01 Kho xăng dầu (<i>tại Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo</i>)	Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Treo, huyện Hương Sơn		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Tiến độ	Tổng sức chứa
5	01 kho xăng dầu	Huyện Nghi Xuân	Chưa có chủ đầu tư, đang quy hoạch	Theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với kho trên 210 m ³ đến dưới 5.000 m ³
6	01 tàu trung chuyển			
7	01 kho xăng dầu	Huyện Lộc Hà		
8	01 kho xăng dầu	Khu kinh tế Vũng		
9	02 tàu trung chuyển	Áng, thị xã Kỳ Anh		
10	01 kho xăng dầu	Huyện Cẩm Xuyên		
11	01 kho xăng dầu	Huyện Hương Khê		

Nguồn: từ Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2023

Bảng PL 4.2. Các bến cảng biển, khu neo đậu tàu thuyền trên biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ngoài Bến cảng Xăng dầu LPG Vũng Áng nêu trên)

TT	Tên cảng	Chủ cảng, chủ quản lí, khai thác	Vị trí	Quy mô, trọng tải	Loại hình
1	Bến cảng Sơn Dương	Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Gồm 13 cầu cảng: - S1, S2: 200.000 DWT, S3: 300.000 DWT (Nhập khẩu than, quặng, sắt). - W1: 50.000 DWT (Nhập khẩu đá vôi). - W2: 50.000 DWT (Xuất xi đá lò và bột xi đá lò). - W3: 50.000 DWT (Nhập thép phế liệu, xuất thép thành phẩm, phôi thép). - W4, W5, W6, W7, A1, A2: 10.000 DWT (Xuất thép thành phẩm, phôi thép). - N2: 10.000 DWT (Xuất nhập sản phẩm hóa dầu).	Cảng chuyên dùng
2	Bến cảng Vũng Áng	Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Cầu cảng 1: Tiếp nhận tàu đến 45.000 DWT, container đến 30.000 TEU.	Cảng tổng hợp

TT	Tên cảng	Chủ cảng, chủ quản lí, khai thác	Vị trí	Quy mô, trọng tải	Loại hình
				Cầu cảng 2: Tiếp nhận tàu đến 61.671 DWT giảm tải, container đến 45.000 TEU.	
3	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Cầu Đông: tiếp nhận tàu chở than đến 30.000 DWT. Cầu Tây: tiếp nhận tàu chở than đến 30.000 DWT.	Cảng chuyên dùng
4	Bến cảng Xuân Hải	Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân	Cầu cảng 1 dài 42 m, tiếp nhận tàu đến 1.200 DWT. Cầu cảng 2 dài 64 m, tiếp nhận tàu đến 1.200 DWT.	Cảng tổng hợp
5	Khu neo đậu Sơn Dương	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh	Khu vực Sơn Dương, thị xã Kỳ Anh	Gồm 19 điểm neo đậu cho cỡ tàu từ 10.000 DWT đến 200.000 DWT trong đó điểm neo lớn nhất có đường kính lên đến 1.080 m.	Khu neo đậu tàu thuyền
6	Khu neo đậu Vũng Áng	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh	Khu vực Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	Gồm 15 điểm neo đậu cho cỡ tàu từ 15.000 DWT đến 100.000 DWT trong đó điểm neo lớn nhất có đường kính 780 m.	Khu neo đậu tàu thuyền

Nguồn: từ Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Sở Giao thông vận tải cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2023

Bảng PL 4.3. Các cảng thủy nội địa, khu neo đậu cho tàu cá trên sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ngoài Bến cảng xăng dầu Xuân Giang nêu trên)

TT	Tên cảng	Vị trí	Quy mô, trọng tải (Số lượt ngày/ cỡ tàu lớn nhất)	Hiện trạng
1	Cảng cá Thạch Kim	Xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà	100 lượt/400 CV	Cảng cá kết hợp với Khu neo đậu tránh trú bão, đang hoạt động
2	Cảng cá Xuân Hội	Xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân	80 lượt/600 tấn	Cảng cá kết hợp với Khu neo đậu tránh trú bão, đang hoạt động
3	Cảng cá Kỳ Ninh	Xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh	120 lượt/600CV	Cảng cá đang quy hoạch
4	Cảng cá Cửa Nhượng	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên	100 lượt/400 CV	Cảng cá đang quy hoạch
5	Khu neo đậu Cửa Hội - Xuân Phổ	Huyện Nghi Xuân	1.200 chiếc/600 CV	Khu neo đậu cấp vùng Đang hoạt động, chưa công bố
6	Khu neo đậu Kỳ Hà	Xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh	300 chiếc/600 CV	Khu neo đậu đang hoạt động, chưa công bố
7	Khu neo đậu Cửa Nhượng	Xã Cẩm Nhượng + thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên	300 chiếc/300 CV	Theo Quyết định số 1193/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/4/2022 của Bộ NN&PTNT công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều kiện hoạt động năm 2022
8	Khu neo đậu Cửa Sót	Xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà	300 chiếc/150 CV	Theo Quyết định số 1193/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/4/2022 của Bộ NN&PTNT công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều kiện hoạt động năm 2022

Nguồn: từ Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2023

Bảng PL 4.4. Thống kê hiện trạng tuyến luồng hàng hải, tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Vị trí	Phân loại
I	Tuyến luồng hàng hải			
1	Luồng hàng hải Vũng Áng	3,2	Khu vực Vũng Áng	Tuyến luồng hàng hải quốc gia
2	Luồng hàng hải Sơn Dương	9,6	Khu vực Sơn Dương	Tuyến luồng hàng hải doanh nghiệp đầu tư
3	Luồng hàng hải Nhà máy Nhiệt điện 1	2,2	Khu vực Vũng Áng	Tuyến luồng hàng hải doanh nghiệp đầu tư
4	Luồng hàng hải Xăng dầu LPG Vũng Áng	0,8	Khu vực Vũng Áng	Tuyến luồng hàng hải doanh nghiệp đầu tư
5	Tuyến vận tải ven biển từ Quảng Ninh đến Quảng Bình	-		Theo Quyết định số 2495/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
II	Tuyến đường thủy nội địa			
1	<i>Tuyến sông La - Ngàn Sâu</i>			

STT	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Vị trí	Phân loại
-	Sông La (Từ km 0+00 Ngã 3 Núi Thành ÷ km 13 + 000 Ngã 3 Linh Cảm).	13	Điểm đầu: Ngã 3 Núi Thành có bờ phải xã Quang Vĩnh, bờ trái xã Tùng Châu (huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh), tọa độ: 18.562582, 105.625768. Điểm cuối: Ngã 3 Linh Cảm có bờ phải xã Tùng Ảnh (huyện Đức Thọ), bờ trái Xã Sơn Long (huyện Hương Sơn), Tọa độ: 18.525330, 105.553386	Tuyến Quốc gia/cấp III
-	Sông Ngàn Sâu (Từ km 13+000 Ngã ba Linh Cảm đến km 40+000 Ngã 3 Cửa Rào).	27	Điểm đầu: Ngã 3 Linh Cảm có bờ phải xã Tùng Ảnh (huyện Đức Thọ), bờ trái Xã Sơn Long (huyện Hương Sơn), tọa độ: 18.525330, 105.553386. Điểm cuối: Ngã 3 Cửa Rào (Thuộc địa phận xã Đức Liên, huyện Vũ Quang), tọa độ: 18.369153, 105.607097	Tuyến Quốc gia/cấp IV
2	<i>Sông Nghèn</i>			
	Đoạn 1 (Cửa Sót - Cầu Hộ Độ)	14	Điểm đầu Cửa sót: bờ phải xã Đình Bàn huyện Thạch Hà, bờ trái xã Thạch Kim huyện Lộc Hà, tọa độ 18.472364, 105.936641. Điểm cuối cầu Hộ Độ: bờ phải xã Thạch Hạ, TP Hà Tĩnh, bờ trái xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tọa độ: 18.397290, 105.887277.	Tuyến Quốc gia/cấp III
-	Đoạn 2 (Cầu Hộ Độ - Cầu Nghèn)	24,5	Điểm đầu cầu Hộ Độ: bờ phải xã Thạch Hạ,	Tuyến Quốc

STT	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Vị trí	Phân loại
			TP Hà Tĩnh, bờ trái xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tọa độ: 18.397290,105.887277. Điểm cuối cầu Nghèn: bờ phải và bờ trái thuộc thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tọa độ: 18.457527,105.774232.	gia/cấp IV
-	Đoạn 3 (Cầu Nghèn - cống Trung Lương) (Kênh nhà Lê)	26	Điểm đầu cầu Nghèn: bờ phải và bờ trái thuộc thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tọa độ: 18.457527,105,774232. Điểm cuối phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tọa độ: 18.560665,105.667051	Tuyến Quốc gia/cấp V
3	<i>Tuyến sông Rào Cái - Gia Hội</i>			
-	Đoạn 1 (Ngã Ba Sơn - Cầu Họ)	37	Điểm đầu Ngã Ba Sơn: bờ phải xã Đinh Bàn, huyện Thạch Hà, bờ trái xã Thạch Hạ, TP Hà Tĩnh, tọa độ 18.400334,105.903213. Điểm cuối cầu Họ: bờ phải TT Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, bờ trái xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên. Tọa độ: 18.241278,106.014242	Tuyến Quốc gia/cấp IV
-	Đoạn 2 (Cầu Họ - Cửa Nhượng)	26	Điểm đầu Cửa Nhượng: bờ phải xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, bờ trái xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tọa độ 18.273900,106.122099. Điểm cuối cầu Họ: bờ phải xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, bờ trái TT Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tọa độ: 18.241278,106.014242.	Tuyến Quốc gia/cấp V

STT	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Vị trí	Phân loại
4	Sông Ngàn Sâu	34,5	Điểm đầu: Ngã 3 Cửa Rào (thuộc địa phận xã Đức Liên, huyện Vũ Quang), tọa độ: 18.369153, 105.607097. Điểm cuối: Cầu Treo Hương Giang (thuộc địa phận xã Hương Giang, huyện Hương Khê). Tọa độ: 18.214072, 105.702358	Tuyến địa phương/cấp VI
5	Sông Ngàn Phó	29,5	Điểm đầu: Ngã 3 Linh Cảm có bờ phải Xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, bờ trái xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tọa độ: 18.525330, 105.553386. Điểm cuối: Cầu Hà Tân (thuộc địa phận xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn), tọa độ: 18.497205, 105.334657	Tuyến địa phương/cấp VI
6	Sông Kinh	23	Điểm đầu Cửa Khẩu: bờ phải xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, bờ trái xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, tọa độ: 18.110522,106.363226 Điểm cuối Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh: bờ phải xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh , bờ trái xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, tọa độ: 18.190472,106.184306.	Tuyến địa phương/cấp VI

Nguồn: từ Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Sở Giao thông vận tải cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2023

Bảng PL 4.5. Các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
1	Cửa hàng 01 (Thành Phố)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	29, đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
2	Cửa hàng 04 (Cầu Phủ)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
3	Cửa hàng 21 (Thạch Linh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Số 179, đường Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
4	Cửa hàng 22 (Thạch Quý)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
5	Cửa hàng 28 (Thạch Hưng)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Phường Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
6	Cửa hàng 42 (Thạch Trung)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
7	Cửa hàng xăng dầu Bắc Thành Phố	Công ty XD DK Vũng Áng	Phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
8	Cửa hàng xăng dầu Hà Huy Tập	Công ty XD DK Vũng Áng	Thôn Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
9	Cửa hàng xăng dầu Cầu Đông	Công ty XD DK Vũng Áng	Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
10	Cửa hàng xăng dầu Minh Phương	Công ty XD Minh Phương	Đường Đặng Dung, phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
11	Cửa hàng xăng dầu Hà Huy Tập	Công ty XD DK Vũng Áng	Phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
12	Cửa hàng xăng dầu Thạch Hưng A	Công ty Cổ phần xăng dầu Nghệ Tĩnh	Xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
13	Cửa hàng xăng dầu Hồng Sơn	Công ty CP xây dựng Hồng Sơn	Xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
14	Cửa hàng xăng dầu Thạch Bình	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
15	Cửa hàng xăng dầu Bắc Thạch Linh	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
16	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Đại Nài (CH 106).	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
17	Cửa hàng xăng dầu Petrolimex 110	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
18	Cửa hàng xăng dầu Hà Huy Tập	Công ty cổ phần VT ô tô Hà Tĩnh	Số 141, Phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
19	Cửa hàng xăng dầu Công nghệ	Công ty TNHH Công Nghệ	Thôn Thanh Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
20	Cửa hàng xăng dầu Thạch Hạ	Công ty TNHH TM và DV Dầu Khí Hà Thành	Xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
21	Cửa hàng 03 (Hồng Lĩnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
22	Cửa hàng 09 (Bắc Hồng Lĩnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
23	Cửa hàng 19 (Đậu Liêu)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
24	Cửa hàng 62 (Đông Hồng Lĩnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
25	Cửa hàng 39 (Tây Hồng Lĩnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
26	Cửa hàng 77 (Hồng Lĩnh 2)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
27	Cửa hàng xăng dầu Núi Hồng	Công ty XD DK Vững Áng	Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
28	Cửa hàng xăng dầu Thuận Lộc	Công ty XD DK Vững Áng	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
29	Cửa hàng xăng dầu Đức Thuận	Công ty TNHH MTV Hữu Quyền	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
30	Cửa hàng xăng dầu La Giang	Công ty TNHH DK La Giang	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
31	Cửa hàng xăng dầu Phú Quý	Công ty Cổ phần Đầu tư và DVTM QUAHACO	Phường Đạm Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
32	Cửa hàng xăng dầu Hùng Hiếu	Công ty Cổ phần Đầu tư và DVTM QUAHACO	Phường Đạm Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
33	Cửa hàng xăng dầu số 9 Thanh Vân	Công ty TNHH Thanh Vân	Phường Đạm Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
34	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu DKC Hồng Lĩnh	Công ty cổ phần thương mại quốc tế BMC	Đường Phan Kính, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
35	Cửa hàng 15 (Kỳ Anh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
36	Cửa hàng 18 (Kỳ Nam)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
37	Cửa hàng 20 (Thanh Niên)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
38	Cửa hàng 34 (Vũng Áng)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
39	Cửa hàng 48 (Kỳ Phương)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
40	Cửa hàng 72 (Kỳ Thịnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
41	Cửa hàng 73 (Kỳ Liên)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
42	Cửa hàng xăng dầu Tàu Quyền Giang 01-HT1017	DNTN Quyền Giang	Xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên biển
43	Cửa hàng xăng dầu Long Bình	DNTN Long Bình	Thị trấn Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
44	Cửa hàng xăng dầu Đèo Con	Công ty cổ phần xăng dầu Nam Hà Tĩnh	Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
45	Cửa hàng xăng dầu Hương Thiện	DN Hương Thiện	Thôn Tân Phúc Thành 1, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
46	Cửa hàng xăng dầu Văn Phương	DNTNTM và DV Văn Phương	Xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
47	Cửa hàng xăng dầu Kỳ Thịnh	Công ty XD DK Vũng Áng	Phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
48	Cửa hàng xăng dầu Hoành Sơn	Công ty XD DK Vũng Áng	Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
49	Cửa hàng xăng dầu Thị xã Kỳ Anh	Công ty Cổ phần Đầu tư và DVTM QUAHACO	Thị trấn Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
50	Cửa hàng xăng dầu Phường Kỳ Trinh	Công ty TNHH Thái Mỹ	Phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
51	Cửa hàng 71 (Xuân An)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
52	Cửa hàng 27 (Sông Lam)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
53	Cửa hàng 06 (Gia Lách)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
54	Cửa hàng 10 (Xuân Giang)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
55	Cửa hàng 59 (Xuân Lĩnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
56	Petrolimex - Cửa hàng 79	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
57	Cửa hàng 80 (Xuân Yên)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thôn Trung Lộc, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
58	Cửa hàng xăng dầu Xuân An	Công ty XD DK Vũng Áng	Khối 1, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
59	Cửa hàng xăng dầu An Viên	Công ty XD DK Vũng Áng	Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
60	Cửa hàng xăng dầu Xuân Hải	Công ty TNHH MTV Nghi Xuân	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
61	Cửa hàng xăng dầu Nam Bến Thủy	Công ty CP Phúc Lộc Ninh	TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
62	Cửa hàng xăng dầu Thắng Thảo	Công ty TNHH xăng dầu Thảo Thắng	Xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
63	Cửa hàng xăng dầu Bắc Miền Trung	Công ty CPTMDV Bắc Miền Trung	Thôn 5, Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
64	Cửa hàng xăng dầu Xuân Yên	Công ty TNHH Hà An Anh	Xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
65	Cửa hàng xăng dầu Xuân Giang	Công ty TNHH Hà An Anh	Thôn An Tiên, Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
66	Cửa hàng xăng dầu Xuân Hồng	DNTN Chung Ninh liên doanh với Công ty CP KD tổng hợp Đô Lương	Thôn 9, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
67	Cửa hàng xăng dầu Đại Long	Công ty TNHH An Hà	Xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
68	Trạm XD số 138	Tổng công ty XD Quân Đội	Thôn 5, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
69	Cửa hàng xăng dầu Thái Mỹ	Công ty TNHH Thái Mỹ	Q11, Cầu Rong, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
70	Cửa hàng xăng dầu Hường Tâm	XN Tư nhân XD Hường Tâm	Xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
71	Cửa hàng xăng dầu Xuân Lĩnh	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
72	Cửa hàng xăng dầu Xuân Thành	DNTN Xuân Thành	Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
73	Cửa hàng xăng dầu Linh Trang	Công ty CPXNK Linh Chi Trang	Xóm Đường Quan, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
74	Cửa hàng xăng dầu Xuân Phổ	Công ty TNHH xăng dầu TK	Xóm 3, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
75	Cửa hàng xăng dầu Nhất Chiến	DNTNTM Nhất Chiến	Xã Cường Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
76	Cửa hàng xăng dầu Thảo My	CN Hà Tĩnh - Công ty Cổ phần KDTM Thảo My	TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
77	Cửa hàng xăng dầu Nghinh Sâm	DNTN Nghinh Sâm	Thôn 12, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
78	Cửa hàng xăng dầu Xuân Mỹ	Công ty TNHH CP An Minh Đức	Thôn 11, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
79	Cửa hàng xăng dầu Tán Hiên	DNTN Tấn Hiên	Xóm Hội Thành 2, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
80	Cửa hàng xăng dầu Tân Tân Phú	Công ty TNHH Tân Tân Phú	Cảng cá Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên sông

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
81	Cửa hàng xăng dầu Xuân Việt	DNTN Xuân Việt	Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
82	Cửa hàng xăng dầu Xuân Hòa- Nghi Xuân	DNTN Xuân Hòa	Xã Cường Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
83	Tàu dầu La Giang 01-HT-1024	Công ty TNHH DK La Giang	Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên biển
84	Tàu dầu Tân Tân Phú	Công ty TNHH Tân Tân Phú	Cảng cá Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên sông
85	Cửa hàng 82 (Tùng Ảnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	KM17+900, QL8, xã Tùng ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
86	Cửa hàng xăng dầu Lâm Trung Thủy	Công ty XD DK Vững Áng	QL8, Trung Lễ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
87	Cửa hàng xăng dầu Đức Thọ	Công ty XD DK Vững Áng	Xã Đức Long, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
88	Cửa hàng xăng dầu Tùng ảnh	Công ty XD DK Vững Áng	Xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
89	Cửa hàng xăng dầu Sông La	Công ty XD DK Vững Áng	Xã Liên Minh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
90	Cửa hàng xăng dầu Bùi Xá	Công ty XD DK Vững Áng	Xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
91	Cửa hàng 57 (Đức Nhân)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
92	Cửa hàng 08 (Đức Thọ)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1A, thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
93	Cửa hàng xăng dầu Đức Lạc	Công ty TNHH MTV Hữu Quyền	Xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
94	Cửa hàng xăng dầu Đức Thịnh	Công ty CP Phúc Lộc Ninh	Xã Đức Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
95	Cửa hàng xăng dầu Đức Đồng	công ty TNHH Nguyễn Vinh	Xã Đức Đồng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
96	Cửa hàng xăng dầu Hoa Lê	DNTN Hoa Lê	Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
97	Cửa hàng xăng dầu Tùng Châu	Công ty CP Xây lắp và KD xăng dầu Miền Trung	Xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
98	Cửa hàng xăng dầu Đức Lâm	Công ty TNHH xăng dầu Gia Thịnh	Xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
99	Cửa hàng xăng dầu Trần Gia	Công ty CP xây dựng Trần Phú	xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
100	Cửa hàng 55 (Sơn Châu)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
101	Cửa hàng 56 (Trung tâm)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
102	Cửa hàng 40 (Rào Qua)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
103	Cửa hàng 25 (Phố Châu)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	TT Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
104	Cửa hàng 26 (Hò Sen)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xóm Hò Sen, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
105	Cửa hàng 07 (Sơn Tây)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xóm Kim Thành, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
106	Cửa hàng 44 (Sơn Bằng)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
107	Cửa hàng 52 (Sơn Lễ)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
108	Cửa hàng 87 (Hò Sen)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	KM46+800(T), Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
109	Cửa hàng 63 (Sơn Kim)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Sơn Kim, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
110	Cửa hàng xăng dầu Năm	Công ty XD DK Vững Áng	Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
111	Cửa hàng xăng dầu Sơn Giang	Công ty XD DK Vững Áng	Xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
112	Cửa hàng xăng dầu Sơn Trung	Công ty TNHH MTV Hữu Quyền	Xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
113	Cửa hàng xăng dầu Sơn Phú	Công ty TNHH MTV Hữu Quyền	Xã Sơn Phú, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
114	Cửa hàng xăng dầu Phố Châu	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	TT. Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
115	Cửa hàng xăng dầu Cầu Treo	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
116	Cửa hàng xăng dầu Sơn Trà	Công ty TNHH Hương Huyền	Xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
117	Cửa hàng xăng dầu Phố Châu	CT CPTM & DV Bắc Hà Tĩnh	TT. Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
118	Cửa hàng xăng dầu Lan Phượng	DNTN Lan Phượng	Xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
119	Cửa hàng xăng dầu Trang Thuận Mai	Công ty TNHH Trang Thuận Mai	Xóm Hà Chua, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
120	Cửa hàng xăng dầu Sơn Hòa	DNTN Hà Song Đức	Xã Sơn Hòa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
121	Cửa hàng xăng dầu Sơn Ninh	DNTN Xăng dầu Đức Sáng	Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
122	Cửa hàng xăng dầu Sơn Lĩnh	DNTN Xăng dầu Quang Huy	Xã Sơn Lĩnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
123	Cửa hàng 61 (Trung Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
124	Cửa hàng 58 (Tiến Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Tiến Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
125	Cửa hàng xăng dầu Văn Trường	DNTN Văn Trường	Xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
126	Cửa hàng 54 (Thường Nga)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
127	Cửa hàng 05 (Can Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
128	Cửa hàng 36 (Thiên Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
129	Cửa hàng 46 (Thượng Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
130	Cửa hàng 64 (Đồng Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
131	Cửa hàng 68 (Xuân Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
132	Cửa hàng 85 (Khánh Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	KM16+980(P), xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
133	Cửa hàng 86 (Bắc Nghèn)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	KM491+830(T), QL 1 A, TT Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
134	Cửa hàng xăng dầu Cầu Già	Công ty XD DK Vững Áng	Xã Tiến lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
135	Cửa hàng xăng dầu Thanh Lộc	Công ty CPTMDV và XNK Phát An Khang	Xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
136	Cửa hàng xăng dầu DKC Can Lộc	Công ty cổ phần xăng dầu DKC Hà Tĩnh	Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
137	Cửa hàng xăng dầu Bắc Sơn	Công ty TNHH Hải Hà	Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
138	Cửa hàng xăng dầu Phượng Kỳ	DNTN Phượng Kỳ	Xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
139	Cửa hàng xăng dầu Lý Nghĩa	DNTN Lý Nghĩa	Xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
140	Cửa hàng xăng dầu Chân Tín	Công ty TNHH Chân Tín T&T	Xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
141	Cửa hàng xăng dầu Thái Hoàng	DNTN Thái Hoàng	Xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
142	Cửa hàng xăng dầu Tùng Lộc	Công ty TNHH Dầu Khí Hà Tĩnh	DT 548, xóm Minh Tiến, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
143	Cửa hàng xăng dầu Cường Thịnh	DNTN Cường Thịnh	Xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
144	Cửa hàng xăng dầu Hương Thọ	Công ty TNHHXD và TM Hoàng Ngọc	Xã Hương Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
145	Cửa hàng 66 (Sơn Thọ)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
146	Cửa hàng 38 (Trường Sơn)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
147	Cửa hàng 31 (Vũ Quang)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
148	Cửa hàng xăng dầu Ân Phú	Công ty CPTMDV và XNK Phát An Khang	Xã Ân Phú, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
149	Cửa hàng xăng dầu Chợ Bộng	DNTN Hân Loan	xóm 2, Bông Thẳng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
150	Cửa hàng xăng dầu Hà Hải Châu	Công ty TNHH XD và TM Hà Hải Châu	Xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
151	Cửa hàng xăng dầu Mai Phụ	Công ty XD DK Vũng Áng	Xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
152	Cửa hàng xăng dầu Bình Lộc	Công ty XD DK Vũng Áng	Xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
153	Cửa hàng 16 (Thạch Kim)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
154	Cửa hàng xăng dầu Thị trấn Lộc Hà	Công ty TNHH Thương mại Dũng Hường	Xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
155	Cửa hàng xăng dầu Cầu Trù	Công ty TNHH Thương mại Dũng Hường	Xã Phù Lưu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
156	Cửa hàng xăng dầu Hồng Lộc	DNTN Thường Nga Việt Đức	Xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
157	Cửa hàng xăng dầu Tân lộc	Công ty TNHH TMDV Tân lộc	Xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
158	Cửa hàng xăng dầu Đồng Tiến Tàu HT- 0707	Công ty TNHH Đồng tiến	Cảng cá Thạch Kim, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên sông
159	Tàu dầu Sơn Châu 01-HT1020	DNTN Sơn Châu	Cảng cá Thạch Kim, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên sông
160	Cửa hàng xăng dầu Lục Anh	Công ty TNHH Lục Anh	Xã An Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
161	Cửa hàng xăng dầu Thịnh Lộc	Công ty cổ phần thương mại Lộc Hà An	Thôn Yêu Định, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
162	Tàu dầu Cường Oanh 68-HT-1148	Công ty TNHH MTV Cường Oanh	Xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên biển
163	Cửa hàng xăng dầu Tượng Sơn	Công ty XD DK Vũng Áng	Xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
164	Cửa hàng xăng dầu Hàm Nghị	Công ty XD DK Vũng Áng	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
165	Cửa hàng 78 (Phù Việt)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thôn Trung Tiến, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
166	Cửa hàng 69 (Thạch Long)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
167	Cửa hàng 74 (Thạch Tân)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
168	Cửa hàng 75 (Thạch Đài)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
169	Cửa hàng 60 (Thạch Vĩnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
170	Cửa hàng 17 (Thạch Hà)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
171	Cửa hàng 65 (Khe Giao)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
172	Cửa hàng xăng dầu Minh Phương	Công ty XD Minh Phương	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
173	Cửa hàng xăng dầu Thạch Ngọc	Công ty TNHH Hà An Anh	Xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
174	Cửa hàng xăng dầu Thạch Liên	Công ty TNHH Hải Hà	Xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
175	Cửa hàng xăng dầu Minh Tiến	Công ty TNHH TM và DV Xuyên Hà	Xã Thạch Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
176	Cửa hàng xăng dầu Thạch Đĩnh	Công ty TNHH TMDV Quê Hương	Xã Đĩnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
177	Cửa hàng xăng dầu Thạch Văn	Công ty CPXD đại Hồng	Xã Thạch Văn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
178	Cửa hàng xăng dầu Hồng Sơn	Công ty cổ phần xăng dầu Hồng Sơn	Xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
179	Cửa hàng xăng dầu Thạch Đài	Công ty Cổ phần Đầu tư và DVTM Quahaco	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
180	Cửa hàng xăng dầu Thạch Thanh	Công ty Cổ phần Đầu tư và DVTM Quahaco	Xã Thạch Thanh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
181	Cửa hàng xăng dầu Thạch Lạc	Công ty Cổ phần xăng dầu Nghệ Tĩnh	Xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
182	Cửa hàng xăng dầu Thạch Khê (CH 112)	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
183	Cửa hàng xăng dầu số 9	Công ty TNHH Thăng Lợi	Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
184	Cửa hàng xăng dầu Thạch Điền	Công ty TNHH SX và TM Bảo Chung	Xã Nam Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
185	Cửa hàng xăng dầu Số 6	Công ty TNHHXD và TM Hoàng Ngọc	Xã Phương Điền, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
186	Cửa hàng xăng dầu số 1 Hoàng Ngọc	Công ty TNHHXD và TM Hoàng Ngọc	QL15, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
187	Cửa hàng xăng dầu Hà Linh	Công ty XD DK Vững Áng	Xã Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
188	Cửa hàng 32 (Hương Trạch)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
189	Cửa hàng 24 (Phúc Đồng)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
190	Cửa hàng 37 (Hương Khê)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
191	Cửa hàng xăng dầu số 1 Hoàng Ngọc	Công ty TNHHXD và TM Hoàng Ngọc	Thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
192	Cửa hàng xăng dầu Số 5	Công ty TNHHXD và TM Hoàng Ngọc	Xã Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
193	Cửa hàng xăng dầu và khu dịch vụ tổng hợp Hùng Dũng	Công ty TNHH tư vấn XD và TM Hùng Dũng	Xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
194	Cửa hàng xăng dầu Dũng Nguyên	Công ty CP TM Dũng Nguyên	Xã Hương Trà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
195	Cửa hàng xăng dầu Hương Lâm	Công ty TNHH Anh Dũng	Xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
196	Cửa hàng xăng dầu DKC Hương Đô	Công ty cổ phần xăng dầu DKC Hà Tĩnh	Xã Hương Đô, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
197	Cửa hàng xăng dầu Hoàng Anh 1	Công ty TNHH Thương mại Lâm sản Hoàng Anh	Xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
198	Cửa hàng xăng dầu Hoàng Anh	Công ty TNHH Thương mại Lâm sản Hoàng Anh	Xã Hương Bình, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
199	Cửa hàng xăng dầu Tuấn Thiện	DNTN Tuấn Thiện	Xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền
200	Cửa hàng 29 (Cắm Dương)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Cắm Dương, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m3</i>)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
201	Cửa hàng 33 (Cắm Lộc)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Cắm Lộc, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
202	Cửa hàng 35 (Thiên Cầm)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
203	Cửa hàng 41 (Cắm Thịnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Cắm Thịnh, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
204	Cửa hàng 43 (Cắm Sơn)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Cắm Sơn, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
205	Cửa hàng 45 (Cắm Thành)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Cắm Thành, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
206	Cửa hàng 50 (Cắm Vịnh)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Cắm Vịnh, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
207	Cửa hàng xăng dầu Hồng sơn 2	Công ty cổ phần xăng dầu Hồng Sơn	Xã Cắm Bình, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
208	Cửa hàng xăng dầu VinhThăng	DNTN TM & ĐTXD Vinh Thăng	Xã Cắm Trung, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
209	Cửa hàng xăng dầu VinhThăng	DNTN TM & ĐTXD Vinh Thăng	TT Cắm Xuyên, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
210	Cửa hàng xăng dầu số 1	CTCP Mitracó	TT Cắm Xuyên, huyện Cắm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
211	Cửa hàng 02 (Cẩm Xuyên)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
212	Cửa hàng 81 (Cẩm Huy)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	KM524+300 đến km524+800P, TT Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
213	Cửa hàng 70 (Cẩm Nhượng)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
214	Tàu dầu HT-1127	DNTN TM & ĐTXD Vinh Thăng	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên biển
215	Cửa hàng xăng dầu Long Đức	DNTN Long Đức	Xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
216	Cửa hàng xăng dầu Cẩm Lĩnh	Công ty TNHH TMTH Thành Cường	Xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
217	Cửa hàng xăng dầu Hồng Liên	Công ty TNHH MTV Thương mại Cơ bản	Xã Cẩm Nam, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
218	Cửa hàng 12 (Kỳ Phong)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	QL1. xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
219	Cửa hàng 14 (Kỳ Khang)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
220	Cửa hàng 47 (Kỳ Giang)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
221	Cửa hàng 51 (Kỳ Tân)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
222	Cửa hàng 67 (Kỳ Văn)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
223	Cửa hàng 76 (Kỳ Đồng)	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
224	Cửa hàng xăng dầu Kỳ Văn	Công ty XD DK Vũng Áng	Xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
225	Cửa hàng xăng dầu Kỳ Châu	Công ty CP vận tải & dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
226	Cửa hàng xăng dầu Kỳ Thọ	DNTN Sơn Hiền	Xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
227	Cửa hàng xăng dầu Huyền Lâm	DNTN Huyền Lâm	Xã Kỳ Lâm, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền
228	Cửa hàng xăng dầu Kỳ Lâm	Công ty CPTMTHKDXD Khánh Thành	Xã Kỳ Lâm, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (nhỏ hơn hoặc bằng 100 m ³)	Trên đất liền

STT	Tên cửa hàng	Chủ sở hữu	Địa chỉ	Quy mô/trữ lượng xăng dầu	Vị trí
229	Cửa hàng xăng dầu Thắng Lan	Công ty TNHH MTV Đức Thắng	Xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
230	Cửa hàng xăng dầu Xuân Đỉnh	DNTN xăng dầu Xuân Đỉnh	Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
231	Cửa hàng xăng dầu Hoài Thanh	DNTN Hoài Thanh- Kỳ Anh	Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
232	Cửa hàng xăng dầu Biên Minh	DNTN Biên Minh	Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
233	Cửa hàng xăng dầu Kỳ Phú	DNTN Thủy Sinh	xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên đất liền
234	Tàu Trí Vũ 09- HT1018	Công ty TNHH Trí Vũ	Thôn Trung Hải, xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	CHXD cấp 3 (<i>nhỏ hơn hoặc bằng 100 m³</i>)	Trên biển

Nguồn: từ Sở Công Thương, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp kết hợp khảo sát thực tế tại một số cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2023

Bảng PL 4.6. Các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên khu kinh tế/ khu công nghiệp/ cụm công nghiệp	Địa điểm	Quy mô (ha)	Chủ đầu tư	Tỉ lệ lấp đầy/Tình trạng
A	Khu kinh tế				
1	Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	56.685 ha	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh	Quyết định thành lập số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ; đang thực hiện việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Tỉ lệ lấp đầy 29,8%
2	Khu kinh tế Vũng Áng	Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	22.781 ha	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh	Quyết định thành lập số 72/2006/QĐ-TTg ngày 03/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ; đang thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch, tỉ lệ lấp đầy 56,4 %

STT	Tên khu kinh tế/ khu công nghiệp/ cụm công nghiệp	Địa điểm	Quy mô (ha)	Chủ đầu tư	Tỉ lệ lấp đầy/Tình trạng
B	Khu công nghiệp				
1	Khu công nghiệp Phú Vinh	Thuộc Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	201 ha	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Phú Vinh	Tỉ lệ lấp đầy 8,57%
	Khu Công Nghiệp Vũng Áng 1	Thuộc Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	116 ha	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh	Quyết định thành lập số 577/QĐ-TTg ngày 16/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định phê duyệt quy hoạch số 36/QĐ-BXD ngày 14/01/2003 của Bộ Xây dựng; đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cơ bản. Tỷ lệ Lấp đầy 93,5%.
2	KCN Hoàn Sơn	Thuộc Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	42,8 ha	Công ty TNHH xây dựng Hoàn Sơn	Đang đầu tư xây dựng. Tỉ lệ lấp đầy 0%
4	Khu công nghiệp Đại Kim	Thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	50 ha	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh	Tỉ lệ lấp đầy 49,8%

STT	Tên khu kinh tế/ khu công nghiệp/ cụm công nghiệp	Địa điểm	Quy mô (ha)	Chủ đầu tư	Tỉ lệ lấp đầy/Tình trạng
5	Khu Công nghiệp Gia Lách	Huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	100 ha	Trung tâm dịch vụ hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng (nay là Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ KKT tỉnh)	Quyết định thành lập số 3088/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của UBND tỉnh; tổng diện tích quy hoạch là 300 ha, giai đoạn 1 triển khai chi tiết 100 ha; đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cơ bản. Tỷ lệ lấp đầy 35,3%.
C	Cụm công nghiệp				
1	Cụm công nghiệp Thạch Đồng	Xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh	4,52	UBND thành phố Hà Tĩnh	52,7%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
2	Cụm công nghiệp Trung Lương	Phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh	26,47	UBND thị xã Hồng Lĩnh	31,52%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
3	Cụm công nghiệp Nam Hồng	Phường Nam Hồng, Đâu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	42,92	UBND thị xã Hồng Lĩnh	82,02%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động

STT	Tên khu kinh tế/ khu công nghiệp/ cụm công nghiệp	Địa điểm	Quy mô (ha)	Chủ đầu tư	Tỉ lệ lấp đầy/Tình trạng
4	Cụm công nghiệp Cống Khánh 2	Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	35,06	Công ty CP Tập đoàn Hoàn Sơn	53,08%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
5	Cụm công nghiệp Kỳ Hưng	Phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh	52,73	Công ty CP TM và Đầu tư Lợi Châu	9,91%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
6	Cụm công nghiệp Kỳ Ninh	Xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh	5,50	UBND thị xã Kỳ Anh	45,5%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
7	Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh	Xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân	22,38	Công ty TNHH Thanh Thành Đạt	66,73%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
8	Cụm công nghiệp Thái Yên mở rộng	Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ	21,03	Công ty CP Đầu tư IDI	46,8%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
9	Cụm công nghiệp huyện Đức Thọ	Xã Tùng Ảnh và xã Tân Dân, huyện Đức Thọ	67,35	Công ty CP Đầu tư GS Miền Trung	23,26%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
10	Cụm công nghiệp Trường Sơn	Xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ	4,20	UBND huyện Đức Thọ	34,72%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động

STT	Tên khu kinh tế/ khu công nghiệp/ cụm công nghiệp	Địa điểm	Quy mô (ha)	Chủ đầu tư	Tỉ lệ lấp đầy/Tình trạng
11	Cụm công nghiệp huyện Can Lộc	Xã Thiên Lộc, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	24,45	Công ty CP Đầu tư Tân Hà Đô	19,4%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
12	Cụm công nghiệp Yên Huy	Xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc	12,00	Công ty TNHH Yên Huy	35,6%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
13	Cụm công nghiệp Phù Việt	Xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà	39,52	UBND huyện Thạch Hà	47,5%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
14	Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên	51,05	UBND huyện Cẩm Xuyên	76,2%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
15	Cụm công nghiệp Khe Cò	Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn	18,23	UBND huyện Hương Sơn	65,5%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
16	Cụm công nghiệp Gia Phố	Xã Gia phố, huyện Hương Khê	11,07	UBND huyện Hương Sơn	21,7%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
17	Cụm công nghiệp huyện Vũ Quang	Xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang	42,17	UBND huyện Vũ Quang	79,8%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động

STT	Tên khu kinh tế/ khu công nghiệp/ cụm công nghiệp	Địa điểm	Quy mô (ha)	Chủ đầu tư	Tỉ lệ lấp đầy/Tình trạng
18	Cụm công nghiệp Thạch Kim	Xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà	5,33	Ban Quản lý CCN huyện Lộc Hà	95,2%, đã có quyết định thành lập, đang hoạt động
19	Cụm công nghiệp Cẩm Nhượng	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên	5,00	Công ty Cp Eco Land	Đã có quyết định thành lập, đang chuẩn bị xây dựng
20	Cụm công nghiệp Thạch Bằng	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà	10,07	Công ty CP Đầu tư Hưng Đại Việt	Đã có quyết định thành lập, đang chuẩn bị xây dựng
21	Cụm công nghiệp Cổng Khánh 1	Phường Đâu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	41,72	Công ty Cổ phần Đầu tư IDI	Đã có quyết định thành lập, đang xây dựng

Nguồn: từ Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2023

Bảng PL 4.7. Các dự án, cơ sở sản xuất thuộc các ngành nghề thường lưu chứa, sử dụng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
I	Cơ sở sản xuất thuộc các ngành nghề thường lưu chứa, sử dụng lượng lớn xăng dầu				
1	Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Sản xuất gang, thép, luyện kim	6.030 m ³
2	Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh - Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh	Nhiệt điện	4.779 m ³
3	Công ty CP Nhiệt điện Vũng Áng 2	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty CP Nhiệt điện Vũng Áng 2	Nhiệt điện (đang đầu tư xây dựng)	-
4	Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh	Cụm công nghiệp Nam Hồng, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh	May	-
5	Công ty TNHH May mặc xuất khẩu Appareltech Hà Tĩnh	Cụm công nghiệp Đức Thọ, xóm Châu Lĩnh, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH May mặc xuất khẩu Appareltech Hà Tĩnh	May	-

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
6	Công ty cổ phần may Xuất Khẩu MTV	KCN Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty cổ phần may Xuất Khẩu MTV	May	-
7	Nhà máy chế biến rác sinh hoạt Hoàn Sơn	Xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Nhà máy chế biến rác sinh hoạt Hoàn Sơn	Phương pháp xử lý đốt và chế biến phân vi sinh; công suất thực tế 70 - 80 tấn/ngày	-
8	Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt	Xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt	Phương pháp xử lý đốt và chế biến phân vi sinh; công suất 130 - 140 tấn/ngày	-
9	Nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	Phương pháp xử lý đốt, chế biến phân vi sinh, chôn lấp, tái chế; công suất khoảng 36 tấn/ngày	-
10	Lò đốt tại thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn	Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	-	Xử lý khoảng 7,5 tấn/ngày	-

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
11	Lò đốt tại xã Phù Việt	Xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	-	Lượng rác xử lý hiện nay là 11 tấn/ngày	-
12	Lò đốt tại xã Thạch Lạc - Thạch Trị, huyện Thạch Hà	Xã Thạch Lạc - Thạch Trị, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	-	Lượng rác xử lý khoảng 16 - 18 tấn/ngày	-
13	Lò đốt tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	-	Công suất thực tế khoảng 16 tấn/ngày	-
14	Lò đốt tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	Xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	-	Công suất thực tế khoảng 15,5 tấn/ngày	-
15	Nhà máy thủy điện Hương Sơn	Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Nhà máy thủy điện Hương Sơn	Thủy điện	-
16	Nhà máy thủy điện Ngàn Trươi	Tổ 1, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	Nhà máy thủy điện Ngàn Trươi	Thủy điện	-

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
17	Nhà máy thủy điện Hồ Hồ	Thôn Tân Hương, xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nhà máy thủy điện Hồ Hồ	Thủy điện	Phần hạ du nhà máy phần lớn thuộc địa bàn Hà Tĩnh
18	Trạm 500 KV Hà Tĩnh	Xã Nam Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Truyền tải điện Hà Tĩnh	Truyền tải điện	220 m ³
19	Trạm 110 KV Thạch Linh	Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty điện lực Hà Tĩnh	Vận hành, cung ứng điện	53,3 tấn dầu máy biến áp
20	Công ty Cổ phần tập đoàn Hoành Sơn	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần tập đoàn Hoành Sơn	Kinh doanh vận tải, lương thực, phân bón, khai thác vật liệu xây dựng và các lĩnh vực khác	50 m ³
21	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH xử lý và tái chế tro xỉ Việt Hải	Kinh doanh vật liệu xây dựng	50 m ³
22	Công ty TNHH MTV Hưng Nghiệp (không sử dụng kho vật liệu nổ)	Xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH MTV Hưng Nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi đất làm vật liệu xây dựng	30 m ³

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
23	Trạm 110 KV Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty điện lực Hà Tĩnh	Vận hành, cung ứng điện	27 tấn dầu máy biến áp
24	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Hà Tĩnh	Xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Hà Tĩnh	Sản xuất bia	25 m ³
25	Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng Hà Tĩnh (có sử dụng kho vật liệu nổ)	Xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng Hà Tĩnh	Khai thác đá, cát, sỏi đất làm vật liệu xây dựng	25 m ³
26	Hợp tác xã Đức Quang (không sử dụng kho vật liệu nổ)	Xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Hợp tác xã Đức Quang	Khai thác đá, cát, sỏi đất làm vật liệu xây dựng	25 m ³
27	Công ty CP Đầu tư và xây dựng Hưng Thành Đạt (không sử dụng kho vật liệu nổ)	Xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty CP Đầu tư và xây dựng Hưng Thành Đạt	Khai thác đá, cát, sỏi đất làm vật liệu xây dựng	20 m ³
28	Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa	Xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Tập đoàn Hoàn Sơn	Sản xuất điện	15 tấn dầu máy biến áp

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
29	Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hưng	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH Ga Power Solar Park Cẩm Xuyên	Sản xuất điện	15 tấn dầu máy biến áp
30	Văn phòng Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Viết Hải	Xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH TM và dịch vụ vận tải Viết Hải	Kinh doanh vật liệu xây dựng	15 m ³
31	Công ty TNHH kim khí Bắc Miền Trung	Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH kim khí Bắc Miền Trung	Sản xuất, kinh doanh sắt thép	15 m ³
32	Nhà máy gạch tuynel Việt Tiến	Xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH Thuận Hoàng	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	15 m ³
33	Nhà máy bê tông cấu kiện công nghệ cao Viết Hải	Xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà	Công ty TNHH TM và dịch vụ vận tải Viết Hải	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	15 m ³
34	Nhà máy thủy điện Kẽ Gõ	Xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Thủy điện Kẽ Gõ	Sản xuất điện	8 tấn dầu máy biến áp
35	Nhà máy may Five Star Hà Tĩnh	Xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh	Công ty cổ phần may Five Star Hà Tĩnh	Nhà máy may	50 lít

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
II	Các dự án xây dựng cảng, nạo vét tuyến luồng				
1	Xây dựng Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng 2	Xây dựng cảng	Đang triển khai thi công Bến cảng dạng nhô, dài 310 m, chiều rộng 23,5 m, độ sâu thiết kế -18m, tiếp nhận tàu đến 100.000 DWT, cầu dẫn từ cầu cảng vào bờ chiều dài khoảng 1.758 m
2	Cầu cảng số 3 cảng Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Lào - Việt	Xây dựng cảng	Đang triển khai thi công Cầu cảng dài 225 m, độ sâu thiết kế -13,3m, tiếp nhận tàu đến 45.000 DWT
3	Cầu cảng số 4 cảng Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Hoàn Sơn	Xây dựng cảng	Đang triển khai thi công Cầu cảng dài 330 m, độ sâu thiết kế -13,3m, tiếp nhận tàu đến 40.000 DWT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
4	Bến cảng xăng dầu Xuân Giang	Xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Chi nhánh công ty CP TMXL và XNK miền Trung tại Hà Tĩnh	Dự án xây dựng cảng, nạo vét tuyến luồng	Đã hoàn thành xong phần xây dựng, chuẩn bị tiến hành nạo vét đến độ sâu thiết kế để công bố đưa vào hoạt động. Cầu cảng dài 100 m, tiếp nhận tàu chở xăng dầu đến 2.000 DWT
5	Xây dựng bến Cảng tạm Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng 2	Xây dựng cảng	Đang triển khai thi công Bến cảng dạng nhô, tàu đậu vào giữa 02 cầu cần trục song song (cầu cần trục số 01 có chiều dài 81,25 m; cầu cần trục số 02 có chiều dài 77,35 m); chiều rộng đậu tàu 22,6 m; cao độ đáy bến: -3,4 m

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
6	Dự án Nạo vét, duy tu tuyến luồng vùng đàu, vùng quay tàu ra vào cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh	Dự án nạo vét tuyến luồng	Chuẩn bị triển khai thi công Khối lượng nạo vét dự kiến khoảng 276.853,37 m ³
7	Dự án duy tu, nạo vét luồng hàng hải Cảng Sơn Dương	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Dự án nạo vét tuyến luồng	Đang triển khai thi công Dự án được tiến hành từ tháng 7-2022 đến nay, với khối lượng nạo vét dự kiến khoảng 1.203.573 m ³
	<p>Các cơ sở sản xuất thuộc các ngành nghề sau thường lưu chứa, sử dụng lượng lớn xăng dầu:</p> <p>Nhà máy sản xuất kim loại: Thép, nhôm, hợp kim...; Nhà máy sản xuất/gia công cơ khí lớn;</p> <p>Nhà máy sản xuất/sửa chữa ô tô, xe máy lớn;</p> <p>Nhà máy sản xuất dầu ăn, nhà máy cạo sợi/dệt/may/sản xuất giấy da;</p> <p>Cơ sở sản xuất/sửa chữa/lưu chứa/vận hành máy biến áp, thiết bị điện (công ty điện lực, công ty truyền tải điện...);</p>				

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề sản xuất	Ghi chú
	Nhà máy, cơ sở xử lý chất thải, tái chế dầu thải; Nhà máy sản xuất lốp xe; Các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy; Các dự án khai thác khoáng sản; công trình xây dựng cảng, xây dựng, tu bổ đê kè, nạo vét tuyến luồng, công trình sử dụng thiết bị thi công hạng nặng...				

Nguồn: từ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2023

PHỤ LỤC V
DANH MỤC ĐẦU TƯ MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,
VẬT TƯ ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CỦA TỈNH HÀ TĨNH
GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

STT	Danh mục phương tiện, trang thiết bị và vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Phân kỳ	
				Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
I	Ứng phó sự cố tràn dầu trên biển, ven biển, cửa sông, biên giới (BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh)				
1	Phao quây dầu trên biển	Mét	3.000	1.500	1.500
2	Phao quây dầu trên sông	Mét	600	300	300
3	Bơm hút dầu tràn chuyên dụng	Bộ	6	3	3
4	Bơm cứu hỏa trang bị cho tàu	Bộ	10	5	5
5	Bồn chứa dầu triển khai trên cạn, loại 5m ³	Chiếc	6	3	3
6	Bồn chứa dầu triển khai dưới nước, loại 5m ³	Chiếc	6	3	3
7	Phao quây thấm dầu loại 6 m/chiếc	Chiếc	200	100	100
8	Tấm thấm dầu	Chiếc	200	100	100
9	Chất thấm dầu trên nền cứng	Thùng	200	100	100
10	Chất thấm và phân hủy sinh học dầu	Thùng	200	100	100
11	Chất khử mùi hơi xăng dầu	Lít	1.000	500	500
12	Chất làm sạch dầu	Lít	2.000	1.000	1.000
13	Vải lọc dầu	Cuộn	5	3	2
14	Thiết bị làm sạch đường bờ	Bộ	5	3	2
15	Quần áo chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu	Bộ	200	100	100
16	Bao đựng chất thải nguy hại	Chiếc	1.000	500	500
17	Ca nô PCCC và CHCN trên biển	Chiếc	2	1	1
18	Xe chở chất thải rắn	Chiếc	2	1	1
19	Xe bồn chở chất thải lỏng	Chiếc	2	1	1

STT	Danh mục phương tiện, trang thiết bị và vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Phân kỳ	
				Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
II	Ứng phó sự cố tràn dầu trên đất liền, trên sông/hồ (BCH Quân sự tỉnh)				
1	Phao quây dầu trên sông	Mét	2.000	1.000	1.000
2	Bơm hút dầu tràn chuyên dụng	Bộ	6	3	3
3	Bồn chứa dầu triển khai trên cạn, loại 5m ³	Chiếc	6	3	3
4	Bồn chứa dầu triển khai dưới nước, loại 5m ³	Chiếc	6	3	3
5	Phao quây thấm dầu loại 6 m/chiếc	Chiếc	200	100	100
6	Tấm thấm dầu	Chiếc	200	100	100
7	Chất thấm dầu trên nền cứng	Thùng	200	100	100
8	Chất thấm và phân hủy sinh học dầu	Thùng	200	100	100
9	Chất khử mùi hơi xăng dầu	Lít	1.000	500	500
10	Chất làm sạch dầu	Lít	2.000	1.000	1.000
11	Vải lọc dầu	Cuộn	5	3	2
12	Thiết bị làm sạch đường bờ	Bộ	5	3	2
13	Quần áo chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu	Bộ	500	300	200
14	Bao đựng chất thải nguy hại	Chiếc	1.000	500	500
15	Ca nô PCCC và CHCN trên sông	Chiếc	2	1	1
16	Xe chở chất thải rắn	Chiếc	2	1	1
17	Xe bồn chở chất thải lỏng	Chiếc	2	1	1
III	Phòng cháy chữa cháy và tham gia ứng phó sự cố tràn dầu (Công an tỉnh)				
1	Ca nô PCCC và CHCN trên sông, ven biển	Chiếc	5	3	2
2	Chất chữa cháy	Lít	2.000	1.000	1.000

PHỤ LỤC VI
DANH SÁCH BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ
TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH HÀ TĨNH

STT	Họ và tên	Chức danh	Số điện thoại
1	Võ Trọng Hải	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban	0985667777
2	Nguyễn Hồng Lĩnh	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban thường trực	0913294589
3	Trần Báú Hà	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban	0931378999
4	Lê Ngọc Châu	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban	0912495568
5	Nguyễn Hồng Phong	Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng ban	0912288038
6	Nguyễn Xuân Thắng	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Phó Trưởng ban	0988878441
7	Nguyễn Văn Việt	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phó Trưởng ban	0912612926
8	Bùi Hồng Thanh	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh - Phó Trưởng ban	0983512967
9	Trần Quang Tuấn	Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Thành viên	0913384463
10	Hoàng Văn Quảng	Giám đốc Sở Công Thương - Thành viên	0919779465
11	Đậu Tùng Lâm	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Thành viên	0917726888
12	Lê Ngọc Huân	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên	0985273636
13	Trịnh Văn Ngọc	Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên	0913071314
14	Trần Việt Hà	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên	0903290929
15	Nguyễn Minh Đức	Giám đốc Sở Y tế - Thành viên	0913294367
16	Nguyễn Trí Lạc	Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Thành viên	0903201699

STT	Họ và tên	Chức danh	Số điện thoại
17	Đặng Thị Quỳnh Diệp	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Thành viên	0912085603
18	Bùi Xuân Thập	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch - Thành viên	0913294304
19	Lương Quốc Tuấn	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Thành viên	0912136168
20	Bùi Quang Hoàn	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Thành viên	0913029485
21	Nguyễn Quốc Hà	Giám đốc Sở Xây dựng - Thành viên	0913577854
22	Lê Viết Hồng	Giám đốc Sở Tư pháp - Thành viên	0913588623
23	Nguyễn Viết Trường	Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh - Thành viên	0904648484
24	Trần Thanh Bình	Cục trưởng Cục Thống kê - Thành viên	0912539989
25	Lê Trung Phước	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh - Thành viên	0913326881
26	Trần Đức Bá	Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh - Thành viên	0915447568
27	Lê Đức Nhân	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên	0917334939
28	Phạm Đăng Nhật	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên	0913795888
29	Nguyễn Bá Đức	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên	0913326884
30	Bùi Huy Cường	Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh - Thành viên	0915687719
31	Trần Văn Tùng	Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh - Thành viên	0913294414
32	Nguyễn Thị Ánh	Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh - Thành viên	0946661888

STT	Họ và tên	Chức danh	Số điện thoại
33	Phạm Công Thanh	Giám đốc Công ty Điện lực Hà Tĩnh - Thành viên	0963599599
34	Trần Danh Việt	Giám đốc Viễn thông Hà Tĩnh - Thành viên	0913256768
35	Nguyễn Long Giang	Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh - Thành viên	0948080888
36	Nguyễn Đức Tùng	Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh	0912459936
37	Nguyễn Thế Hùng	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	0912592369
38	Trần Mạnh Cường	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh - Thành viên	0918736268
39	Hoàng Xuân Thịnh	Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 4 - Thành viên	0913273152
40	Trần Đức Thịnh	Chi cục trưởng Chi cục thủy lợi, Sở NN&PTNT - Chánh Văn phòng Thường trực	0913043906
41	Trần Nhật Tân	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh - Thành viên	0988896888
42	Nguyễn Ny Hương	Bí thư Tỉnh đoàn - Thành viên	0941948989
43	Nguyễn Thị Lệ Hà	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh - Thành viên	0916951211
44	Mai Lê Thuộc	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh - Thành viên	0913005474

PHỤ LỤC VII
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THAM GIA ỨNG PHÓ
SỰ CỐ TRẦN DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ	Điện thoại
1	Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	Số 6, đường Sân Gôn, tổ 15, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội	02437 333 664
2	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hà Tĩnh Văn phòng thường trực tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh	Số 307 Đường Trần Phú, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393 691 085 0913 043 906
3	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh	Số 188 Đường Nguyễn Huệ, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
-	Đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu cấp tỉnh	<i>Đơn vị thường trực 24/24h</i> thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh	02393 88 11 50
4	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh	Đường Vũ Quang, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0963 668 678
-	Đồn Biên phòng Lạch Kèn	Xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
-	Đồn Biên phòng Cửa Sốt	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
-	Đồn Biên phòng Thiên Cầm	Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	
-	Đồn Biên phòng Kỳ Khang	Xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
-	Đồn Biên phòng Đèo Ngang	Xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	

STT	Tên cơ quan	Địa chỉ	Điện thoại
-	Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Vũng Áng - Sơn Dương	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
-	Hải đội Biên phòng 2	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
5	Trung tâm UPSCTD khu vực miền Bắc	Đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	02253614178
-	Trạm trực tại Nghệ An	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	02383 860 304
6	Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam	P203, Tòa nhà A5, làng Quốc tế Thăng Long, Đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hotline 1800 6558
7	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh	Khu kinh tế Vũng Áng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	02393 868 823
8	Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số 04 đường Nguyễn Thiếp, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	069 29 26 112
9	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh	Đường Võ Liêm Sơn, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393 585 559
10	Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh	Số 143 Đường Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393 856 613
11	Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh	Số 09 Đường Nguyễn Huy Oánh, Phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393 856 661
12	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Số 03, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	02383 557 565
13	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Số 06, đường Hùng Vương, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02323 823 457

PHỤ LỤC VIII

DỰ BÁO NHỮNG KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ CAO GÂY RA SỰ CỐ TRÀN DẦU CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

I. SỰ CỐ TRÀN DẦU TẠI CẢNG BIỂN, KHU NEO ĐẬU TÀU TRÊN BIỂN

Theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Cảng biển Hà Tĩnh thuộc nhóm cảng biển số 2 và cảng biển loại I theo quy hoạch. Theo đó, cảng biển Hà Tĩnh sẽ bao gồm Khu bến Vũng Áng, Khu bến Sơn Dương, một số khu bến khác (Xuân Hải, Xuân Phổ, Cửa Sót, Xuân Giang) và các bến phao, khu neo đậu chuyên tải, tránh, trú bão.

Về định hướng quy hoạch:

- Khu bến Vũng Áng thuộc khu vực phía Tây Mũi Ròn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội liên vùng; tiếp chuyển một phần hàng quá cảnh cho Lào và khu vực Đông Bắc Thái Lan; có bến tổng hợp, container, hàng rời, hàng lỏng/khí; cho tàu tổng hợp đến 70.000 tấn; tàu container đến 4.000 TEU; tàu hàng rời đến 100.000 tấn, tàu hàng lỏng/khí đến 15.000 tấn hoặc lớn hơn cấp cảng phù hợp với điều kiện khai thác của tuyến luồng hàng hải.

- Khu bến Sơn Dương thuộc khu vực phía Đông Mũi Ròn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tiếp chuyển một phần hàng quá cảnh cho Lào, khu vực Đông Bắc Thái Lan và khu liên hợp công nghiệp luyện kim; có bến hàng rời, hàng lỏng/khí, tổng hợp, container; cho tàu hàng rời đến 300.000 tấn, tàu hàng lỏng/khí đến 150.000 tấn, tàu tổng hợp và container đến 50.000 tấn hoặc lớn hơn cấp cảng phù hợp với điều kiện khai thác của tuyến luồng hàng hải.

- Các khu bến khác: bến cảng Xuân Hải, Xuân Phổ (trên sông Lam); bến cảng Cửa Sót (Lộc Hà); bến cảng xăng dầu Xuân Giang (trên sông Lam).

- Bến phao, khu neo đậu chuyên tải: ngoài khơi khu bến Vũng Áng cho tàu đến 100.000 tấn hoặc lớn hơn khai thác khi đủ điều kiện.

- Các khu neo đậu tránh, trú bão: khu vực Xuân Hải, Xuân Giang (thượng lưu bến cảng Xuân Hải); khu vực Cửa Khẩu; khu vực Sơn Dương (phía Bắc và Tây Nam hòn Sơn Dương); các khu neo đậu tránh, trú bão khác có đủ điều kiện.

Hiện nay, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh và các doanh nghiệp tư nhân đang

quản lý 05 bến cảng biển, 02 khu neo đậu tàu thuyền trên biển và 02 điểm neo đậu chuyển tải (đang xây dựng/ đang quy hoạch) gồm: Bến cảng Xuân Hải; Bến cảng Vũng Áng; Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng; Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1; Bến cảng Sơn Dương; Khu neo đậu Vũng Áng; Khu neo đậu Sơn Dương; Điểm neo đậu chuyển tải Hòn Mất (đang xây dựng); Điểm neo đậu chuyển tải xăng dầu của Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam (đã được chấp thuận chủ trương đầu tư) (*thông tin chi tiết được nêu tại các bảng dưới đây*).

1. Bến cảng Xuân Hải

1. Thông tin cơ bản:	
- Tên đơn vị khai thác cảng	Công ty CP Cảng Quốc tế Lào - Việt
- Địa chỉ đơn vị khai thác cảng	Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên hệ	(0239) 3 868709
- Vị trí bến cảng	Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Công năng khai thác cảng	Cầu cảng tổng hợp (hàng rời, khô...)
- Diện tích bến cảng (ha)	3,44
- Năng lực thông qua của bến cảng (T/năm)	250.000
- Cơ quan QLNN chuyên ngành hàng hải	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh
2. Thông số kỹ thuật:	
- Cầu cảng số 1	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	1.200
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	42
- Cầu cảng số 2	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	1.200
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	64



Hình ảnh: Bến cảng Xuân Hải

2. Bến cảng Vũng Áng

1. Thông tin cơ bản:	
- Tên đơn vị khai thác cảng	Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt
- Địa chỉ đơn vị khai thác cảng	Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên hệ	(0239) 3 868709
- Vị trí bến cảng	Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Công năng khai thác cảng	Cầu cảng tổng hợp (hàng rời, khô...)
- Diện tích bến cảng (ha)	10,83
- Năng lực thông qua của bến cảng (T/năm)	1.320.000
- Cơ quan QLNN chuyên ngành hàng hải	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh
2. Thông số kỹ thuật:	
- Cầu 1	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	45.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	185,5
- Cầu 2	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	61.671
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	270



Hình ảnh: Bến cảng Vũng Áng

3. Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng

1. Thông tin cơ bản:	
- Tên đơn vị khai thác cảng	Công ty Cổ phần xăng dầu, dầu khí Vũng Áng
- Địa chỉ đơn vị khai thác cảng	417, Đường Trần Phú, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên hệ	(0239) 3871 643
- Vị trí bến cảng	Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Công năng khai thác cảng	Cầu cảng hàng lỏng (xăng dầu, khí hóa lỏng, dầu thực vật...)
- Diện tích bến cảng (ha)	11,1
- Năng lực thông qua của bến cảng (T/năm)	420.000
- Cơ quan QLNN chuyên ngành hàng hải	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh
2. Thông số kỹ thuật:	
- Cầu 1	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	15.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	218
- Cầu 2	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	3.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	118,5



Hình ảnh: Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng

4. Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1:

1. Thông tin cơ bản:	
- Tên đơn vị khai thác cảng	Công ty điện lực dầu khí Hà Tĩnh
- Địa chỉ đơn vị khai thác cảng	Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên hệ	(0239) 3.716.789
- Vị trí bến cảng	Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Công năng khai thác cảng	Cầu cảng chuyên dụng hàng rời, quặng
- Diện tích bến cảng (ha)	0,36
- Năng lực thông qua của bến cảng (T/năm)	3.300.000
- Cơ quan QLNN chuyên ngành hàng hải	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh
2. Thông số kỹ thuật:	
- Cầu 1	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	30.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	165
- Cầu 2	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	30.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	165



Hình ảnh: Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1

5. Bến cảng Sơn Dương

1. Thông tin cơ bản:	
- Tên đơn vị khai thác cảng	Công Ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh
- Địa chỉ đơn vị khai thác cảng	Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên hệ	(0239) 3722 123
- Vị trí bến cảng	Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Công năng khai thác cảng	Cầu cảng chuyên dụng hàng rời, quặng, hàng lỏng (xăng dầu, khí hóa lỏng, dầu thực vật, chuyên dụng khác (dịch vụ, đóng, sửa chữa tàu...))
- Diện tích bến cảng (ha)	93,5
- Năng lực thông qua của bến cảng (T/năm)	28.600.000
- Cơ quan QLNN chuyên ngành hàng hải	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh
2. Thông số kỹ thuật:	
- Cầu W1	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	50.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	260
- Cầu W2	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	50.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	245
- Cầu W3	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	50.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	275
- Cầu W4, W5	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	10.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	155
- Cầu W7, W10	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	10.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	155
- Cầu A2	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	10.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	156

- Cầu N2	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	10.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	155
- Cầu S1, S2	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	200.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	365
- Cầu A1	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	10.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	156
- Cầu W6	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	10.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	155
- Bến dịch vụ	
+ Tàu vào cảng lớn nhất (DWT)	5.000
+ Kích thước chiều dài cầu cảng (m)	985



Hình ảnh: Bến cảng Sơn Dương

6. Khu neo đậu Vũng Áng

Ngày 22/4/2013, Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Quyết định số 249/QĐ-CHVN về việc phê duyệt thiết kế khu neo đậu tàu tại Vũng Áng - Hà Tĩnh, thuộc khu vực trách nhiệm quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh. Khu neo đậu Vũng Áng gồm 15 điểm neo đậu cho cỡ tàu từ 15.000 DWT đến 100.000 DWT trong đó điểm neo lớn nhất có đường kính 780 m.

7. Khu neo đậu Sơn Dương

Căn cứ văn bản số 726/CVHHHT-QLC ngày 21/9/2015 của Cảng vụ hàng hải Hà Tĩnh về việc công bố thông báo hàng hải vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch khu vực Vũng Áng; vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu tàu bên cảng Sơn Dương, Khu neo đậu Sơn Dương gồm 19 điểm neo đậu cho cỡ tàu từ 10.000 DWT đến 200.000 DWT trong đó điểm neo lớn nhất có đường kính lên đến 1.080 m.

***) Sự cố tràn dầu thường xảy ra tại cảng biển, khu neo đậu**



Hình ảnh: Sự cố tràn dầu do thuyền đâm va vào cảng



Hình ảnh: Sự cố tràn dầu tại khu neo đậu tàu thuyền

II. SỰ CỐ TRÀN DẦU TẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU TRÊN SÔNG

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 05 cảng thủy nội địa và 04 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên sông, gồm:

- 01 cảng xăng dầu: Bến cảng xăng dầu Xuân Giang.
- 04 cảng cá: Cảng cá Xuân Hội, Cảng cá Thạch Kim (đang hoạt động); cảng cá Kỳ Ninh, Cảng cá Cửa Nhượng (đang quy hoạch).
- 04 khu neo đậu: Khu neo đậu Cửa Hội - Xuân Phổ; Khu neo đậu Kỳ Hà; Khu neo đậu Cửa Nhượng; Khu neo đậu Cửa Sót.

Với hàng chục tuyến đường thủy nội địa và cảng, khu neo đậu tránh trú bão, Hà Tĩnh có tiềm năng phát triển mạnh kinh tế, giao thông vận tải đường thủy nội địa. Do đó, số lượng các phương tiện thủy hoạt động trên địa bàn tỉnh khá lớn và đang ngày càng tăng lên. Hoạt động giao thông đường thủy là một trong những nguồn nguy cơ cao xảy ra sự cố tràn dầu.

Một số hình ảnh tại các cảng thủy nội địa trên địa bàn tỉnh:



Hình ảnh: Bến cảng xăng dầu Xuân Giang



Hình ảnh: Cảng cá Xuân Hội kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão



Hình ảnh: Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Hội - Xuân Phổ

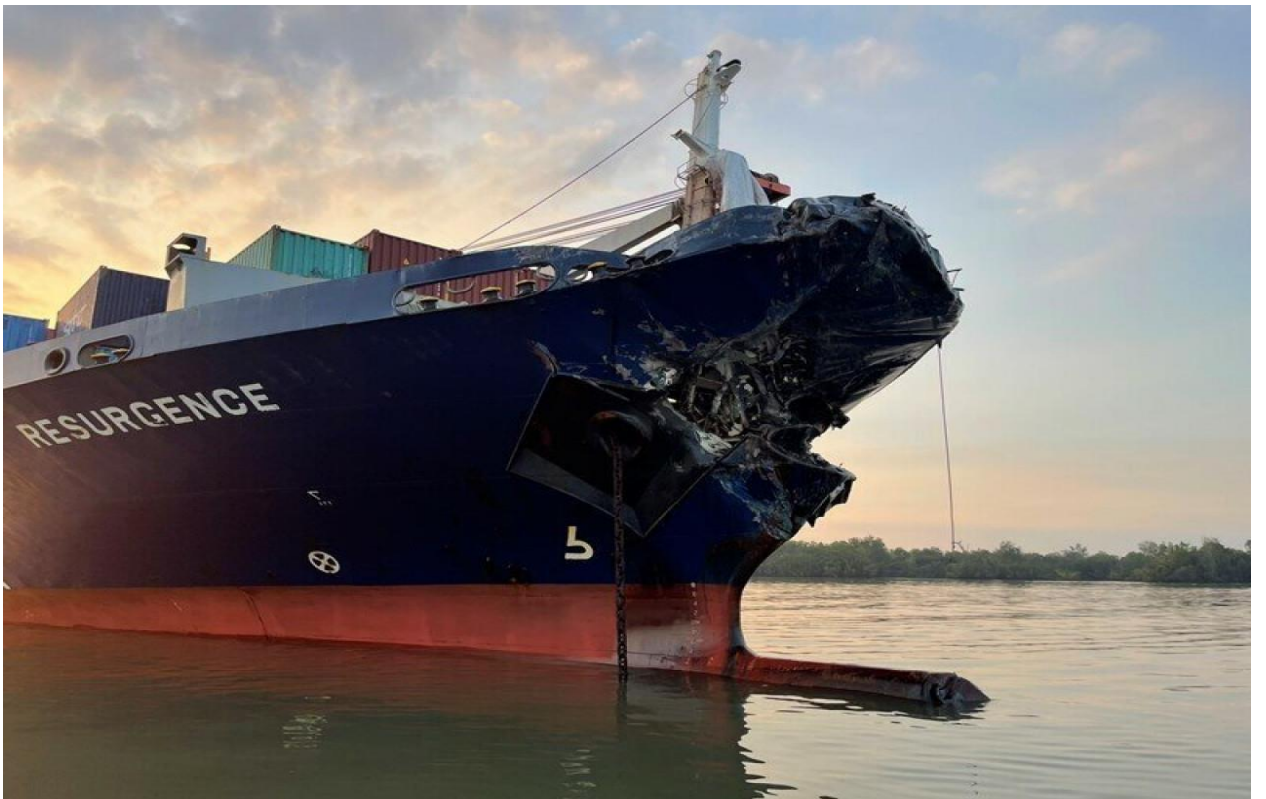
III. SỰ CỐ TRÀN DẦU DO TÀU ĐÂM VÀ TRÊN BIỂN, TRÊN SÔNG

Thuật ngữ “tàu thuyền đâm va” được sử dụng khi một tàu thuyền xảy ra đâm va với một tàu thuyền khác hoặc đâm va vào đối tượng cố định như cầu cảng, cần cầu bờ, đá hoặc vật thể ngầm dưới nước.

Hoạt động hàng hải trên sông, biển tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu. Đối với các phương tiện vận tải hàng hoá, tàu du lịch, phương tiện vận chuyển hành khách, nguy cơ gây sự cố tràn dầu do các nguyên nhân: đâm va với các phương tiện thủy khác gây nứt thủng bồn chứa nguyên liệu, rò rỉ xăng dầu, đắm tàu; rò rỉ xăng dầu từ bồn chứa nhiên liệu của tàu; phương tiện thủy đâm va với cầu cảng; tràn dầu do cháy nổ, thiên tai...

Thống kê năm 2020, Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam đã thu nhận và xử lý 583 vụ, điều động 56 lượt tàu cứu nạn chuyên dụng, cứu và hỗ trợ 765 người, trong đó có 13 công dân nước ngoài. Số phương tiện ứng cứu và hỗ trợ được là 60 tàu.





Hình ảnh: Sự cố đâm va trên biển, trên sông gây tràn dầu

IV. SỰ CỐ TRÀN DẦU DO CHÁY NỔ TÀU CÁ

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 2.797 phương tiện đánh bắt thủy hải sản gồm 2.263 tàu từ 6m -12m, 437 tàu từ 12m - 15m, 97 tàu trên 15m, dưới sự quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các cảng cá Hà Tĩnh.

Trong thời gian qua, tại nhiều địa phương trên cả nước, tàu cá của ngư dân bị sự cố cháy, nổ trong quá trình hành nghề trên biển hoặc neo đậu tại bờ. Những vụ tai nạn cháy, nổ tàu cá đã gây ra tổn thất lớn về tính mạng và tài sản của nhân dân. Từ thực tế điều tra các vụ cháy, nổ lực lượng chức năng chỉ rõ, nguyên nhân chủ yếu là do chập điện dẫn đến cháy, nổ bình ga trên các tàu cá. Để ra khơi khai thác thủy sản, tùy theo công suất, mỗi tàu cá chứa khoảng từ 500 đến 4.000 lít dầu diesel và hàng chục bình gas. Đây là một trong những nguồn nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu.



Hình ảnh: Sự cố cháy nổ dẫn đến tràn dầu của tàu cá

V. SỰ CỐ TRÀN DẦU TẠI CÁC KHO XĂNG DẦU

Trên địa bàn tỉnh hiện có 04 kho xăng dầu lớn đang hoạt động gồm: Tổng kho xăng dầu Vũng Áng, 60.000m³; Kho trung chuyển và cấp phát xăng dầu Xuân Giang, 9.000m³; Kho xăng dầu nội bộ của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I, 4.779 m³; Kho xăng dầu nội bộ của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (03 bồn), 6.030 m³.

Bên cạnh đó, 09 kho xăng dầu đã và đang quy hoạch hoặc chuẩn bị triển khai đầu tư xây dựng trong giai đoạn tiếp theo là: Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam, đang chuẩn bị xây dựng, 90.000m³; Công ty Cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm, đã quy hoạch, 15.000m³; Kho xăng dầu Xuân Phổ, Kho xăng dầu tại Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, đang quy hoạch, từ 5.000m³ trở lên; kho xăng dầu ở huyện Nghi Xuân, kho xăng dầu ở huyện Lộc Hà, kho xăng dầu ở Khu kinh tế Vũng Áng - thị xã Kỳ Anh, kho xăng dầu ở huyện Cẩm Xuyên và kho xăng dầu ở huyện Hương Khê, đều đang quy hoạch, quy mô từ 210m³ đến dưới 5.000m³.

Việc vận hành hệ thống sản xuất, kinh doanh các kho chứa lượng lớn xăng dầu luôn tiềm ẩn hàng loạt các nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu. Hơn nữa, nhân lực có kỹ năng và phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu tại các kho xăng dầu còn nhiều hạn chế.

Do vậy, ngoài việc nghiêm túc xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập thường xuyên cho cán bộ, công nhân viên nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu; các kho xăng dầu cần đầu tư trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố tràn dầu đúng mức và/hoặc thuê đơn vị có chức năng, kinh nghiệm trực ứng phó sự cố tràn dầu để giảm tối đa sự cố và hậu quả khi có sự cố tràn dầu xảy ra.



Hình ảnh: Tổng kho xăng dầu Vũng Áng



Hình ảnh: Kho trung chuyển và cấp phát xăng dầu Xuân Giang



Hình ảnh: Kho xăng dầu nội bộ của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I

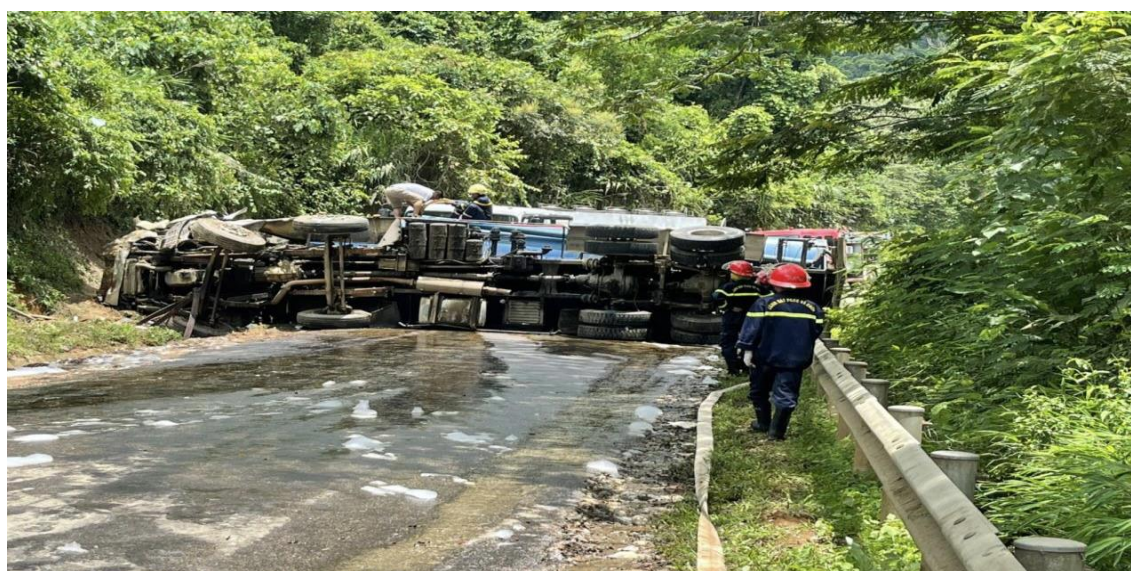


Hình ảnh: Kho xăng dầu nội bộ của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh

VI. SỰ CỐ TRÀN DẦU DO VẬN CHUYỂN XĂNG DẦU TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Tỉnh Hà Tĩnh có 03 bến cảng xuất nhập xăng dầu, 04 kho xăng dầu đang hoạt động để xuất nhập xăng dầu đi trong và ngoài tỉnh. Tỉnh còn có 225 cửa hàng xăng dầu trên đất liền, hơn 50 cơ sở sản xuất có lưu chứa xăng dầu để sử dụng cần phải tra nạp xăng dầu vào bể. Ngoài ra, với vị trí địa lý, giao thương thuận lợi, tỉnh có một lượng lớn các xe bồn chở xăng dầu, xe chở các sản phẩm dầu, dầu thải hoạt động, lưu thông hàng ngày trên địa bàn tỉnh và cửa khẩu biên giới Việt - Lào.

Hoạt động vận chuyển xăng dầu bằng xe bồn trên đường bộ tiềm ẩn nguy cơ cao gây ra sự cố tràn dầu do mất an toàn giao thông, cháy nổ...



Hình ảnh: Sự cố tràn dầu do vận chuyển xăng dầu trên đường bộ

VII. SỰ CỐ TRÀN DẦU DO VẬN CHUYỂN XĂNG DẦU TRÊN ĐƯỜNG SẮT

Tuyến đường sắt Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh có chiều dài 70,28km, đi qua 22 xã với 08 ga đường sắt thuộc 3 huyện Đức Thọ, Vũ Quang và Hương Khê. Mỗi năm có hàng trăm chuyến tàu hỏa chở xăng dầu lưu thông qua địa bàn tỉnh và sắp tới quy hoạch đường sắt từ Hà Tĩnh đến Lào nên tiềm ẩn nguy cơ cao gây ra sự cố tràn dầu do khuất tầm nhìn, mất an toàn giao thông, cháy nổ.



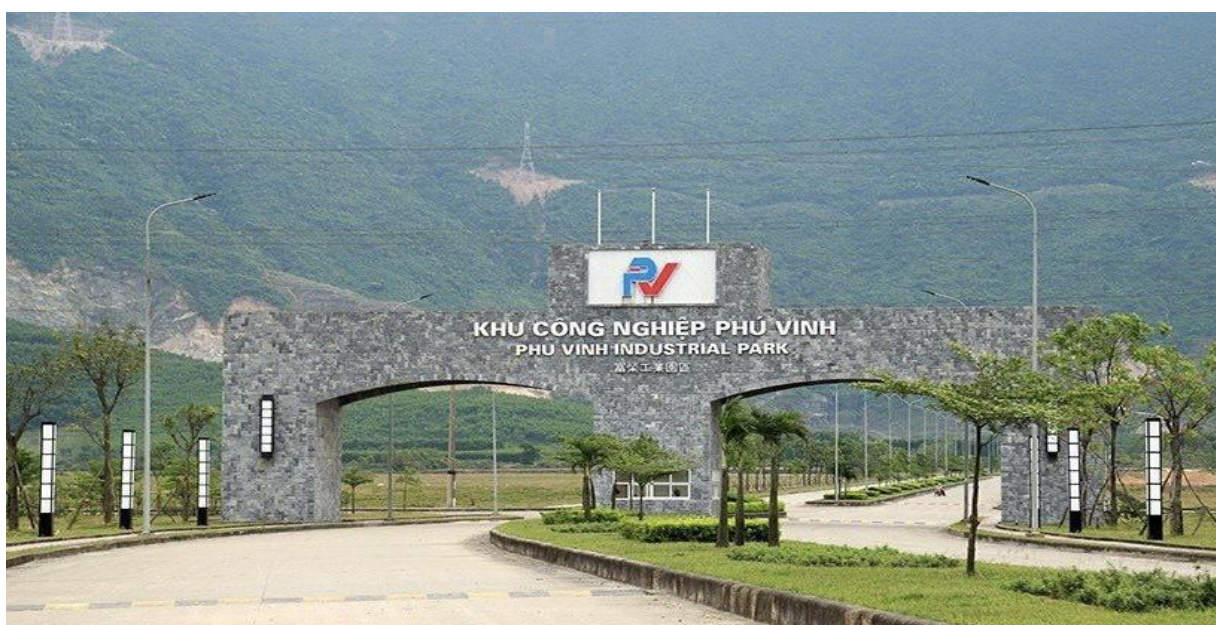
Hình ảnh: Tàu hoả vận chuyển xăng dầu

VIII. SỰ CỐ TRÀN DẦU TẠI CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 02 khu kinh tế, 05 khu công nghiệp, 21 cụm công nghiệp đang/sẽ hoạt động và hàng trăm cơ sở thuộc các ngành nghề có lưu chứa lượng lớn xăng dầu để kinh doanh hoặc phục vụ sản xuất nằm trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp nêu trên. Sự phát triển của các đối tượng này đang tạo ra thách thức lớn trong công tác bảo vệ môi trường nói chung và phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu nói riêng.



Hình ảnh: Khu kinh tế Vũng Áng



Hình ảnh: Khu công nghiệp Phú Vinh

IX. SỰ CỐ TRÀN DẦU TẠI CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU

Trên địa bàn tỉnh hiện có 234 cửa hàng xăng dầu, trong đó 225 cửa hàng trên đất liền, 4 tàu dầu trên sông, 5 tàu vận chuyển, kinh doanh xăng dầu trên biển. Các cửa hàng xăng dầu này là một trong các khu vực có nguy cơ cao gây ra sự cố tràn dầu, đặc biệt là các tàu kinh doanh, vận chuyển xăng dầu trên mặt nước. Nguyên nhân gây sự cố tràn dầu tại các cửa hàng xăng dầu gồm:

Nguyên nhân chủ quan:

- Cán bộ, công nhân của trạm xăng dầu không tuân thủ các quy trình, nội quy, thiếu trách nhiệm trong việc xuất, nhập, bơm chuyển xăng dầu.

- Sự phối hợp giữa nhân viên cửa hàng với lái xe, nhân viên đo bể với lãnh đạo cửa hàng, người vận hành máy bơm không đúng thao tác kỹ thuật, bơm nhầm bể, lượng xăng dầu cần bơm.

- Công tác kiểm tra, bảo dưỡng tình trạng kỹ thuật tuyến ống không thường xuyên dẫn đến đứt ống mềm, hở zoăng mặt bích, thủng đường ống công nghệ.

Nguyên nhân khách quan:

- Các phương tiện vào bơm xăng dầu đâm va vào xe bồn đang xuất/nhập xăng dầu hoặc cột bơm xăng của cửa hàng.

- Xe bồn vào xuất nhập xăng dầu đâm va với cột bơm xăng của cửa hàng.

- Do động đất gây nứt vỡ các bể chứa, hệ thống đường ống công nghệ dẫn từ bể sang các cột bơm.

- Do thiên tai, thời tiết bất thường không dự báo được: sét đánh gây hiện tượng nổ bể, đường ống; nhiệt độ thay đổi đột ngột làm thể tích dầu tăng gây ra hiện tượng trào bể chứa.



Hình ảnh: Cửa hàng xăng dầu trên đất liền tại Hà Tĩnh



Hình ảnh: Tàu vận chuyển xăng dầu tại Bến cảng Xăng dầu LPG Vũng Áng



Hình ảnh: Sự cố tràn dầu tại các cửa hàng, kho xăng dầu

X. SỰ CỐ TRÀN DẦU TRÊN BIỂN KHÔNG RÕ NGUYÊN NHÂN

Các sự cố tràn dầu “không rõ nguyên nhân” diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn về kinh tế và để lại hậu quả lâu dài đối với môi trường biển. Trong những năm gần đây, trên vùng biển tỉnh Hà Tĩnh cũng đã từng xảy ra sự cố tràn dầu không rõ nguyên nhân trôi dạt vào bờ. Những vết dầu này có dạng vón cục, tại nhiều điểm, vết dầu trôi dạt, xuất hiện với mật độ khá dày và có nguy cơ loang rộng, gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước khá nghiêm trọng.



Hình ảnh: Sự cố tràn dầu trên biển không rõ nguyên nhân